

UBND TỈNH BẾN TRE
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ



ĐỀ TÀI KHOA HỌC

TÊN ĐỀ TÀI

**GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG QUẢN LÝ
NHÀ NƯỚC VỀ TÔN GIÁO Ở
CẤP XÃ TỈNH BẾN TRE
TRONG TÌNH HÌNH MỚI**

**CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI: THẠC SĨ NGUYỄN THỊ YẾN
TRƯỞNG KHOA DÂN VẬN TRƯỜNG CHÍNH TRỊ**

Bến Tre, năm 2016

DANH SÁCH

NHÓM THỰC HIỆN ĐỀ TÀI KHOA HỌC



1. Chủ nhiệm đề tài:

Thạc sĩ Nguyễn Thị Yến - Trưởng khoa Dân vận

2. Thành viên:

CVC. Lê Thị Thanh Trang - Nguyên Phó Chủ tịch MTTQ VN tỉnh Bến Tre

Thạc sĩ Nguyễn Thành Phương – Trưởng khoa. LL Mác - Lênin, TT Hồ Chí Minh

Thạc sĩ Nguyễn Thị Nga- Phó Trưởng khoa Dân vận

Cử nhân Nguyễn Kim Lâm - GV Khoa Dân vận

Cử nhân Bùi Quang Trung - GV Khoa Dân vận

Cử nhân Đoàn Thị Mao - GV Khoa Dân vận

Thạc sĩ Nguyễn Phước Tuấn - CV Phòng Đào tạo

Cử nhân Nguyễn Thị Nguyên - NCV Phòng KH-TT-TL

_____*****_____

MỤC LỤC	TRANG
PHẦN MỞ ĐẦU	01
CHƯƠNG 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ TÔN GIÁO	06
1.1. Khái niệm chung	06
1.2. Đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về tôn giáo	09
1.3. Quản lý nhà nước về tôn giáo ở cấp xã	20
CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ TÔN GIÁO Ở CẤP XÃ TỈNH BẾN TRE THỜI GIAN QUA	26
2.1. Điều kiện tự nhiên và tình hình tôn giáo tỉnh Bến Tre	26
2.2. Tình hình quản lý nhà nước về tôn giáo ở cấp xã tỉnh Bến Tre thời gian qua	34
Chương 3. PHƯƠNG HƯỚNG, GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ TÔN GIÁO Ở CẤP XÃ TỈNH BẾN TRE TRONG TÌNH HÌNH MỚI	48
3.1. Phương hướng tăng cường quản lý nhà nước về tôn giáo ở cấp xã tỉnh Bến Tre trong tình hình mới	48
3.2. Giải pháp tăng cường quản lý nhà nước về tôn giáo ở cấp xã tỉnh Bến Tre trong tình hình mới	49
3.3. Kiến nghị việc tăng cường quản lý nhà nước về tôn giáo ở cấp xã tỉnh Bến Tre trong tình hình mới	64
KẾT LUẬN	69
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	
PHỤ LỤC từ A-Đ	

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết nghiên cứu đề tài

Những năm gần đây, công tác quản lý nhà nước về tôn giáo ở cấp xã tỉnh Bến Tre đạt được nhiều thành tựu đáng ghi nhận nhưng còn tồn tại những hạn chế, bất cập như: Tổ công tác quản lý nhà nước về tôn giáo chưa có kinh nghiệm, chưa thật sự nắm vững những chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật về tôn giáo. Vì vậy, giải quyết các vấn đề liên quan đến tôn giáo của cấp xã thường lúng túng, hiệu quả chưa cao, chưa ngang tầm với yêu cầu nhiệm vụ đặt ra. Nguyên nhân những trở ngại, khó khăn trên do:

Thứ nhất, xu hướng của tôn giáo trong thời đại ngày nay thể hiện trên các mặt:

- Xu hướng đa dạng hóa tôn giáo. Thể hiện rõ sự phân ly, tách biệt từ những tôn giáo lớn. Mặt khác, có xu hướng “liên tôn”, “đại kết”, “khoan dung” tôn giáo.

- Xu hướng thế tục hóa tôn giáo. Bao hàm cả sự “phi thần thánh hóa” và việc tôn giáo tích cực giải quyết những vấn đề của nhân gian. Trong xu hướng này có việc các thế lực lợi dụng tôn giáo để thực hiện mục đích ngoài tôn giáo.

- Xu hướng dân tộc hóa tôn giáo, xu hướng này nhằm biến đổi cho phù hợp phong tục truyền thống, bản sắc văn hóa dân tộc.

- Xu hướng các tôn giáo đang gia tăng về số lượng và lĩnh vực hoạt động. Sự xuất hiện các giáo phái mới, trong đó có “tà đạo” len lỏi vào tỉnh nhà như: Thanh Hải Vô Thượng sư, Pháp luân công... phần lớn trong số này thể hiện sự cuồng tín, phản văn hóa. Sự xuất hiện, truyền bá những giáo phái này sẽ gây nên những hậu quả khôn lường cho xã hội. Vì vậy việc quản lý nhà nước về tôn giáo cần có sự chủ động đối phó, ngăn chặn kịp thời những hành vi sai phạm của các giáo phái gây ra.

Thứ hai, hiện nay các thế lực thù địch lợi dụng quyền tự do tôn giáo, lợi dụng sự phát triển, hội nhập, mở cửa của đất nước nhằm thực hiện âm mưu diễn biến hòa bình chống phá sự nghiệp đổi mới của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta. Chúng đã lợi dụng tôn giáo thực hiện các thủ đoạn kích xúi, chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc, chống phá chế độ. Đối với hệ thống chính trị nói chung, Tổ công tác quản lý nhà nước về tôn giáo nói riêng phải kịp thời đề ra những giải pháp cụ thể, sát cơ sở trong việc tăng cường quản lý của nhà nước về tôn giáo để vạch trần âm mưu, thủ đoạn phá hoại của các thế lực thù địch là một trong những yêu cầu đặt ra của đề tài.

Thứ ba, công tác quản lý nhà nước về tôn giáo ở cấp xã tỉnh Bến Tre hiện nay vừa đạt được những thành tựu đáng ghi nhận, nhưng còn tồn tại những hạn chế, bất cập là cán bộ quản lý nhà nước về tôn giáo chưa tích lũy kinh nghiệm, chưa nắm vững chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách tôn giáo của Nhà nước còn hạn chế kiến thức chuyên ngành. Vì vậy, khi giải quyết các vấn đề liên quan đến tôn giáo thường lúng túng, khó khăn.

Thứ tư, trên địa bàn tỉnh Bến Tre, ở mỗi đơn vị cấp xã có các tôn giáo khác nhau, họ đạo, nhánh đạo khác nhau và sinh hoạt tôn giáo cũng khác nhau. Đối với cán bộ chuyên trách về tôn giáo rất hạn chế về số lượng. Vì vậy, để quản lý nhà nước về tôn giáo ở cấp xã đạt hiệu quả đáp ứng tình hình mới, cần có giải pháp kiện toàn và nâng chất cán bộ quản lý nhà nước về tôn giáo là điều rất cần thiết.

Trong tình hình mới, để quản lý nhà nước về tôn giáo đi vào chiều sâu, có hiệu quả, đội ngũ cán bộ thực hiện cần thiết phải nhận rõ những tác động, các nguyên nhân cơ bản làm hạn chế quá trình quản lý nhà nước về tôn giáo, nhất là những nguyên nhân trên địa bàn mà Tổ công tác tôn giáo và quản lý nhà nước về tôn giáo cấp xã phụ trách. Nội dung đề tài phải đảm bảo hai yêu cầu sau:

Thứ nhất, giải quyết các vấn đề tôn giáo phải thực hiện từ cơ sở. Hiện nay, số tín đồ tôn giáo ở Bến Tre đa số là nông dân và số lượng ngày càng gia tăng ở các tôn giáo, ở các khu vực kinh tế kém phát triển, vùng sâu, vùng xa. Các nội dung vận động các tín đồ hiện nay cần điều chỉnh cho thích hợp với từng đối tượng của từng tôn giáo cụ thể nhằm giải quyết hợp lý nhu cầu tín ngưỡng, tôn giáo của quần chúng nhân dân.

Thứ hai, yêu cầu cán bộ quản lý nhà nước về tôn giáo phải thực sự giỏi chuyên môn, nghiệp vụ, đủ tự tin xử lý, giải quyết những vấn đề liên quan đến tôn giáo. Đây là một trong những mục tiêu đề tài đặt ra là xây dựng những giải pháp phù hợp, khả thi, tạo điều kiện để Tổ chỉ đạo quản lý nhà nước về tôn giáo ở cấp xã thực hiện tốt hơn vai trò của mình trong tình hình mới là cấp bách và cần thiết.

Do đó, từ việc tổng kết thực tiễn công tác quản lý nhà nước về tôn giáo ở cấp xã tỉnh Bến Tre thời gian qua và đề ra những giải pháp thực hiện trong tình hình mới là một đòi hỏi cần thiết và khách quan. Thực tế thừa nhận vai trò của công tác quản lý nhà nước về tôn giáo ở cấp xã là “một khâu quan trọng” trong công tác quản lý nhà nước về tôn giáo nói chung, góp phần thực hiện đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tôn giáo. Yêu cầu đặt

ra là lý luận công tác quản lý nhà nước về tôn giáo ở cấp xã cần được bổ sung, hoàn thiện nhằm đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

Với Trường Chính trị Bến Tre, việc nghiên cứu đề tài nhằm tìm ra các giải pháp gắn với cán bộ cấp xã để thực hiện quản lý nhà nước về tôn giáo hiệu quả; chương trình đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý của Đảng, chính quyền, đoàn thể nhân dân cấp cơ sở ở Trường Chính trị hiện nay có một số bài giảng liên quan đến tôn giáo nhưng nội dung chỉ tập trung vào cơ sở lý luận chung mang tính phổ biến của các Trường Chính trị trong cả nước. Với Khoa Dân vận, việc đi sâu nghiên cứu thực trạng quản lý nhà nước về tôn giáo ở cấp xã tỉnh Bến Tre và tìm ra những giải pháp cần thiết, hiệu quả gắn với địa bàn hoạt động của cán bộ địa phương là một nhu cầu thiết yếu, chính đáng, phục vụ sâu hơn cho bài giảng, đáp ứng yêu cầu người học. Với những lý do trên, nhóm tác giả chọn nghiên cứu đề tài "*Giải pháp tăng cường quản lý nhà nước về tôn giáo ở cấp xã tỉnh Bến Tre trong tình hình mới*" làm đề tài khoa học cấp cơ sở là cần thiết và phù hợp.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài

Hiện nay trên địa bàn Bến Tre, công tác đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ làm công tác tôn giáo còn thiếu nguồn tư liệu nghiên cứu, tài liệu tham khảo về các kinh nghiệm, giải pháp của cán bộ quản lý nhà nước về tôn giáo. Các giảng viên, báo cáo viên chủ yếu sử dụng giáo trình, tài liệu của Ban Tôn giáo Chính phủ, chưa có tài liệu nào chuyên nghiên cứu những giải pháp tăng cường quản lý nhà nước trong tình hình mới và gắn với công tác tôn giáo mang tính đặc thù của Bến Tre. Do vậy khi đề tài hoàn thành sẽ là cơ sở phục vụ cho công tác nghiên cứu tiếp theo liên quan đến công tác tôn giáo.

3. Mục tiêu nghiên cứu đề tài

3.1. Mục tiêu tổng quát

Trên cơ sở xem xét, đánh giá, phân tích từng mặt, từng vấn đề quản lý nhà nước về tôn giáo tại địa phương. Từ đó giới thiệu những giải pháp mới, phù hợp, khả thi, sát thực tế đáp ứng yêu cầu đặt ra đối với đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về tôn giáo ở cấp xã của tỉnh Bến Tre trong tình hình mới.

3.2. Mục tiêu cụ thể

Nhiệm vụ nhóm nghiên cứu đề tài tập trung giải quyết các vấn đề:

Một là, hệ thống hóa cơ sở lý luận, thực tiễn trong công tác quản lý nhà nước về tôn giáo.

Hai là, đánh giá thực trạng quản lý nhà nước về tôn giáo ở cấp xã tỉnh Bến Tre thời gian qua. Nêu lên những kết quả đạt được và hạn chế, chỉ ra những nguyên nhân kết quả và hạn chế. Từ đó rút ra một số kinh nghiệm thực hiện quản lý nhà nước về tôn giáo ở cấp xã tỉnh Bến Tre trong tình hình mới.

Ba là, xác định các nhân tố ảnh hưởng đến công tác quản lý nhà nước về tôn giáo ở địa phương.

Bốn là, đề xuất phương hướng, giải pháp và những kiến nghị cụ thể để công tác quản lý nhà nước về tôn giáo ở cấp xã trong tình hình mới đạt kết quả tốt đẹp.

4. Đối tượng, phạm vi và phương pháp nghiên cứu

4.1. Đối tượng

Đề tài tập trung nghiên cứu đội ngũ cán bộ, công chức quản lý nhà nước về tôn giáo ở cấp xã tỉnh Bến Tre, chú trọng đặc biệt đến lực lượng trong Tổ công tác tôn giáo và quản lý nhà nước về tôn giáo ở cấp xã hiện nay.

Đề tài tập trung đề xuất những giải pháp phù hợp, sát thực tế đối với đội ngũ cán bộ, công chức quản lý nhà nước về tôn giáo ở cấp xã trong tình hình mới.

4.2. Phạm vi

- Về nội dung: Đề tài tập trung nghiên cứu các nhân tố liên quan đến quản lý nhà nước về tôn giáo ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Bến Tre

- Về không gian: Về địa bàn cấp xã nói chung và tỉnh Bến Tre nói riêng.

- Về thời gian: nhóm nghiên cứu tập trung giai đoạn từ năm 2015-2016.

4.3. Phương pháp

- Đề tài sử dụng phương pháp nghiên cứu chính là phương pháp luận của chủ nghĩa Mác-Lênin. Ngoài ra đề tài còn kết hợp các phương pháp nghiên cứu khác như: phân tích; so sánh, điều tra xã hội học, khảo sát thực tế và phỏng vấn sâu... Với mục đích bám sát thực tiễn để phát hiện những yếu tố tích cực, những tồn tại trong quản lý nhà nước về tôn giáo, từ đó đề xuất một số kinh nghiệm, giải pháp khi thực hiện việc tăng cường quản lý nhà nước về tôn giáo tại cấp xã trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

- Tăng cường tham khảo ý kiến, kinh nghiệm từ các đồng chí lãnh đạo, các đồng chí từng hoạt động về lĩnh vực tôn giáo hiện đang công tác hoặc về hưu, những chức sắc trong tôn giáo, tín đồ các tôn giáo ở tỉnh Bến Tre bằng trao đổi trực tiếp, phỏng vấn, khảo sát ở những xã, phường, thị trấn và huyện, thành phố liên quan đến đề tài nghiên cứu.

5. Ý nghĩa việc nghiên cứu đề tài

Cấp xã (xã, phường, thị trấn) là cấp cơ sở trong hệ thống hành chính nhà nước các cấp của nước ta hiện nay. Chính quyền cấp xã có trách nhiệm quản lý toàn diện các mặt đời sống xã hội trên địa bàn, trong đó có Tổ công tác quản lý nhà nước về tôn giáo.¹Căn cứ từ yêu cầu công tác quản lý nhà nước về tôn giáo trong tình hình mới, trên cơ sở đánh giá thực trạng hoạt động của Tổ công tác quản lý nhà nước về tôn giáo cấp xã tỉnh Bến Tre thời gian qua. Nhóm nghiên cứu đề tài xác định những yếu kém, tồn tại và các nguyên nhân của nó. Từ đó đề xuất nhóm giải pháp, kiến nghị góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về tôn giáo của cán bộ, công chức quản lý nhà nước về tôn giáo ở cấp xã tỉnh Bến Tre. Khi đề tài hoàn thành sẽ cung cấp nguồn tư liệu cho Tổ công tác quản lý nhà nước về tôn giáo ở cấp xã tỉnh Bến Tre trong tình hình mới.

Với Trường Chính trị, khi đề tài được nghiệm thu sẽ là cơ sở lý luận, thực tiễn hỗ trợ cho đội ngũ giảng viên giảng dạy các bài liên quan đến tôn giáo và quản lý nhà nước về tôn giáo. Đề tài được ứng dụng, nghiên cứu, giảng dạy trực tiếp tại Khoa Dân vận và học phần Đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam về các lĩnh vực của đời sống xã hội.

Đề tài là một trong những cơ sở, căn cứ để Ban Tôn giáo tỉnh nghiên cứu và tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre những quyết định chỉ đạo quản lý nhà nước về tôn giáo ở cấp xã, đáp ứng những yêu cầu đặt ra trong tình hình mới. Vì vậy, việc nghiên cứu, triển khai và vận dụng đề tài vào thực tiễn là một yêu cầu khách quan đối với công tác quản lý nhà nước về tôn giáo ở cấp xã, tỉnh Bến Tre trong tình hình mới.

6. Kết cấu đề tài

Ngoài phần mục lục, tài liệu tham khảo và phụ lục minh họa, đề tài gồm 3 chương, 08 tiết với tổng số 72 trang.

¹ .Xem phụ lục A

Chương 1.

CƠ SỞ LÝ LUẬN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ TÔN GIÁO

1.1. Các khái niệm chung

1.1.1. Khái niệm tôn giáo

Tôn giáo là niềm tin của con người tồn tại với hệ thống quan niệm và hoạt động bao gồm đối tượng tôn thờ, giáo lý, giáo luật, lễ nghi và tổ chức..²

Từ khái niệm trên, chủ thể và khách thể quản lý nhà nước về tôn giáo được xác định:

Chủ thể quản lý nhà nước về tôn giáo gồm các cơ quan nhà nước thuộc hệ thống hành pháp như: Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp, các cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân được nhà nước trao quyền quản lý như Bộ Công an, Bộ Xây dựng, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ban Tôn giáo Chính phủ. Đối với cơ sở là ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn. Gọi chung là ủy ban nhân dân cấp xã.

Khách thể quản lý nhà nước về tôn giáo chính là các hoạt động của các tổ chức tôn giáo, chức sắc, người tu hành tín đồ..³

1.1.2. Khái niệm quản lý nhà nước về tôn giáo

+ *Nghĩa rộng*: là quá trình các cơ quan nhà nước thực hiện theo quy định của pháp luật để tác động điều chỉnh, hướng dẫn tổ chức, cá nhân tôn giáo thực hiện hành vi tôn giáo phù hợp với chính sách pháp luật nhằm đạt được mục tiêu cụ thể của chủ thể quản lý.

+ *Nghĩa hẹp*: là quá trình lãnh đạo, điều hành việc chấp hành pháp luật và tổ chức thực hiện pháp luật của các cơ quan trong hệ thống hành pháp (*Chính phủ và Ủy ban nhân dân các cấp*) để điều chỉnh quá trình hoạt động tôn giáo và mọi hành vi hoạt động tôn giáo của tổ chức, cá nhân theo tôn giáo diễn ra đúng quy định của pháp luật.

Tóm lại, quản lý nhà nước về tôn giáo là hoạt động của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhằm bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo và quyền tự do không tín ngưỡng, tôn giáo của nhân dân, hướng các hoạt động tôn giáo phục vụ nhu cầu tâm linh, lợi ích chính đáng của các tín đồ và phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Nhà nước quy định bằng pháp luật các hoạt động tôn giáo nhằm

² . Luật số 02/2016/QH14, ngày 18/11/2016 của Quốc hội khóa 14 về Luật tín ngưỡng, tôn giáo.

³ . Phụ lục A. Giải thích từ ngữ

bảo đảm quyền bình đẳng giữa các công dân, các tổ chức xã hội trước pháp luật, hình thành khung pháp lý, làm cơ sở để các tôn giáo thực hiện hoạt động của mình trong khuôn khổ pháp luật.

1.1.3. Tầm quan trọng việc tăng cường quản lý nhà nước về tôn giáo ở nước ta trong tình hình mới

Quản lý nhà nước nói chung, quản lý nhà nước về tôn giáo nói riêng là công việc bình thường của Nhà nước. Thời gian qua, việc thực hiện quan điểm tôn trọng tự do tín ngưỡng, tôn giáo của Đảng, Nhà nước đã ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật nhằm hướng dẫn và tổ chức quản lý tốt các hoạt động tôn giáo. Đến nay, trên phạm vi cả nước cũng như tỉnh Bến Tre, quan hệ giữa Nhà nước và các tổ chức tôn giáo được cải thiện căn bản theo hướng pháp quyền. Đặc biệt với việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo, theo hoặc không theo một tôn giáo nào của công dân là một trong những công cụ hữu hiệu giúp cho công tác quản lý nhà nước về tôn giáo có hiệu lực và đạt hiệu quả cao hơn.

Quản lý nhà nước về tôn giáo còn là hoạt động của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhằm bảo đảm sinh hoạt tôn giáo bình thường theo pháp luật. Động viên người có đạo làm tròn trách nhiệm công dân đối với Tổ quốc. Bảo đảm gắn bó với chính quyền, Mặt trận Tổ quốc thực hiện phương châm hành đạo của từng tôn giáo. Tăng cường đoàn kết các tầng lớp nhân dân thực hiện phong trào thi đua yêu nước, bảo vệ Tổ quốc và xây dựng cuộc sống mới tốt đời, đẹp đạo.

Lịch sử từ khi có nhà nước đến nay, không có nhà nước nào không thực hiện chức năng quản lý, trong đó có quản lý tôn giáo. Ở quốc gia nào, nơi đâu có tôn giáo, hoạt động tôn giáo đều có sự can thiệp điều chỉnh của Nhà nước, nếu không có sự quản lý này, các tôn giáo sẽ hoạt động vô chính phủ, chèn ép, công kích lẫn nhau, xã hội không phát triển lành mạnh vì sự sa đọa, tốn kém, sự hiếu chiến hoặc yếm thế của một số tôn giáo, kèm theo đó là sự lợi dụng tôn giáo để phá hoại đoàn kết dân tộc, an ninh quốc gia, trật tự xã hội... Vì vậy, nhà nước phải tăng cường quản lý đảm bảo các hoạt động tôn giáo diễn ra phù hợp với sự phát triển chung của xã hội. Điều này được xác định từ các lý do cơ bản sau:

Thứ nhất, xuất phát từ chức năng quản lý xã hội của nhà nước: Nhà nước quản lý tất cả mọi mặt của đời sống xã hội và các tôn giáo hoạt động có liên quan đến các lĩnh vực của đời sống xã hội. Muốn xã hội ổn định và phát triển trong tình

hình mới thì nhà nước phải tăng cường quản lý các hoạt động tôn giáo.

Thứ hai, quá trình đổi mới ở Việt Nam đang diễn ra trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Trong đó có sự đổi mới về quan điểm, chính sách đối với các hoạt động tôn giáo, vì vậy nhà nước phải tăng cường quản lý các hoạt động tôn giáo là cần thiết.

Thứ ba, chính quyền địa phương, cán bộ một số nơi chưa nhận thức, chưa thực hiện đầy đủ các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về tôn giáo. Trong quản lý có nơi chủ quan, nóng vội, giản đơn dẫn đến vi phạm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của công dân, làm giảm lòng tin, hoài nghi của một bộ phận quần chúng có đạo về chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước... Đây là một trong những lý do cơ bản đòi hỏi phải tăng cường đầu tư cho Tổ công tác quản lý nhà nước về tôn giáo.

Thứ tư, trong quá trình cải cách hành chính nhà nước nói chung và quản lý hành chính nhà nước liên quan đến hoạt động tôn giáo nói riêng đặt ra nhiều vấn đề của sự điều chỉnh các hoạt động tôn giáo về trình tự, thủ tục hành chính, về bộ máy quản lý nhà nước và hệ thống pháp luật... Hiện nay, một số qui định về trình tự, thủ tục hành chính trong quản lý nhà nước về tôn giáo chưa đầy đủ, nhiều nội dung quản lý quy định chưa cụ thể, gây khó khăn cho người quản lý và đối tượng thực hiện, chưa đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính hiện nay.

Thứ năm, trong quá trình hội nhập quốc tế, ngoài những thành quả tích cực còn tồn tại những tác động tiêu cực trong hoạt động các tôn giáo, một số tôn giáo bị các thế lực thù địch, phản động lợi dụng để phá hoại sự nghiệp đổi mới của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta bằng nhiều thủ đoạn khác nhau hòng thực hiện chiêu bài chia rẽ Đảng, Nhà nước với nhân dân, giữa người có tín ngưỡng tôn giáo với những người không có tín ngưỡng tôn giáo. Thực tế này đòi hỏi Tổ công tác quản lý nhà nước về tôn giáo ở cấp xã phải tăng cường quản lý, luôn đề cao cảnh giác để phá tan âm mưu phá hoại của kẻ thù.

Trong tình hình mới, vấn đề tăng cường quản lý nhà nước về tôn giáo không đồng nhất với việc hạn chế quyền tự do, tín ngưỡng, tôn giáo của công dân. Đối với các hoạt động tôn giáo chính đáng, hợp pháp phải được Nhà nước bảo hộ; hoạt động tôn giáo nào lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để thực hiện những hành vi trái pháp luật phải bị xử lý nghiêm minh.

1.2. Đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước về tôn giáo

1.2.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về tôn giáo và chính sách tôn giáo

1.2.1.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về tôn giáo

Tư tưởng Hồ Chí Minh về tôn giáo là những chỉ dẫn vô cùng quý báu mà bất kỳ người cán bộ nào khi thực hiện công tác tôn giáo cần đào sâu nghiên cứu, học hỏi trong đó có đoàn kết tôn giáo, quản lý tôn giáo, vận động tín đồ theo tôn giáo bằng những phương thức linh hoạt và hiệu quả cao.

Hồ Chí Minh là người cộng sản, chính Người đã nêu rõ thế giới quan duy vật của mình: Tôn giáo là duy tâm, cộng sản là duy vật; Chủ nghĩa duy tâm và chủ nghĩa duy vật trái ngược nhau. Khác với những người Mácxít trên thế giới, Chủ tịch Hồ Chí Minh không khai thác những điều khác biệt, trái ngược về thế giới quan giữa chủ nghĩa duy vật và tôn giáo, Người tìm ra những giá trị nhân văn của tôn giáo để cổ vũ, khích lệ tín đồ các tôn giáo phát huy những giá trị đó, Người đã phát hiện ra sự tương đồng giữa học thuyết tôn giáo và cách mạng trong một trích đoạn nổi tiếng:

“Học thuyết của Khổng Tử có ưu điểm của nó là sự tu dưỡng đạo đức cá nhân.

Tôn giáo Giêsu có ưu điểm của nó là lòng nhân ái cao cả.

Chủ nghĩa Mác có ưu điểm của nó là phương pháp làm việc biện chứng.

Chủ nghĩa Tôn Dật Tiên có ưu điểm của nó, chính sách của nó phù hợp với điều kiện nước ta.

Khổng Tử, Jêsu, Mác, Tôn Dật Tiên chẳng có những ưu điểm chung đó sao? Họ đều muốn mưu hạnh phúc cho mọi người, mưu phúc lợi chung cho xã hội. Nếu hôm nay họ còn sống trên cõi đời này, nếu họ họp lại một chỗ, tôi tin rằng họ nhất định chung sống với nhau rất hoàn mỹ như những người bạn thân thiết. Tôi cố gắng làm người học trò nhỏ của các vị ấy⁽⁴⁾

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn quan tâm vấn đề đoàn kết tôn giáo, tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng tôn giáo của nhân dân. Theo Người, đoàn kết tôn giáo gồm đoàn kết giữa đồng bào có tín ngưỡng, tôn giáo với đồng bào không có tín ngưỡng tôn giáo; đoàn kết giữa đồng bào theo các tín ngưỡng, tôn giáo khác nhau và đoàn kết giữa đồng bào cùng tôn giáo trong khối đại đoàn kết dân tộc, dưới sự lãnh đạo của Đảng nhằm thực hiện thắng lợi sự nghiệp cách mạng... Người cho rằng: đồng bào lương hay giáo đều là người Việt Nam, đều là người lao động và sự

⁴"Hồ Chí Minh về vấn đề tôn giáo và tín ngưỡng", Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.1996, tr. 152.

nghiệp cách mạng là việc lớn, là sự nghiệp chung không chỉ của một hai người. Người kêu gọi toàn dân, lương và giáo xóa bỏ mặc cảm, thực hiện tư tưởng: đoàn kết lương giáo, Người chủ trương: Lương giáo đoàn kết để kháng chiến kiến quốc thắng lợi. Với tinh thần đoàn kết lương giáo, hòa hợp dân tộc, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tập hợp được đông đảo chức sắc, tín đồ các tôn giáo phấn đấu cho sự nghiệp cứu nước, kiến quốc, từ đó xóa dần những định kiến, mặc cảm do lịch sử để lại và âm mưu chia rẽ tôn giáo của các thế lực thù địch.

Trong lịch sử dân tộc ta đã từng có sự đồng điệu giữa đức tin tôn giáo và lòng yêu nước, tư tưởng này được xây dựng trên cơ sở nhận thức đặc điểm văn hóa Việt Nam, một quốc gia đa dân tộc, đa tôn giáo, các tín ngưỡng, tôn giáo có lịch sử hình thành, phát triển và có đặc điểm riêng với xu hướng hòa đồng, tồn tại đan xen, ảnh hưởng lẫn nhau. Sự đồng điệu ấy đã góp phần to lớn tạo nên sức mạnh đại đoàn kết dân tộc trong suốt cuộc đấu tranh giữ nước và dựng nước. Với Hồ Chí Minh, Người luôn coi tôn giáo là một yếu tố cấu thành và là di sản văn hóa của nhân loại. Sự nhìn nhận ấy do Người đã trải qua một quá trình trải nghiệm trong thực tiễn cách mạng và sự am hiểu các tôn giáo một cách tường tận, để khái quát, chắt lọc những giá trị tinh túy của nó nhằm tiếp thu, kế thừa, tôn trọng, chấp nhận sự khác biệt về nhận thức, tư tưởng, tìm ra và phát huy điểm tương đồng, mẫu số chung về mục tiêu, lý tưởng tốt đẹp để cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ cao cả của dân tộc.

Tôn giáo với dân tộc bao giờ cũng được Hồ Chí Minh xem xét và giải quyết trên tinh thần của khối đại đoàn kết toàn dân. Tôn giáo chỉ có thể khẳng định được mình khi sống giữa lòng dân tộc và trên con đường phát triển cần biết phát huy những giá trị tích cực của các tôn giáo. Người nhấn mạnh rằng, lòng yêu nước và đức tin tôn giáo không có gì mâu thuẫn, trái lại còn gắn bó chặt chẽ với nhau. Một người dù theo tôn giáo nào thì trước hết người đó phải là công dân, có nghĩa vụ với dân tộc, đất nước.

1.2.1.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về chính sách tôn giáo

Nước ta, sau khi Cách mạng tháng Tám thành công, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời, từ những năm 1945-1954 là giai đoạn vô cùng khó khăn, ngoài việc chống giặc ngoại xâm, giặc đói, giặc dốt còn phải làm tốt công tác tôn giáo, nhất là đồng bào có đạo. Tôn giáo nước ta thời kỳ thực dân Pháp cai trị, chúng đã sử dụng tôn giáo là một chiêu bài để kích động, chia rẽ giữa đồng bào giáo và đồng bào lương; giữa chính quyền nhân dân và những người theo đạo, nhằm phá hoại

sức mạnh đoàn kết của toàn dân tộc. Chính vì vậy, ngay sau khi nước nhà độc lập, trong phiên họp đầu tiên của Chính phủ lâm thời (3-9-1945), Chủ tịch Hồ Chí Minh tuyên bố: *“Thực dân và phong kiến thi hành chính sách chia rẽ đồng bào giáo và đồng bào lương, để dễ thống trị. Tôi đề nghị Chính phủ ta tuyên bố: tín ngưỡng tự do và lương giáo đoàn kết”*⁵⁾

Chủ tịch Hồ Chí Minh thấy rõ tầm quan trọng các tôn giáo là bộ phận quan trọng trong khối đại đoàn kết toàn dân tộc, Người khẳng định: Nhiệm vụ đoàn kết giữa những người theo đạo và không theo đạo để chống lại âm mưu chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc là một trong các nhiệm vụ quan trọng của Chính phủ. Ngày 20 tháng 9 năm 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh ban hành Sắc lệnh (không số) yêu cầu nhân dân phải tôn trọng đền, chùa, lăng tẩm, nhà thờ, tất cả những nơi có tính cách tôn giáo. Từ năm 1949 đến năm 1954, Chính phủ ta liên tiếp ban hành các Sắc lệnh, Nghị định liên quan đến quyền tự do tôn giáo như:

Thứ nhất, Sắc lệnh của Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ký số 49/SL, ngày 18 tháng 6 năm 1949 về thuế đất và hoa màu liên quan đến tôn giáo ghi rõ: *“Những nghĩa địa, bãi tha ma, các nền đình, nền đền, nền chùa, nền các nhà thờ đạo Giatô, Cao đài, v.v... có tính cách công cộng và các đất phụ thuộc không có hoa lợi gì”*.⁶

Thứ hai, Sắc lệnh của Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ký số 197/SL, ngày 19 tháng 12 năm 1953 về Luật cải cách ruộng đất. Tại Điều 10. Mục 4. Chương 2 ghi rõ: *“Đối với ruộng đất của tôn giáo (Nhà Chung, nhà chùa, thánh thất, tu viện, v.v...) thì trưng thu và trưng mua. Trường hợp có mua chính đáng thì trưng mua”*. Đặc biệt Sắc lệnh 234/SL, ngày 14 tháng 06 năm 1955 do Chủ tịch Hồ Chí Minh ký ban hành. Đây là một trong những Sắc lệnh tiên bộ nhất về tôn giáo. Tinh thần của Sắc lệnh này được đưa vào Hiến pháp năm 1992, sửa đổi bổ sung năm 2013. Điều 1 Sắc lệnh 234 khẳng định: *“Chính phủ bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng và tự do thờ cúng, quyền theo hoặc không theo bất cứ tôn giáo nào”*; Điều 15 thừa nhận, *“Chính phủ Việt Nam Việt Nam Dân chủ Cộng hòa coi việc tự do tín ngưỡng, tự do thờ cúng là một quyền lợi của nhân dân và luôn tôn trọng, giúp đỡ nhân dân thực hiện nó”*. Sắc lệnh này giúp các tôn giáo có cơ sở pháp lý để hoạt động, đảm bảo đồng bào các tôn giáo được sinh hoạt tôn giáo bình thường.

5. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.4, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tr. 9.

6. Sắc lệnh số 49/SL, khoản 3, Điều 4, Mục III. Chương 1 về thuế điền thổ

Sắc lệnh 234/SL là tiên bộ nhất, các luận điểm của sắc lệnh còn nguyên giá trị đến hôm nay. Với 09 nội dung cốt lõi của Sắc lệnh vừa thể hiện giá trị nhân văn, vừa dân chủ, đồng thời chỉ ra được những quyền lợi, nghĩa vụ chân chính mà chức sắc tôn giáo và chính quyền phải thực hiện. Nó kêu gọi tinh thần yêu nước, ý thức trách nhiệm của toàn xã hội, của công dân, vì công dân. Sắc lệnh nêu rõ: *Việc tự do tín ngưỡng, tự do thờ cúng là một quyền lợi của nhân dân*. Tinh thần này được tiếp thu trong Hiến pháp sửa đổi năm 2013.

Lập trường của Chủ tịch Hồ Chí Minh thể hiện quan điểm nhất quán việc thực hiện quyền tín ngưỡng, tôn giáo của đồng bào có đạo nhưng phải tôn trọng, hoạt động đúng theo Hiến pháp Nhà nước. Tại Điều 4, Chương 5 Sắc lệnh nêu rõ: Các tổ chức tôn giáo phải tuân theo luật pháp của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa như mọi tổ chức khác của nhân dân. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã gửi thư cho Giám mục Lê Hữu Từ ngày 01 tháng 02 năm 1947 “ *Trong Hiến pháp ta đã định rõ: tín ngưỡng tự do, nếu ai làm sai Hiến pháp, khiêu khích Công giáo thì sẽ bị phạt*”. Đã 69 năm qua, tinh thần cơ bản của Sắc lệnh này vẫn được đồng bào các tôn giáo tán đồng, nhất là trong bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay.

Giai đoạn Hồ Chí Minh với vai trò là Chủ tịch nước, Người luôn quan tâm đến công tác tôn giáo, chú trọng việc tập hợp đoàn kết tôn giáo. Người đề nghị cán bộ phải thực sự tôn trọng tự do tín ngưỡng, tôn giáo. Người dạy: Chính sách tôn giáo đúng hay không là ở chỗ có đoàn kết tập hợp được giáo dân hay không. Do đó, Chính phủ chủ trương tín ngưỡng tự do, không can thiệp vào các hoạt động tôn giáo, không xâm phạm cơ sở vật chất như đền, chùa, nơi thờ tự,....

Các văn bản pháp luật trên in đậm tư tưởng nhân văn: “*Những bãi tha ma, nghĩa địa, đình, đền, chùa, nhà thờ, đạo Giatô, Cao đài có tính cách công cộng và các nhà đất phụ thuộc không có hoa lợi gì*”; “*Các nhà cửa thuộc các đoàn thể Công giáo, Phật giáo v.v.. dùng vào việc dạy học, cứu thương, cứu tế không lấy tiền và các sân vườn phụ thuộc là đối tượng được miễn thuế vĩnh viễn*”⁷. Ngoài ra có những văn bản bảo đảm tính cương quyết trừng trị những kẻ lợi dụng tín ngưỡng chống phá cách mạng. “*Kẻ nào vì mục đích phản quốc gây hiềm khích để phá hoại sự đoàn kết kháng chiến của các dân tộc trong nước, các tầng lớp nhân dân, các tôn giáo, các đảng phái và đoàn thể dân chủ, chia rẽ nhân dân với chính phủ, chia rẽ nhân dân Việt Nam với nhân dân các nước bạn Miên, Lào, phá hoại tình hữu*

⁷ Tập Sắc lệnh năm 1949

*ngộ giữa nhân dân Việt Nam với nhân dân Liên Xô, Trung Quốc và các nước dân chủ nhân dân khác sẽ bị phạt tù từ 10 năm trở xuống. Nếu tội trạng nặng, sẽ bị phạt tù từ 10 năm đến chung thân, hoặc sẽ bị xử tử hình”.*⁸

Nội dung các văn bản thời kỳ này đều khẳng định:

- Bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của công dân;
- Đoàn kết đồng bào lương giáo;
- Tôn trọng, bảo vệ các cơ sở của tôn giáo;
- Tạo điều kiện cho các tôn giáo hoạt động.

Tóm lại, sau khi giành được chính quyền, hệ thống pháp luật về tôn giáo chủ yếu là những quy định chung, mang tính nguyên tắc đảm bảo tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của công dân và nơi thờ tự của các tôn giáo; hầu hết các văn bản chưa xác định được nội dung và những quy định cụ thể để điều chỉnh hoạt động các tôn giáo; chưa có quy định chức năng, nhiệm vụ các cơ quan nhà nước (bộ, ngành) với lĩnh vực tôn giáo; chưa có cơ quan chuyên trách giúp Nhà nước theo dõi, quản lý các tôn giáo. Chức năng quản lý nhà nước với hoạt động tôn giáo do Chính phủ và Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện.

Giai đoạn này mặc dù Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa mới ra đời, đứng trước nhiều khó khăn, thử thách, phải tập trung giải quyết nhiều vấn đề trọng đại của đất nước nhưng những văn bản pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo được ban hành kịp thời là cơ sở pháp lý để quản lý các hoạt động liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo. Điều này đã góp phần quan trọng vào chính sách “an dân”, tạo niềm tin trong đồng bào có đạo đối với Đảng và Nhà nước ta, đập tan âm mưu lợi dụng tôn giáo phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc của các thế lực thù địch. Chính sự quan tâm của Đảng và Nhà nước với các tôn giáo đã thể hiện bản chất của Nhà nước ta là Nhà nước thật sự dân chủ, nhà nước của dân, do dân, vì dân.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác tôn giáo rất rõ ràng, kiên quyết, những chính sách lớn của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa sau khi giành được chính quyền dưới sự lãnh đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh mang đầy đủ ý nghĩa xây dựng một xã hội mới. Nhân dân được hưởng các quyền tự do dân chủ, các quyền về kinh tế, xã hội, văn hóa, giáo dục. Các chế độ bóc lột, độc đoán của chế độ cũ bị xóa bỏ. Thực chất tư tưởng Hồ Chí Minh về chính sách tôn giáo nhằm xây dựng, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, thể hiện tính nhất quán, lâu dài, thực sự tôn

⁸ Điều 12, Sắc lệnh 133/SL, ngày 20 tháng 01 năm 1953

trọng tín ngưỡng, tôn giáo; thái độ mềm dẻo, khéo léo trong việc giải quyết các vấn đề tôn giáo. Đây là những tiền đề quan trọng để kháng chiến kiến quốc, xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc, đưa cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội thành công.

1.2.2. Quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về công tác tôn giáo

Tôn giáo là vấn đề được Đảng ta, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh rất quan tâm giải quyết trong quá trình cách mạng dân tộc và cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Những quan điểm về tôn giáo của Đảng và Nhà nước ta luôn xác định công tác tôn giáo là vấn đề chiến lược có ý nghĩa rất quan trọng trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Từ đó trong lãnh đạo cách mạng, lãnh đạo quản lý xã hội và điều hành đất nước, Đảng ta luôn quan tâm đến tôn giáo và chính sách tôn giáo trong từng giai đoạn đúng đắn, phù hợp. Điều này thể hiện các quan điểm:

Một là, khẳng định tín ngưỡng, tôn giáo còn tồn tại lâu dài.

Hai là, tín ngưỡng, tôn giáo là nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân có đạo. Đảng ta luôn thực hiện nhất quán chính sách tôn giáo và đảm bảo quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo. Chống mọi hành động vi phạm tự do tín ngưỡng, chống lợi dụng tín ngưỡng để làm tổn hại đến lợi ích của Tổ quốc và nhân dân.

Ba là, đạo đức tôn giáo có nhiều điều phù hợp với sự nghiệp xây dựng xã hội mới.

Bốn là, công tác tôn giáo vừa quan tâm giải quyết hợp lý nhu cầu tín ngưỡng của quần chúng, vừa kịp thời đấu tranh chống địch lợi dụng tôn giáo phá hoại cách mạng.

Năm là, nội dung cốt lõi công tác tôn giáo là công tác vận động quần chúng, công tác đối với con người. Trong công tác này phải quan tâm đến các lợi ích thiết thực, chính đáng của quần chúng tín đồ nói chung, chức sắc, chức việc nói riêng làm cốt lõi...

Sáu là, làm tốt công tác tôn giáo là trách nhiệm của hệ thống chính trị do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo.

Từ những quan điểm cơ bản của Đảng ta về tôn giáo đã cụ thể hóa trong từng giai đoạn cách mạng. Đảng ta đã khẳng định: Tín ngưỡng, tôn giáo là nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân có đạo. Để thực hiện điều này cần tiếp tục đổi mới công tác tôn giáo, phải đặt tôn giáo trong mối quan hệ với nhà nước pháp quyền XHCN, bảo đảm bình thường hóa các sinh hoạt tôn giáo trong điều kiện pháp luật

được bảo đảm. Càng làm tốt điều này, sinh hoạt tôn giáo ở nước ta càng được ổn định vững chắc góp phần xây đắp, củng cố hơn tình đoàn kết dân tộc, đoàn kết tôn giáo. Trong các văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng (lần thứ II đến lần thứ V), Đảng ta liên tục khẳng định quan điểm cơ bản, mang tính định hướng về tự do tôn giáo. Sau khi Nghị quyết số 24-NQ/TW của Bộ Chính trị ngày 16 tháng 10 năm 1990 của Bộ Chính trị khóa IV ban hành về “Tăng cường công tác tôn giáo trong tình hình mới” đã tạo điều kiện cho một số tôn giáo tự do sinh hoạt và phát triển, đáp ứng nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân có đạo.

Với Nghị quyết số 24-NQ/TW của Bộ Chính trị đã đánh dấu mốc mở đầu cho bước ngoặt phát triển nhận thức về tôn giáo. Nghị quyết đề ra hai luận điểm mang tính đột phá, khẳng định tín ngưỡng, tôn giáo là nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân và tôn giáo có những giá trị văn hóa, đạo đức phù hợp với chế độ mới.

Đến văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng năm 1991 đã chính thức ghi nhận trong báo cáo chính trị, Đảng ta nêu rõ: *Tín ngưỡng, tôn giáo là nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân. Đảng và Nhà nước ta tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng và không tín ngưỡng của nhân dân, thực hiện bình đẳng, đoàn kết lương, giáo và giữa các tôn giáo khác. Khắc phục mọi thái độ hẹp hòi, thành kiến, phân biệt đối xử với đồng bào có đạo, chống những hành động tự do tín ngưỡng, đồng thời nghiêm cấm và ngăn chặn mọi hành vi lợi dụng tôn giáo phá hoại độc lập và đoàn kết dân tộc, chống phá chủ nghĩa xã hội, ngăn cản tín đồ làm nghĩa vụ công dân.*

Đến Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng (lần thứ VII đến XI), những quan điểm mới về tôn giáo được bổ sung và từng bước hoàn thiện. Lộ trình đổi mới trên lĩnh vực này được tiếp tục thể hiện trong Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII. Qua các nhiệm kỳ đại hội, từng lúc Đảng ta kịp thời đề ra các chỉ thị, nghị quyết để lãnh đạo thực hiện quản lý nhà nước về tôn giáo hiệu quả, thích ứng với mỗi thời kỳ cách mạng như:

- Chỉ thị 37-CT/TW ngày 2 tháng 7 năm 1998 của Bộ Chính trị “Về công tác tôn giáo trong tình hình mới”;

- Nghị quyết số 25/NQ/TW ngày 12 tháng 3 năm 2003 của Bộ Chính trị khoá IX khẳng định công tác tôn giáo là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị. *“Công tác tôn giáo có liên quan đến nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội, các cấp, các ngành, các địa bàn. Làm tốt công tác tôn giáo là trách nhiệm của toàn bộ hệ thống chính*

trị do Đảng lãnh đạo. Tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ chuyên trách làm công tác tôn giáo có trách nhiệm trực tiếp, cần được củng cố và kiện toàn. Công tác quản lý nhà nước đối với các tôn giáo và đấu tranh chống việc lợi dụng tôn giáo để chống đối chế độ chỉ thành công nếu làm tốt công tác vận động quần chúng”.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng chỉ rõ: “Đồng bào các tôn giáo là bộ phận quan trọng của khối đại đoàn kết dân tộc”. Điều đó chứng tỏ tôn giáo ở Việt Nam không chỉ được xem là một “thực tại xã hội” mà còn là lực lượng xã hội quan trọng trong sự nghiệp đổi mới của đất nước. Đại hội đề cập đến việc “các tôn giáo hợp pháp” được pháp luật bảo đảm khi “hoạt động đúng theo pháp luật”.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng khẳng định: *Tiếp tục hoàn thiện chính sách, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo phù hợp với quan điểm của Đảng. Phát huy những giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp của các tôn giáo; động viên các tổ chức tôn giáo, chức sắc, tín đồ sống tốt đời, đẹp đạo, tham gia đóng góp tích cực cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Quan tâm và tạo điều kiện cho các tổ chức tôn giáo sinh hoạt theo hiến chương, điều lệ của tổ chức tôn giáo đã được Nhà nước công nhận, đúng quy định pháp luật. Chủ động phòng ngừa, kiên quyết đấu tranh những hành vi lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để mê hoặc, chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc.*⁹

Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Đảng Cộng sản Việt Nam khẳng định: *“Tiếp tục hoàn thiện chính sách, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo, phát huy những giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp của các tôn giáo. Quan tâm và tạo điều kiện cho các tổ chức tôn giáo sinh hoạt theo hiến chương, điều lệ của tổ chức tôn giáo đã được Nhà nước công nhận, theo quy định của pháp luật, đóng góp tích cực vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước. Đồng thời chủ động phòng ngừa, kiên quyết đấu tranh với những hành vi lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc hoặc những hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trái quy định của pháp luật.”*¹⁰

Ở nước ta, dân tộc và tôn giáo có mối quan hệ khăng khít với nhau. Để phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc phải đoàn kết được toàn dân, trong đó có đồng

⁵. Văn kiện ĐHĐB toàn quốc lần thứ XI, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.245

¹⁰. Văn kiện ĐHĐB toàn quốc lần thứ XII, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2016, tr.165

bào các tôn giáo. Giải quyết tốt vấn đề tôn giáo sẽ tạo tiền đề quan trọng để thực hiện đại đoàn kết dân tộc.

1.2.3. Chính sách tôn giáo của Nhà nước Việt Nam

Ở mỗi giai đoạn lịch sử khác nhau, Nhà nước Việt Nam đã thể chế hoá các chủ trương của Đảng về tôn giáo thành các văn bản quy phạm pháp luật và từng lúc có điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung phù hợp với sự thay đổi của thực tiễn, trở thành một bộ phận không thể thiếu trong hệ thống pháp luật của nhà nước, điều đó thể hiện sâu sắc trong Hiến pháp, chủ trương, chính sách và các văn bản cụ thể.

Thời gian qua, Nhà nước ta có những bước tiến vững chắc trong việc thể chế hóa các quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo. Những đạo luật và văn bản pháp quy về vấn đề tôn giáo được Nhà nước ta ban hành như:

- Nghị định số 69/HĐBT, ngày 21 tháng 3 năm 1991 của Hội đồng Bộ trưởng (*nay là Chính phủ*) quy định về các hoạt động tôn giáo Việc triển khai nghị định được các cấp chính quyền địa phương tổ chức quán triệt và nghiêm túc thực hiện.

Tuy nhiên ở một số địa phương việc phổ biến và quán triệt Nghị định số 69/HĐBT chưa sâu sắc trong các cấp chính quyền và các cơ quan có trách nhiệm nên có những thiếu sót, lệch lạc trong quá trình thực hiện. Ví dụ một số chức sắc các tôn giáo chưa được hướng dẫn để hiểu rõ Nghị định số 69/HĐBT nên có những việc làm sai. Việc xử lý những tranh chấp nơi thờ tự thường chậm, kéo dài không dứt điểm... Nghị định số 69/HĐBT là cơ sở pháp lý quan trọng bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của công dân, là cơ sở để Nhà nước thực hiện quản lý các hoạt động tôn giáo trong thời kỳ này. Qua thời gian thực hiện, Nghị định số 69/HĐBT bộc lộ nhiều bất cập, nhiều vấn đề mới nảy sinh chưa kịp thời điều chỉnh. Điều này cần có sự thay đổi, bổ sung bằng một số văn bản pháp lý đáp ứng tình hình thực tiễn đặt ra.

- Để đảm bảo thực hiện đúng các chính sách tôn giáo của Nhà nước, hàng loạt các văn bản được ban hành. Ngày 04 tháng 6 năm 1993, Nghị định số 37/1993/NĐ-CP của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy Ban Tôn giáo của Chính phủ. Sau thời gian thực hiện, nghị định này được thay bằng Nghị định số 91/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2003. Theo đó, Ban Tôn giáo Chính phủ được coi là cơ quan thuộc Chính phủ, thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước về lĩnh vực tôn giáo trong phạm vi cả nước; quản lý nhà nước các dịch vụ công thuộc lĩnh vực tôn giáo theo quy định của pháp luật. Đây là cơ sở để

công tác quản lý nhà nước về tôn giáo từng bước đáp ứng được nhu cầu thực tiễn đặt ra.

- Ngày 19 tháng 4 năm 1999, Chính phủ ban hành Nghị định số 26/1999/NĐ-CP về các hoạt động tôn giáo. Bên cạnh các văn bản trên, thời kỳ này có một số văn bản điều chỉnh trực tiếp hoặc quy định hoạt động tôn giáo như:

+ Thông tư số 01/1999/TT-TGCP, ngày 16 tháng 6 năm 1999 của Ban Tôn giáo Chính phủ hướng dẫn thi hành Nghị định số 26/1999/NĐ-CP;

+ Thông tư số 02/1999/TT-TGCP ngày 16 tháng 6 năm 1999 của Ban Tôn giáo Chính phủ hướng dẫn quản lý nhà nước về một số hoạt động, tổ chức của đạo Cao Đài;

+ Thông tư số 03/1999/TT-TGCP ngày 16 tháng 6 năm 1999 của Ban Tôn giáo Chính phủ về sinh hoạt tôn giáo của người nước ngoài đang cư trú hợp pháp tại Việt Nam.

Với mục đích tăng cường quản lý tôn giáo, kịp thời khắc phục những văn bản không phù hợp, ngày 18 tháng 6 năm 2003 Chính phủ ban hành Quyết định số 125/2003 của “Về việc phê duyệt chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 7, khóa IX “Về công tác tôn giáo”.

Để kiện toàn tổ chức bộ máy làm công tác tôn giáo thuộc Ủy ban nhân dân các cấp, ngày 12 tháng 1 năm 2004, Chính phủ ra Nghị định số 22/2004/NĐ-CP. Tại khoản 4, Điều 1 về nguyên tắc kiện toàn tổ chức bộ máy làm công tác tôn giáo nêu rõ đối với cấp xã, phường, thị trấn. Đây là căn cứ để địa bàn cơ sở phân công cán bộ thực hiện công tác quản lý nhà nước về tôn giáo.

“4.. Đối với xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã) không có tổ chức độc lập mà bố trí cán bộ như sau:

a) Phân công một ủy viên Ủy ban nhân dân kiêm nhiệm theo dõi, tổ chức thực hiện công tác tôn giáo trên địa bàn;

b) Đối với xã là địa bàn khó khăn, phức tạp có thể bố trí một cán bộ tăng cường làm công tác tôn giáo.”

Ngày 18 tháng 6 năm 2004 Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua Pháp lệnh Tín ngưỡng, tôn giáo số 21/2004/PL-UBTVQH11 gồm 6 chương, 41 điều. Pháp lệnh thể hiện sự đổi mới về quan niệm tín ngưỡng, tôn giáo của Đảng và Nhà nước Việt Nam, trong đó có điểm đổi mới căn bản khi khẳng định: *“Tôn giáo là vấn đề*

còn tồn tại lâu dài. Tín ngưỡng, tôn giáo là nhu cầu của một bộ phận nhân dân. Đạo đức tôn giáo có nhiều điều phù hợp với công cuộc xây dựng xã hội mới”¹¹

Ngày 01 tháng 3 năm 2005, Chính phủ ban hành Nghị định số 22/2005/NĐ-CP hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Tín ngưỡng, tôn giáo. Sau quá trình thực hiện, nghị định này có nhiều bất cập, Chính phủ đã kịp thời ban hành Nghị định số 92/2012/NĐ-CP, ngày 8 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ thay thế Nghị định số 22/2005/ NĐ-CP.¹²

Căn cứ Nghị định số 92/2012/NĐ-CP, ngày 8 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ và Thông tư số 01/2013/TT-BNV ngày 25 tháng 3 năm 2013 của Bộ Nội vụ ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu về thủ tục hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo. Bộ thủ tục này được ban hành kèm theo Quyết định số 1119/QĐ-BNV ngày 10 tháng 10 năm 2013 của Bộ Nội vụ công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo gồm 50 thủ tục hành chính từ cấp Trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện đến cấp xã.

Qua 02 năm thực hiện, Quyết định số 1119/QĐ-BNV có một số điều bất cập. Vì vậy Bộ Nội vụ tiếp tục ban hành Quyết định số 868/QĐ-BNV ngày 17 tháng 8 năm 2015 thay thế Quyết định số 1119/QĐ-BNV về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo.

Ngày 28 tháng 11 năm 2013 Hiến pháp năm 2013 được ban hành, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2014. Đây là cơ sở pháp lý quan trọng cho việc thiết kế các bộ luật ngành, nhánh. Tại Điều 24, Chương II Hiến pháp năm 2013 ghi rõ về quyền tín ngưỡng, tôn giáo:

- 1. Mọi người có quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, theo hoặc không theo một tôn giáo nào. Các tôn giáo bình đẳng trước pháp luật.*
- 2. Nhà nước tôn trọng và bảo hộ quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo.*
- 3. Không ai được xâm phạm tự do tín ngưỡng, tôn giáo hoặc lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để vi phạm pháp luật.*

Hiện nay, Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 14 đã ban hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18 tháng 11 năm 2016 của Quốc hội khóa 14 quy định về quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo; quyền và nghĩa vụ của người có tín

¹¹ . ĐCSVN: Văn kiện Hội nghị lần thứ bảy BCHTW khóa IX, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2003, tr.45-46

¹² Tham khảo phụ lục B về khái quát Nghị định 92/2012/NĐ-CP, ngày 8-11-2012 của Chính phủ

ngưỡng, tín đồ tôn giáo, tổ chức tôn giáo, người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam có hoạt động liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo; trách nhiệm của cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện và bảo hộ quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo. Đây là nội dung vô cùng quan trọng để góp phần tăng cường công tác tôn giáo đáp ứng những vấn đề đặt ra trong tình hình mới.

Từ những quan điểm đổi mới và những chủ trương, chính sách phù hợp của Đảng, Nhà nước ta về công tác tôn giáo gắn với từng thời kỳ đã mang lại hiệu quả tích cực, đảm bảo nhu cầu sinh hoạt tôn giáo của một bộ phận nhân dân có đạo; xét trên cả 3 khâu: Theo đạo, hành đạo và quản đạo đã được thể chế hóa và cơ bản phù hợp với thực tiễn. Về mối quan hệ giữa “hoạt động tôn giáo” và “công tác tôn giáo” từng bước được giải quyết tốt hơn. Đây là mối quan hệ không đơn giản, vì các “hoạt động tôn giáo” là lợi ích sống còn của các chủ thể tôn giáo, còn “công tác tôn giáo” lại là vấn đề thuộc phạm trù quản lý nhà nước. Về tự do tôn giáo ở Việt Nam được tôn trọng, các tôn giáo có nhiều đổi thay trong sinh hoạt và quan hệ Đạo - Đời. Nhiều tôn giáo được công nhận tư cách pháp nhân, một số tôn giáo, hệ phái khác sẽ được đăng ký và công nhận trong thời gian tiếp theo. Các cơ sở thờ tự, sinh hoạt tôn giáo, nghi lễ tập thể được tôn trọng; một số lễ hội tôn giáo được tổ chức với quy mô lớn như Lễ Giáng sinh, Lễ Phật Đản,... không chỉ là sự kiện quan trọng trong đời sống tâm linh của người có đạo, mà còn là ngày hội tinh thần chung của đông đảo nhân dân, lôi cuốn hàng vạn người tham gia.

Đến nay, nhận thức về tôn giáo, công tác tôn giáo của cán bộ, đảng viên và nhân dân ngày càng đúng đắn, sâu sắc hơn. Một bầu không khí xã hội cởi mở đã và đang lan tỏa; ranh giới vô hình mà khắc nghiệt về sự phân biệt “lương, giáo” do các thế lực thực dân, đế quốc, phong kiến trước đây cố tình khoét sâu, nay phần lớn đã được gỡ bỏ, tạo nên những điểm sáng trong quan hệ Đạo - Đời.

1.3. Quản lý nhà nước về tôn giáo ở cấp xã

1.3.1. Những qui định quản lý nhà nước về tôn giáo ở cấp xã

Nhằm thực hiện công tác quản lý tôn giáo từng bước đi vào chiều sâu, đạt hiệu quả tích cực. Thời gian qua, các cấp lãnh đạo từ Trung ương đến địa phương quan tâm tăng cường quản lý công tác tôn giáo. Cụ thể là các văn bản chỉ đạo về phân cấp quản lý tôn giáo, việc chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện các văn bản với mục đích kịp thời khắc phục những bất cập. Điều này thể hiện rõ thông qua các nghị định, thông tư từ năm 2004 đến nay.

- Nghị định số 22/2004/NĐ-CP ngày 12 tháng 01 năm 2004 của Chính phủ về kiện toàn tổ chức bộ máy làm công tác tôn giáo thuộc Ủy ban nhân dân các cấp. Tại khoản 4, Điều 2 của Nghị định nêu: Đối với xã, phường, thị trấn không có tổ chức độc lập mà bố trí cán bộ như sau:

a) Phân công một ủy viên Ủy ban nhân dân kiêm nhiệm theo dõi, tổ chức thực hiện công tác tôn giáo trên địa bàn;

b) Đối với xã là địa bàn khó khăn, phức tạp có thể bố trí một cán bộ tăng cường làm công tác tôn giáo.

- Ngày 19 tháng 4 năm 2004, Bộ Nội vụ ban hành Thông tư số 25/2004/TT-BNV về việc Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân quản lý nhà nước về tôn giáo ở địa phương

Mục III. Công tác quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp xã về tôn giáo:

Ủy ban nhân dân tỉnh quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp xã về quản lý hoạt động tôn giáo trên cơ sở quy định của pháp luật theo đề nghị của Trưởng ban Ban Tôn giáo tỉnh.

Đối với cấp xã, không có tổ chức độc lập giúp Ủy ban nhân dân quản lý nhà nước về tôn giáo, phân công một ủy viên trong Ủy ban nhân dân kiêm nhiệm theo dõi, tổ chức thực hiện công tác tôn giáo trên địa bàn.

Căn cứ đặc điểm, tình hình tôn giáo ở những xã là địa bàn khó khăn, phức tạp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều động hoặc biệt phái cán bộ, công chức từ cấp tỉnh, huyện xuống làm việc tại xã theo đề nghị của Trưởng ban Ban Tôn giáo tỉnh.

- Ngày 17 tháng 8 năm 2015 Bộ Nội vụ ban hành Quyết định số 868/QĐ-BNV về việc công bố thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ; trong đó có 19 thủ tục hành chính cấp Trung ương, 17 thủ tục hành chính cấp tỉnh, 09 thủ tục hành chính cấp huyện và 07 thủ tục hành chính cấp xã, trong đó có 5 thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực tôn giáo. Quyết định này thay thế Quyết định số 1119/QĐ-BNV ngày 1 tháng 10 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo...

1.3.2. Nội dung quản lý nhà nước về tôn giáo ở cấp xã

1.3.2.1. Đối tượng, mục tiêu, phương thức và nguyên tắc quản lý

- *Đối tượng quản lý:*

Tín đồ tôn giáo, nhà tu hành, chức sắc, chức việc, nơi thờ tự, cơ sở vật chất khác của tôn giáo, đồ dùng việc đạo, sinh hoạt tôn giáo.

- *Mục tiêu quản lý:*

+ Phải đảm bảo được quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của công dân, đảm bảo các hoạt động tôn giáo được diễn ra bình thường theo quy định của pháp luật. Đoàn kết đồng bào có tín ngưỡng, tôn giáo trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

+ Phát huy những mặt tích cực, khắc phục những hạn chế tiêu cực của hoạt động tôn giáo đối với sự phát triển của xã hội.

- *Phương thức quản lý:* Quản lý bằng pháp luật; Quản lý bằng chính sách, Quản lý bằng thanh tra, kiểm tra; Quản lý bằng tuyên truyền giáo dục thuyết phục; Quản lý bằng tổ chức bộ máy và cán bộ.

- *Nguyên tắc quản lý nhà nước về tôn giáo*

Một là, nhà nước đảm bảo quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo và tự do không tín ngưỡng, tôn giáo của công dân; nghiêm cấm sự phân biệt đối xử vì lý do tín ngưỡng, tôn giáo.

Hai là, công dân có tín ngưỡng, tôn giáo hoặc không có tín ngưỡng, tôn giáo đều bình đẳng trước pháp luật, được hưởng mọi quyền công dân và có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ công dân.

Ba là, các hoạt động tôn giáo phải tuân thủ pháp luật của Nhà nước Cộng hoà XHCN Việt Nam.

Bốn là, mọi hành vi vi phạm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo chống lại nhà nước Việt Nam, ngăn cản tín đồ thực hiện nghĩa vụ công dân, phá hoại sự nghiệp đoàn kết toàn dân, làm tổn hại đến nền văn hoá lành mạnh của dân tộc và hoạt động mê tín dị đoan sẽ bị xử lý theo pháp luật.

1.3.2.2. Nội dung quản lý nhà nước về tôn giáo

Thứ nhất, quản lý hoạt động truyền giáo

Hàng năm trước ngày 15 tháng 10, người phụ trách tổ chức tôn giáo cơ sở có trách nhiệm gửi bản đăng ký hoạt động tôn giáo sẽ diễn ra vào năm sau tại cơ sở đó đến Ủy ban nhân dân cấp xã. Nội dung bản đăng ký nêu rõ người tổ chức, chủ trì hoạt động, dự kiến thành phần, nội dung hoạt động, thời gian, địa điểm diễn ra hoạt động. Đối với các sinh hoạt tôn giáo bất thường (không có trong lịch đăng ký) phải được sự chấp thuận của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (với trường hợp có tín đồ ngoài tỉnh tham dự), Ủy ban nhân dân cấp huyện (trường hợp có sự tham gia của các tín

đồ trong quận, huyện, thị xã) nơi diễn ra hoạt động tôn giáo. Các hoạt động tôn giáo chỉ được diễn ra trong khuôn viên của các cơ sở tôn giáo. Các hoạt động tôn giáo sau khi được cơ quan có thẩm quyền cho phép, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tạo điều kiện cũng như thực hiện giữ gìn an ninh trật tự đảm bảo cho hoạt động tôn giáo nơi đó diễn ra bình thường.

Thứ hai, quản lý việc tổ chức lễ hội tôn giáo

Cộng đồng tín đồ là một bộ phận của khối đoàn kết toàn dân, họ vừa là tín đồ vừa là công dân, chính quyền xã phải tôn trọng quyền tự do tôn giáo của người dân, bảo vệ chính sách đoàn kết. Tạo điều kiện xây dựng phát triển kinh tế - văn hoá cho đồng bào theo đạo, trong đó quan tâm đến việc tổ chức lễ hội của các tôn giáo. Mỗi tôn giáo có nét đặc thù riêng và cách tổ chức lễ hội cũng khác nhau, nhưng mục đích chung đều dựa vào nguyên tắc hoạt động của mỗi tôn giáo và nguyện vọng của tín đồ. Trong quản lý lễ hội cần ngăn ngừa, xử lý người lợi dụng các lễ hội tôn giáo gây mất đoàn kết, làm ảnh hưởng an ninh trật tự trên địa bàn và bản sắc văn hóa dân tộc.

Thứ ba, quản lý tổ chức cộng đồng tín đồ tôn giáo

Sau khi thực hiện việc phong chức, phong phẩm hoặc bầu cử, tổ chức tôn giáo có trách nhiệm đăng ký về người được phong với chính quyền sở tại để họ có đầy đủ tư cách hoạt động tôn giáo trong chức trách được giao. Trường hợp chức sắc, nhà tu hành bị tổ chức tôn giáo cách chức, bãi nhiệm cần thông báo với chính quyền địa phương biết để xử lý.

Thứ tư, quản lý việc sửa chữa, cải tạo các công trình tôn giáo

Nhà đất và các tài sản khác đã được các tổ chức cá nhân, tôn giáo chuyển giao cho các cơ quan nhà nước quản lý, sử dụng hoặc tặng, hiến cho Nhà nước thuộc quyền sở hữu của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm bảo vệ tài sản của các tổ chức tôn giáo và bảo vệ di tích lịch sử văn hoá nếu cơ sở tôn giáo đó được công nhận theo Luật di sản văn hoá. Việc tu bổ và sửa chữa nhỏ, không làm thay đổi cấu trúc, kiến trúc công trình thuộc cơ sở thờ tự tôn giáo khi tiến hành phải thông báo cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã sở tại.

Thứ năm, giải quyết các khiếu nại, tố cáo, xử lý các vi phạm về tôn giáo

Xử lý các khiếu tố, khiếu nại liên quan đến tôn giáo và vi phạm chính sách tôn giáo: Việc xử lý các khiếu tố, khiếu nại liên quan đến tôn giáo và vi phạm chính

sách tôn giáo căn cứ theo Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và các chính sách tôn giáo của Đảng, Nhà nước để giải quyết ngay từ cơ sở, đúng thẩm quyền pháp lý của từng cấp quản lý. Xử lý các điểm nóng tôn giáo hoặc liên quan đến tôn giáo phải bảo đảm có lý, có tình, đúng luật pháp.

Thứ sáu, quản lý các hoạt động khác về tôn giáo

Quản lý việc làm từ thiện của các tôn giáo, tránh một số tôn giáo lợi dụng tôn giáo để hoạt động chính trị bằng việc sử dụng lợi ích vật chất để tuyên truyền, chống phá và chia rẽ khối đoàn kết dân tộc. Hiện nay, Nhà nước ta khuyến khích và tạo điều kiện cho tổ chức tôn giáo tham gia nuôi dạy trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, cơ sở chăm sóc sức khỏe người nghèo, người tàn tật, người nhiễm HIV/AIDS, bệnh nhân phong, bệnh nhân tâm thần. Đối với cơ sở giáo dục mầm non như mẫu giáo, nhà trẻ... Trong quá trình quản lý, cán bộ cần xác định và nắm chắc các tổ chức tôn giáo được phép hỗ trợ bằng hình thức từ thiện các loại hình trường lớp này nhưng không nhân danh tổ chức tôn giáo đứng tên trực tiếp mở lớp. Đối với chức sắc, nhà tu hành, nếu họ tham gia các hoạt động xã hội về giáo dục, y tế, từ thiện nhân đạo với tư cách công dân được khuyến khích, tạo điều kiện song phải chấp hành theo chủ trương của Đảng và qui định pháp luật của Nhà nước ta.

Từ những văn bản, nội dung hướng dẫn thực hiện quản lý nhà nước về tôn giáo ở cấp xã. Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre đã ban hành các quyết định về quản lý tôn giáo gắn với tình hình hoạt động tôn giáo ở địa phương, nhằm thực hiện công tác quản lý tôn giáo cấp xã ở tỉnh Bến Tre sát yêu cầu, đạt hiệu quả.

1.3.3. Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh về quản lý tôn giáo ở cấp xã

Nhằm đảm bảo cơ sở pháp lý vấn đề quản lý nhà nước về tôn giáo, ngoài những văn bản chỉ đạo từ các nghị quyết chỉ đạo của Đảng, Nhà nước ban hành. Với địa bàn cấp xã tỉnh Bến Tre, Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre đã ban hành nhiều quyết định¹³, đặc biệt có Quyết định số 1307/QĐ-UBND, ngày 02 tháng 7 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre về việc công bố 07 thủ tục hành chính ban hành mới trong lĩnh vực tôn giáo - nội vụ thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Bến Tre. Trong 7 thủ tục này có 5 thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực tôn giáo. Đây là quyết định rất quan trọng, được xem là cầm nang cần thiết với đội ngũ làm công tác tôn giáo ở cấp xã hiện nay.

¹³ . Phụ lục B, mục 2

Tên 07 thủ tục hành chính gồm:

1. Tiếp nhận thông báo người đại diện hoặc Ban quản lý cơ sở tín ngưỡng
2. Tiếp nhận thông báo dự kiến hoạt động tín ngưỡng diễn ra vào năm sau tại cơ sở tín ngưỡng
3. Chấp thuận đăng ký sinh hoạt tôn giáo
4. Đăng ký chương trình hoạt động tôn giáo hằng năm của tổ chức tôn giáo cơ sở
5. Tiếp nhận đăng ký người vào tu
6. Tiếp nhận thông báo việc sửa chữa, cải tạo, nâng cấp công trình tín ngưỡng, công trình tôn giáo không phải xin cấp giấy phép xây dựng
7. Chấp thuận việc tổ chức quyên góp của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo trong phạm vi một xã

Trên đây là những quyết định cơ bản của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre thời gian qua, mỗi quyết định có sự thay đổi, bổ sung chỉnh sửa từng lúc và khắc phục những bất cập liên quan đến quản lý nhà nước về tôn giáo trên địa bàn cấp xã. Với đội ngũ cán bộ cấp xã nói chung, cán bộ quản lý nhà nước về tôn giáo nói riêng phải quan tâm cập nhật thông tin, nội dung chỉ đạo từ các quyết định đã ban hành, phải nghiên cứu, nắm chắc từng vấn đề để vận dụng thành công trong công tác quản lý nhà nước về tôn giáo trong tình hình mới.

Tóm lại, Từ những khái niệm cơ bản về tôn giáo, hoạt động tôn giáo, các nguyên tắc được Đảng, Nhà nước ta rất chú trọng. Đối với Đảng, Nhà nước ta từ Trung ương đến cơ sở qua các thời kỳ cách mạng rất quan tâm và đề ra những chủ trương, đường lối phù hợp, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ quản lý nhà nước về tôn giáo. Đây là nội dung cần thiết để nhóm nghiên cứu xác định căn cứ, cơ sở đối với cán bộ quản lý nhà nước về tôn giáo cần quan tâm. Với mục đích nhóm nghiên cứu đề tài tập trung là tìm ra những giải pháp đáp ứng yêu cầu đặt ra của đề tài, nội dung được xác định tiếp theo là thông qua thực trạng quản lý nhà nước về tôn giáo ở cấp xã tỉnh Bến Tre thời gian qua.

Chương 2.

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ TÔN GIÁO Ở CẤP XÃ TỈNH BẾN TRE THỜI GIAN QUA

2.1. Điều kiện tự nhiên và tình hình tôn giáo tỉnh Bến Tre

2.1.1. Điều kiện tự nhiên, xã hội góp phần hình thành tôn giáo

Bến Tre có diện tích là 2.394,2 km², được hình thành bởi cù lao An Hoá, cù lao Bảo, cù lao Minh do phù sa của 4 nhánh sông Cửu Long bồi tụ gồm sông Tiền, sông Ba Lai, sông Hàm Luông và sông Cổ Chiên. Bến Tre cách thành phố Hồ Chí Minh 86 km, cách thành phố Cần Thơ 120 km, phía Bắc giáp tỉnh Tiền Giang, phía Tây và phía Nam giáp tỉnh Vĩnh Long và tỉnh Trà Vinh, phía Đông giáp biển Đông. Là tỉnh thuộc đồng bằng sông Cửu Long, Bến Tre có nhiều lợi thế trong giao thương như: với một hệ thống sông ngòi chằng chịt khoảng 6.000 km đan vào nhau chở nặng phù sa chảy khắp ba dải cù lao, tạo thành lợi thế trong phát triển giao thông thủy, hệ thống thủy lợi, phát triển kinh tế biển, kinh tế vườn, trao đổi hàng hoá với các tỉnh lân cận. Từ Bến Tre, tàu bè sẽ thuận lợi khi đến thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh miền Tây. Ngược lại, tàu bè từ thành phố Hồ Chí Minh về các tỉnh miền Tây đều phải qua Bến Tre. Về giao thông bằng đường bộ, có Quốc lộ 60 nối liền các tỉnh và nổi bật nhất những cây cầu nối liền các tỉnh lân cận như cầu Rạch Miễu, cầu Hàm Luông, cầu Cổ Chiên đã rút ngắn đáng kể thời gian đến Bến Tre, sự phát triển này là động lực góp phần phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, là cơ hội mở rộng giao lưu văn hóa, tín ngưỡng, tôn giáo ở Bến Tre,

Tỉnh Bến Tre được chia thành 9 đơn vị hành chính gồm: thành phố Bến Tre và 8 huyện: Mỹ Xuyên, Mỹ Xuyên, Mỹ Xuyên, Mỹ Xuyên, Mỹ Xuyên, Mỹ Xuyên, Mỹ Xuyên, Mỹ Xuyên với 164 xã, phường và thị trấn. Ngày 02 tháng 9 năm 2009, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 34/NQ-CP về việc thành lập thành phố Bến Tre trực thuộc tỉnh Bến Tre, đây là động lực để thúc đẩy sự phát triển về kinh tế, xã hội của người dân nơi đây.

Dân số Bến Tre tính đến quý III năm 2016 là 1.448.528 người với mật độ 605 người/km² ⁽¹⁴⁾, Bến Tre từ lâu là địa bàn cư trú của nhiều tộc người, đó là người Việt, người Khmer, người Hoa, người Chăm.. đông nhất là người Kinh. Trong quá trình cộng cư đã diễn ra mối quan hệ giao lưu văn hóa giữa các cộng đồng cư dân,

¹⁴ . Số liệu thống kê của Chi cục dân số tỉnh Bến Tre – (phụ lục)

chính sự giao thoa ấy đã góp phần định hình và phát triển mọi lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội ngày càng đậm nét, trong đó có sự tiếp biến những hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo truyền thống mang theo từ mảnh đất cội nguồn của những lưu dân người Việt trên bước đường di chuyển đến định cư ở vùng đất mới, đã tiếp nhận có chọn lọc các yếu tố văn hóa, tín ngưỡng, tôn giáo của các cư dân bản địa. Tôn giáo là một thành tố văn hoá, mỗi một tôn giáo khi xâm nhập hay phát sinh ở vùng nào thường mang dấu ấn về đặc điểm địa lý, lịch sử, không gian văn hoá nơi đó. Bến Tre cũng như các tỉnh thành khác trong cả nước có nhiều loại hình tín ngưỡng, tôn giáo, các tôn giáo phổ biến ở vùng đồng bằng sông Cửu Long đều có ở Bến Tre như: Phật giáo, Công giáo, Tin Lành, Cao Đài, Phật giáo Hòa Hảo, gần đây có một số tôn giáo hoạt động đã được công nhận tư cách pháp nhân như: Tịnh độ cư sĩ Phật hội, Bửu Sơn Kỳ Hương, Tứ Ân Hiếu Nghĩa,... Xét về mặt ảnh hưởng cũng như số lượng tín đồ tham gia ngày càng đông. Nổi bật nhất là 3 tôn giáo lớn: Phật giáo, Công giáo và đạo Cao Đài hình thành, phát triển mạnh mẽ ở Bến Tre gần 20% dân số là người có đạo, trong đó, các chức sắc, tín đồ và người có uy tín trong các tôn giáo có sự tác động chi phối đến đời sống vật chất và tinh thần đến một bộ phận không nhỏ trong nhân dân.

Bên cạnh đó, vẫn còn một số “tà đạo”, “đạo lạ” mượn danh nghĩa tôn giáo để hoạt động ngày càng gia tăng về số lượng, kèm theo đó là tính phức tạp. Bởi giáo lý của các “tà đạo”, “đạo lạ” thường chấp vạ, sùng sượng, có hiện tượng nghi lễ rất đơn giản, nhưng lại có hiện tượng nghi lễ hết sức kỳ quái như: Thanh Hải vô thượng sư, Pháp luân công, Pháp môn vi diệu pháp hành thiền điều này gây nhiều khó khăn trong công tác quản lý nhà nước về tôn giáo.

2.1.2. Sự phân cấp quản lý nhà nước về tôn giáo của tỉnh Bến Tre

- Công tác tôn giáo là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, việc xác định rõ mô hình, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn giữa các cơ quan nhà nước trong hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo của Đảng thực hiện quản lý tôn giáo nhằm đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra. Về cơ cấu tổ chức:

+ *Cấp tỉnh*: Ban Tôn giáo thuộc Sở Nội vụ có 03 phòng chuyên môn. Trong đó, 01 phòng Tổ chức hành chính, phòng Cao đài, phòng tôn giáo khác với tổng biên chế là 12 cán bộ, công chức và 01 hợp đồng theo Nghị định số 68/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2000. Nhiệm vụ của Ban Tôn giáo là tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và

giải quyết các thủ tục hành chính theo thẩm quyền. Phối hợp với các ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố giải quyết những vấn đề liên quan đến tôn giáo.

+ *Cấp huyện*: Phòng Nội vụ có một chuyên viên làm công tác tôn giáo tham mưu Ủy ban nhân dân huyện làm công tác tôn giáo và quản lý nhà nước về tôn giáo ở địa phương.

+ *Cấp xã*:

Cấp xã là nơi sống, sinh hoạt của tín đồ và chức sắc tôn giáo, nơi diễn ra mọi hoạt động của các tôn giáo. Cán bộ cơ sở là những người gần gũi với tín đồ, chức sắc, những người có mối quan hệ họ hàng nên có điều kiện trong việc đưa đường lối chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước đồng thời động viên, thuyết phục các chức sắc, tín đồ thực hiện đúng chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng, Nhà nước. Thực tiễn đã chứng minh, nơi nào cấp ủy Đảng, chính quyền cơ sở mạnh, nắm vững và thực hiện tốt chính sách tôn giáo của Đảng, Nhà nước thì nơi đó tôn giáo diễn ra hoạt động ổn định bình thường, khối đại đoàn kết được tăng cường ngày càng tốt hơn và ngược lại.

- Với cấp xã của tỉnh Bến Tre thực hiện quản lý nhà nước về tôn giáo có 03 xã có cán bộ chuyên trách làm công tác tôn giáo như: An Phú Trung - Ba Tri; Vĩnh Thành và Long Thới - Chợ Lách. Hiện nay còn 02 xã, với xã An Phú Trung có biên chế nhưng thiếu người phụ trách. Các xã còn lại chưa có biên chế cán bộ chuyên trách quản lý nhà nước về tôn giáo. Để giải quyết vấn đề này, Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phụ trách kiêm nhiệm quản lý nhà nước về tôn giáo ở địa phương. Từ khi có Luật Chính quyền địa phương, việc phân công lực lượng cán bộ có chuyên môn, nghiệp vụ trong việc quản lý công tác tôn giáo ở địa phương chưa thống nhất. Tùy địa bàn và cơ cấu tổ chức hoạt động mà Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có nơi là một ủy viên Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn kiêm nhiệm theo dõi công tác tôn giáo trên địa bàn, một số nơi giao công tác này cho cán bộ mặt trận làm và Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định những văn bản có liên quan đến quản lý nhà nước về tôn giáo trên địa bàn phụ trách. Đây cũng là một trong những bất cập và khó khăn cho đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về tôn giáo ở cấp xã hiện nay. Hiện nay Tổ công tác quản lý nhà nước về tôn giáo hạn chế về kiến thức, chuyên môn, nghiệp vụ liên quan đến tôn giáo; chưa có thời gian đi sâu nghiên cứu về các hoạt động các tổ chức tôn giáo;

chưa nắm vững những qui định công tác quản lý nhà nước về tôn giáo. Từ đó lực lượng cán bộ này gặp nhiều lúng túng, trở ngại khi giải quyết những vấn đề liên quan đến tôn giáo.

2.1.3. Tình hình tôn giáo ở Bến Tre

2.1.3.1. Số lượng tôn giáo, chức sắc và tín đồ

Bến Tre là tỉnh có nhiều tôn giáo, tính đến năm 2015 toàn tỉnh có 9 tôn giáo, với tổng số tín đồ là 253.187 người, chiếm khoảng 20% dân số của tỉnh, có 1.139 chức sắc, 1.328 chức việc; 485 cơ sở thờ tự; được công nhận 468/485 đạt danh hiệu cơ sở thờ tự văn hoá, chiếm 92,2%.¹⁵

Các chức sắc, tín đồ các tôn giáo của Bến Tre đa số là nông dân có lòng yêu nước nồng nàn, tinh thần cách mạng cao. Trong chiến tranh có nhiều người đã tham gia kháng chiến giải phóng dân tộc và hiện nay tích cực tham gia xây dựng quê hương và bảo vệ Tổ quốc. Các tôn giáo đoàn kết, hòa đồng trong khối đại đoàn kết toàn dân tộc; tín đồ các tôn giáo đan xen nhau hoạt động tôn giáo trong cộng đồng dân cư.

2.1.3.2. Tình hình hoạt động các tôn giáo ở Bến Tre thời gian qua

Thứ nhất, những mặt tích cực các tôn giáo

- Tình hình hoạt động các tôn giáo thời gian gần đây trên địa bàn tỉnh diễn ra cơ bản ổn định. Các cuộc lễ: Phật Đản, Lễ Vu lan, Lễ Cầu siêu của Phật giáo; Lễ Giáng sinh, Lễ Phục sinh của Công giáo, Tin lành; Vía Đức chí tôn, Hạp Thượng hội, Hội Nhơn sanh Cao đài Ban Chính, Cao Đài Tây Ninh; Hội thánh Cao Đài Tiên Thiên; Lễ khai đạo Đản sinh Huỳnh Phú Sổ của Phật giáo Hòa Hảo; Tịnh Độ Cư Sĩ Phật Hội và Nam Tông Minh Sư Đạo,... được tổ chức trang nghiêm, long trọng, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội, vệ sinh môi trường, quy tụ được đông đảo chức sắc, tín đồ tham gia. Từ đó, họ thấy được chủ trương, chính sách đúng đắn của Đảng, Nhà nước và sự quan tâm của cấp ủy, chính quyền các cấp yên tâm tu hành, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tôn giáo, thực hiện đúng theo Hiến chương, Nội qui, Điều lệ của Giáo hội., chăm lo phát triển kinh tế, tích cực tham gia các hoạt động xã hội - từ thiện, nhân đạo, phần lớn hoạt động từ thiện nhân đạo của các tổ chức tôn giáo đều tuân thủ theo quy định và hướng dẫn của địa phương, góp phần cùng chính quyền chăm lo đời sống cho nhân dân. Hoạt động từ thiện xã hội hiện nay được các tổ chức tôn

¹⁵ . Phụ lục -D

giáo đầy mạnh, tăng về số lượng và hình thức. Thực tế công tác này đã góp phần chia sẻ gánh nặng giải quyết vấn đề an sinh xã hội với Nhà nước ta. Điển hình một số tổ chức tôn giáo tích cực trong công tác từ thiện xã hội như:

+ *Phật giáo*: Trên lĩnh vực từ thiện xã hội, trong 5 năm qua, Tỉnh hội Phật giáo đã thực hiện khối lượng từ thiện quy ra tiền hơn 50 tỷ đồng xây nhà tình nghĩa, nhà tình thương, khám bệnh phát thuốc miễn phí cho người nghèo, giúp đỡ những người khó khăn, hoạn nạn, thiên tai, xóa cầu khỉ, xây dựng giao thông nông thôn, ...điều này thể hiện sự tích cực, đúng với truyền thống và con người Việt Nam “tương thân, tương trợ”, “lá lành đùm lá rách; thể hiện tính nhân văn sâu sắc. Hoạt động này mang tính căn cơ lâu dài, ổn định góp phần vào công tác giảm nghèo của tỉnh, với tinh thần “phụng sự chúng sanh là thiết thực cúng dường chư Phật”, số lượng kinh phí năm sau nhiều hơn năm trước, sự góp mặt ngày càng nhiều của các vị tăng, ni trong các tổ chức tôn giáo đã thể hiện rõ mối quan hệ giữa đạo với đời.

+ *Phật giáo Hòa Hảo*: Tổ chức nhiều hoạt động từ thiện nhân đạo thực tế như: bếp ăn tình thương ở các bệnh viện; xe cứu thương miễn phí,... rất thiết thực và thể hiện tính nhân văn sâu sắc.

+ *Tịnh độ cư sĩ Phật hội*: Hầu hết ở các Hội quán của Tịnh độ cư sĩ Phật hội đều tổ chức đăng ký khám chữa bệnh theo phương pháp Đông y, bốc thuốc cho người nghèo miễn phí,...

+ *Công giáo*: Trên địa bàn tỉnh được ổn định. Hiện nay, tại hai địa bàn có đông tín đồ Công giáo đó là xã Vĩnh Thành và Long Thới thuộc huyện Chợ Lách. Qua khảo sát cho thấy, tín đồ theo Công giáo ở địa bàn xã Vĩnh Thành và Long Thới cơ bản chấp hành chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước và các quy định của địa phương. Thực hiện đúng phương châm “Sống phúc âm trong lòng dân tộc”, chức sắc, tín đồ trong họ đạo tham gia hưởng ứng, thực hiện tích cực các phong trào cách mạng ở địa phương như: Thực hiện cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, xây dựng cơ sở thờ tự văn minh, thực hiện tốt phong trào đền ơn đáp nghĩa, tích cực trong công tác từ thiện xã hội, nhân đạo, tích cực tham gia xây dựng nông thôn mới. Qua tổng kết phong trào thi đua yêu nước của Ủy ban đoàn kết Công giáo tỉnh (nhiệm kỳ 2009-2014) trên địa bàn xã Vĩnh Thành và Long Thới có 03 tập thể (Dòng Mến thánh giá Cái Mơn, Dòng Mến thánh giá Cái Nhum, Họ đạo Cái Nhum) và nhiều cá nhân được Ủy ban nhân dân tỉnh, huyện

Chợ Lách tặng bằng khen, giấy khen. Đồng bào Công giáo của hai xã xuất hiện nhiều nhân tố tích cực thực hiện tốt các phong trào hành động cách mạng ở địa phương, có uy tín và được nhân dân tín nhiệm bầu vào hệ thống chính trị của xã như: Tham gia thành viên Mặt trận Tổ quốc, trưởng ấp, dân phòng, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam.

+ *Với Cao Đài Ban Chính*: Chức sắc, tín đồ Cao Đài Ban Chính đạo luôn giữ vững đức tin tu hành, thực hiện tốt chủ trương chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, tích cực tham gia các hoạt động từ thiện nhân đạo, xã hội như bốc thuốc, khám chữa bệnh cho người nghèo, đóng góp Hội khuyến học, các mặt an sinh xã hội với số tiền 6 tỷ đồng; hưởng ứng các phong trào thi đua yêu nước, gắn với chính quyền địa phương xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, xây dựng nông thôn mới góp phần xây dựng và phát triển kinh tế-xã hội ở địa phương.

+ *Với Cao Đài Tiên Thiên*:

- Các hoạt động thường xuyên như phong chức, phong phẩm, thuyên chuyên, bổ nhiệm, đào tạo bồi dưỡng chức sắc, xây dựng sửa chữa cơ sở thờ tự,... của các tôn giáo trên địa bàn tuân thủ theo quy định của pháp luật. Thời gian qua, các tôn giáo ở địa bàn cấp xã thực hiện xây dựng, sửa chữa nơi thờ tự như: Phật giáo, Cao Đài ban Chính đạo sửa chữa; Công giáo có sửa chữa, trùng tu, nâng cấp, xây mới; riêng Phật giáo có nơi xây dựng mới nhà tu học cho Phật tử. Việc xây dựng, sửa chữa mới cơ sở thờ tự, đảm bảo cho sinh hoạt tôn giáo, các chức sắc, chức việc rất phấn khởi về vấn đề này. Chính điều này góp phần tạo điều kiện an tâm cho giới tu hành và thể hiện rõ tinh thần tôn trọng sinh hoạt tôn giáo của Đảng và Nhà nước.

- Đại hội của các tổ chức tôn giáo diễn ra đúng hiến chương, điều lệ, ổn định về mặt tổ chức và nhân sự. Các tổ chức tôn giáo được Nhà nước công nhận trên địa bàn tỉnh Bến Tre đều thể hiện đường hướng hành đạo tích cực, gắn bó với Đảng và Nhà nước, đồng hành cùng dân tộc, thể hiện qua thực hiện đường hướng, phương châm hành đạo. Các tôn giáo nói chung đều bác ái, vị tha, hướng thiện, làm lành, tránh ác, mong muốn những gì tốt đẹp cho con người thể hiện qua đường hướng hành đạo như:

+ Công giáo: Bác ái, thương người, sống có trách nhiệm; sống phúc âm trong lòng dân tộc, kính Chúa yêu nước.

+ Tin lành: Dân chủ, xóa hủ tục, khuyến tín đồ không uống rượu, nghiện hút, sống chung thủy một vợ, một chồng, tiết kiệm; sống phúc âm phụng sự Thiên Chúa, phụng sự Tổ quốc và dân tộc.

+ Phật giáo: Tư tưởng từ bi, khoan dung độ lượng, cứu khổ, cứu nạn, vô ngã vị tha, tâm - hiếu - hòa – nhân; Đạo pháp dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

+ Cao đài: Nước vinh, đạo sáng

+ Phật giáo Hòa Hảo: Thực hiện từ thiện xã hội, tiết kiệm; vì đạo pháp, vì dân tộc; chân hưng nên đạo gắn bó với dân tộc, phù hợp với chính sách và pháp luật của nhà nước, góp phần tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- Chức sắc, chức việc, tín đồ Công giáo hưởng ứng tích cực phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, góp phần đảm bảo an ninh trật tự ở địa phương, mô hình “Xóm đạo bình yên”, của xã Vĩnh Thành, xã Long Thới là điển hình cần nhân rộng và phát triển trong vùng đồng bào theo Công giáo trên toàn tỉnh. Ngoài ra các tôn giáo còn hưởng ứng các phong trào cách mạng ở địa phương như phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư; phong trào xây dựng nông thôn mới; đền ơn đáp nghĩa, xây dựng nhà tình nghĩa, nhà tình thương, tham gia viếng nghĩa trang liệt sĩ nhân các dịp lễ, Tết cổ truyền của dân tộc.

Nhìn chung, hoạt động các tôn giáo ở Bến Tre những năm qua cơ bản ổn định, sinh hoạt tôn giáo và đời sống tín ngưỡng, tôn giáo của tín đồ, chức sắc diễn ra bình thường. Sinh hoạt của các giáo hội đi nề nếp, trật tự, an ninh vùng tôn giáo được đảm bảo. Các chức sắc, chức việc và tín đồ tôn giáo ngày càng tích cực, năng động, nhiệt tình tham gia vào các hoạt động xã hội, nhân đạo, từ thiện; mối quan hệ giữa chính quyền địa phương các cấp và các cơ sở tôn giáo được củng cố, tăng cường, ngày càng gần gũi, thân thiện. Đại bộ phận chức sắc, nhà tu hành và tín đồ các tôn giáo trong tỉnh an tâm và tin tưởng vào sự nghiệp đổi mới do Đảng lãnh đạo và phấn khởi trước những thành tựu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Tín đồ, chức sắc tích cực tham gia phát triển kinh tế - xã hội làm giàu cho gia đình, quê hương, đồng thời tham gia xây dựng gia đình văn hoá ở khu dân cư, “sống tốt đời, đẹp đạo” và thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị.

Thứ hai, những mặt hạn chế các tôn giáo

- Thời gian qua, hoạt động của một số chức sắc, chức việc đã lợi dụng niềm tin tôn giáo của giáo dân, tín đồ nhằm trục lợi và có những hành vi vi phạm pháp

luật. Theo báo cáo của Ban Tôn giáo tỉnh tình hình hoạt động tôn giáo ở Bến Tre năm 2015 có 19 vụ khiếu kiện, khiếu nại, tố cáo, mâu thuẫn mất đoàn kết của những năm trước chuyển sang năm 2015 đã giải quyết xong. Như Phật giáo 11 vụ, Công giáo 04 vụ, Cao đài Tiên Thiên 02 vụ, Công giáo 04 vụ, Tin Lành 02 vụ. Cao đài Ban Chính 01 vụ và Tịnh độ cư sĩ Phật hội 01 vụ. Về tranh chấp, khiếu kiện, khiếu nại liên quan đến tôn giáo có 15 vụ. Trong đó giữa tôn giáo với các hộ dân: 07 vụ, tranh chấp nội bộ tôn giáo: 04 vụ, tranh chấp giữa tôn giáo với chính quyền: 01 vụ, mới phát sinh 02 vụ, các vụ còn lại do tồn đọng từ các năm trước chuyển sang..... Vừa qua, vào tháng 5 năm 2016 Trụ trì chùa Liên Sơn ở xã Nhơn Thạnh, thành phố Bến Tre đã có hành vi gây ảnh hưởng xấu đến uy tín của chùa. Từ những hành động nêu trên đã gây ra sự mất đoàn kết tôn giáo, gây mất an ninh trật tự địa phương.¹⁶

- Hiện tượng các cơ sở cải gia thành tự trong một số tôn giáo nhất là Phật giáo đã gây ra nhiều khó khăn khi giải quyết, một số cơ sở tôn giáo có các trụ trì còn trẻ tuổi nên chưa đủ uy tín, niềm tin đối với tín đồ, việc chính quyền địa phương khi thâm nhập có nhiều khó khăn. Việc sửa chữa, coi nói xây dựng lại cơ sở thờ tự không xin phép chính quyền địa phương hoặc xin ít làm nhiều, các cuộc lễ diễn ra vượt quá so với chương trình về số lượng khách mời; nội dung đăng ký, một số trường hợp tổ chức làm lễ ngoài cơ sở thờ tự không đăng ký với chính quyền địa phương; một số điểm nhóm Tin Lành đang trong thời gian chờ chính quyền thẩm tra, xác minh cấp giấy phép sinh hoạt đã lén lút hoạt động trái phép, có một số tín đồ hệ phái Tin Lành ở địa phương này kéo đến địa phương khác hành lễ gây không ít khó khăn trong việc quản lý nhà nước ở địa phương và tình hình dựng tượng Chúa, Đức Mẹ, Thánh giá, tượng Phật trong khuôn viên đất nhà của hộ gia đình, trong Miếu và Công ty, Doanh nghiệp xảy ra khá nhiều ở địa phương các huyện như: Chợ Lách, Châu Thành, Mỏ Cày Bắc, Thạnh Phú, Ba Tri... Những việc làm trên xảy ra trên địa bàn tỉnh thời gian qua, mặc dù các ngành chức năng, cán bộ phụ trách công tác tôn giáo đã kịp thời phát hiện, vận dụng khéo léo và xử lý mọi việc đúng quy định theo Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo. Một số nơi đã xử lý dứt điểm những vụ việc liên quan đến tôn giáo không để trở thành điểm nóng, ảnh hưởng đến an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Nhưng một số nơi vấn đề này chậm khắc phục, còn gặp nhiều trở ngại từ những nguyên nhân khách quan, chủ

¹⁶ . Phụ lục D

quan. Khó khăn lớn nhất là các đối tượng hoạt động tôn giáo trái phép và một số cán bộ quản lý tôn giáo thiếu năng lực, kinh nghiệm khi thực thi nhiệm vụ. Đây là cơ sở mang tính cấp thiết cần phải tăng cường hơn nữa về quản lý tôn giáo trên mọi mặt, phát huy những yếu tố tích cực, khắc phục triệt để mặt tiêu cực, hạn chế. Vấn đề này được xác định rõ từ công tác quản lý tôn giáo của đội ngũ cán bộ cấp xã tỉnh Bến Tre thời gian qua.

2.2. Tình hình quản lý nhà nước về tôn giáo ở cấp xã tỉnh Bến Tre thời gian qua

2.2.1. Thành tựu, hạn chế trong công tác quản lý nhà nước về tôn giáo ở cấp xã tỉnh Bến Tre thời gian qua

2.2.1.1. Thành tựu

Thời gian qua, quản lý công tác tôn giáo của tỉnh ta đã tạo điều kiện cho các tôn giáo hoạt động thuận lợi và góp phần củng cố khối đoàn kết dân tộc, chức sắc, chức việc và tín đồ các tôn giáo phấn khởi, yên tâm tu hành. Tại Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bến Tre lần thứ X, đồng chí Cao Văn Trọng, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo tình hình quản lý tôn giáo: *Hoạt động tự do tín ngưỡng, tôn giáo được tôn trọng; trách nhiệm công dân của đồng bào có đạo được phát huy. Các chức sắc và tín đồ tôn giáo an tâm, phấn khởi, tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, thực hiện an sinh xã hội, xây dựng cuộc sống tốt đời, đẹp đạo*.¹⁷ Điều này được xác định từ những kết quả quản lý công tác tôn giáo của cán bộ các cấp, nhất là cán bộ cấp xã thực hiện quản lý nhà nước về tôn giáo.

- *Thứ nhất, công tác tuyên truyền, vận động quản lý nhà nước về tôn giáo*

Tuyên truyền, vận động là một trong những phương pháp cơ bản và hiệu quả nhất của công tác tôn giáo, trong đó tuyên truyền đúng chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về hoạt động tôn giáo để các chức sắc, chức việc và tín đồ các tôn giáo thực hiện đúng và có phương châm hành đạo thiết thực, phù hợp đồng hành đi lên với sự phát triển của tỉnh nhà.

Tổ công tác quản lý nhà nước về tôn giáo ở cấp xã tiếp cận và nghiên cứu Nghị định 92/NĐ-CP qui định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo; các thủ tục về việc đăng ký chương trình hoạt động đạo sự hàng năm với chính quyền địa phương cấp cơ sở. Thực hiện tổ chức tuyên truyền, triển khai đến

¹⁷ . VK. ĐHDB Đảng bộ tỉnh Bến Tre lần thứ X, tr.28

các chức sắc, chức việc và tín đồ tôn giáo nhằm phát huy vai trò của các tổ chức tôn giáo, chức sắc, tu sĩ và đồng bào có đạo nhận thức sâu sắc về “phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, vì dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng văn minh”; nhận thức quan điểm của Đảng, Nhà nước về tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng, không tín ngưỡng trong tôn giáo; tuyên truyền các nội dung quy định về công tác tôn giáo, hoạt động tôn giáo, sinh hoạt tôn giáo.

- Thứ hai, quản lý hoạt động truyền giáo

Các hoạt động truyền giáo của một số tôn giáo ở địa phương thời gian qua được cán bộ quản lý tôn giáo địa phương quan tâm, vận động việc tuân thủ pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo thực hiện theo qui định và được sự đồng tình cao của các chức sắc, chức việc, tín đồ trong tôn giáo

- Thứ ba, quản lý việc tổ chức lễ hội tôn giáo

Cán bộ chính quyền cấp xã quan tâm việc kiểm tra, giám sát hoạt động tôn giáo khi tổ chức các lễ hội tôn giáo như: Phật Đản, Vu lan của Phật giáo; Giáng sinh, Phục sinh của Công giáo và Tin lành; Vía Đức chí tôn, Thượng ngươn, Hạ ngươn của Cao Đài đã thu hút đông đảo tín đồ tu tập theo tôn giáo thuần túy, đúng chương trình, nội dung đã đăng ký không có vụ việc phát sinh phức tạp.

- Thứ tư, quản lý sửa chữa, cải tạo các công trình tôn giáo trên địa bàn xã

Những năm qua, công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động xây dựng, trùng tu, sửa chữa cơ sở thờ tự các tôn giáo trong tỉnh luôn được các cơ quan có thẩm quyền quan tâm, đảm bảo các tôn giáo có cơ sở và điều kiện hành đạo. Ban Tôn giáo tỉnh đã tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết kịp thời, đúng quy định của pháp luật về các vấn đề liên quan đến đất đai, xây dựng, nâng cấp... cơ sở tôn giáo, các ngành công tác tôn giáo tỉnh Bến Tre đã phối hợp với các cơ quan chức năng cho phép xây dựng, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp hàng trăm cơ sở thờ tự khang trang, như Tòa thánh Châu Minh xã Tiên Thủy, huyện Châu Thành; Hội thánh Tin lành Tam Hiệp, xã Tam Hiệp, huyện Bình Đại, Nhà thờ La Mã, huyện Giồng Trôm, Chùa Bạch Vân tại phường 6, thành phố Bến Tre, chùa Vạn Phước, Thị Trấn Bình Đại... Nhìn chung, công tác quản lý đối với hoạt động xây dựng, trùng tu, sửa chữa cơ sở thờ tự đã được thực hiện nghiêm túc, đảm bảo các quy định của Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo, Nghị định số 92/NĐ-CP của Chính phủ và các quy định của địa phương.

- Thứ năm, giải quyết các khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm về tôn giáo

Theo báo cáo của Ban Tôn giáo tỉnh tình hình hoạt động tôn giáo ở Bến Tre năm 2015 có 19 vụ khiếu kiện, khiếu nại, tố cáo, mâu thuẫn mất đoàn kết của những năm trước chuyển sang năm 2015 đã giải quyết xong.¹⁸

- Thứ sáu, quản lý các hoạt động khác về tôn giáo

+ Công tác vận động quần chúng tín đồ, chức sắc các tôn giáo được các cơ quan ban ngành coi trọng trên tinh thần dân chủ - đổi mới - đồng thuận. Thời gian qua, các cấp ủy đảng, chính quyền trong tỉnh xác định mục đích công tác vận động quần chúng tín đồ, chức sắc là: Tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng của nhân dân, phát triển kinh tế - xã hội nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người dân, phát huy dân chủ cơ sở, tiếp thu những nhu cầu, nguyện vọng chính đáng của chức sắc tín đồ các tôn giáo để cụ thể hóa những chủ trương, chính sách phù hợp với tình hình thực tế địa phương góp phần tạo sự ổn định chính trị xã hội, phát huy tinh thần đoàn kết trong nhân dân. Hiện nay, để công tác quản lý nhà nước về tôn giáo có hiệu quả cán bộ làm công tác tôn giáo phải làm tốt công tác vận động quần chúng, làm cho quần chúng hiểu được chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước tự giác thực hiện thì công tác quản lý nhà nước về tôn giáo mới đạt yêu cầu.

+ Trong vấn đề quản lý đất đai liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo, đội ngũ quản lý tôn giáo đã phối hợp chính quyền địa phương kịp thời xử lý và ngăn chặn những hành vi vi phạm pháp luật của tôn giáo; hoạt động đối ngoại của tôn giáo,... để các tôn giáo hoạt động đúng theo pháp luật, tín đồ an tâm tu hành theo tôn giáo của mình.

Ví dụ: Ban Tôn giáo tỉnh phối hợp với các cơ quan hữu quan và các địa phương giải quyết có hiệu quả một số vụ khiếu kiện về đất đai của tôn giáo. Đó là, mâu thuẫn giữa 12 hộ dân sống trong phần đất của Tòa thánh Châu minh với Ban Thường trực Hội thánh; tranh chấp giành quyền sở hữu cơ sở thờ tự chùa Thịnh Văn giữa ông Lê Tâm Hà với Ban Trị sự Phật giáo tỉnh; Linh mục nhà thờ Thạnh Phú xin lại đất của nhà thờ trước đây cho chính quyền mượn.

+ Thời gian qua, chính quyền địa phương vận động chức sắc, chức việc, các tổ chức tôn giáo trên địa bàn tỉnh tham gia ngày càng nhiều vào các tổ chức từ thiện xã hội, nhân đạo như: Hội chữ thập đỏ, hội bảo trợ người tàn tật và trẻ em mồ côi như chùa Phật Minh, số 69, ấp 3, xã Giao Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre do

¹⁸ . Phụ lục -D

Sư cô Ngô Mai đã nhận nuôi 74 trẻ; chùa Vạn Đức, ấp 2, xã Tam Hiệp, huyện Bình Đại do Đại Đức Thích Lệ Hiếu nhận nuôi 34 trẻ.

2.2.1.2. Hạn chế

Công tác quản lý nhà nước về tôn giáo bên cạnh những mặt tốt cũng còn tồn tại những hạn chế, yếu kém như:

- Tổ công tác quản lý nhà nước về tôn giáo một số nơi thiếu tính kế thừa, việc bàn giao và sơ kết, tổng kết cụ thể về quản lý tôn giáo ở địa phương không có biện pháp lưu trữ, còn thất thoát những thông tin số liệu, vụ việc liên quan đến sinh hoạt tôn giáo, quản lý tôn giáo... của một số cán bộ, công chức khi chuyển công tác hoặc nghỉ việc...

- Tổ công tác quản lý nhà nước về tôn giáo cấp xã thiếu thông tin, hổng hụt về kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ công tác quản lý nhà nước về tôn giáo. Một số nơi Tổ công tác quản lý nhà nước về tôn giáo chưa thật đồng bộ, nhiều nơi, nhiều chỗ còn nhận thức khác nhau; thiếu gắn gũi với tín đồ và các chức sắc nên không kịp thời nắm bắt tâm tư nguyện vọng chính đáng của tín đồ, do không nắm vững tình hình tôn giáo ở địa bàn, chưa dựa vào tổ chức tôn giáo và chức sắc tôn giáo ở xã để giải quyết những vấn đề phát sinh có liên quan đến tôn giáo từ đó làm hạn chế hiệu quả quản lý nhà nước đối với hoạt động tôn giáo, ảnh hưởng đến chính sách tôn trọng tự do tín ngưỡng, tôn giáo của Đảng và Nhà nước ta nổi rõ từ những hạn chế, tồn tại sau:

- Nhận thức của cán bộ ở cơ sở về chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với công tác tôn giáo nói chung, quản lý nhà nước về tôn giáo nói riêng còn hạn chế. Một số cán bộ cơ sở chưa nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng của công tác tôn giáo hiện nay. Từ đó, xuất hiện hai khuynh hướng, khuynh hướng tả khuynh và khuynh hướng hữu khuynh. Nhóm cán bộ theo khuynh hướng hữu khuynh sợ đụng chạm tôn giáo dẫn đến tôn giáo lấn lướt, điển hình như vụ Ban Quới chức Hộ đạo Bãi Ngao bao chiếm đất nhưng Ủy ban nhân dân xã An Thủy không xử lý được; nhóm cán bộ theo khuynh hướng tả khuynh nóng vội, chủ quan trong quản lý không theo luật định, điển hình như vụ điểm nhóm sinh hoạt đạo Tin lành tại xã Thạnh Hải, huyện Thạnh Phú không hướng dẫn cho bà con tín đồ đăng ký sinh hoạt tôn giáo mà cho lực lượng xuống ngăn cản, không cho sinh hoạt tôn giáo, từ đó gây phản ứng của tổ chức tôn giáo, ảnh hưởng đến dư luận xã hội không tốt. Khi xảy ra hoạt động tôn giáo trái phép thì địa phương thường cử lực lượng

Công an và cán bộ Mặt trận đến làm việc dẫn đến hiệu quả quản lý Nhà nước tôn giáo ở địa phương tính hiệu quả không cao. Đây không phải là biện pháp tốt nhất khi giải quyết những vụ việc liên quan đến tôn giáo.

- Tiến độ giải quyết các thủ tục hành chính về lĩnh vực tôn giáo liên quan đến nhiều cấp, nhiều ngành còn chậm. Việc phối hợp các cấp, các ngành xử lý những vấn đề nảy sinh trong tôn giáo, liên quan đến các hoạt động tôn giáo thiếu đồng bộ, chặt chẽ như quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre cho phép lập Tịnh xá Ngọc Hoàng của Phường Phú Tân, Thành Phố Bến Tre.

- Tổ công tác quản lý nhà nước về tôn giáo ở cấp xã thiếu ổn định, điều này thể hiện rõ sau đại hội có sự thay đổi nhân sự và bố trí phân công nhiệm vụ. Một số địa phương thiếu quan tâm đến công tác quản lý nhà nước về tôn giáo, thường khoán trắng cho Mặt trận Tổ quốc; một vài nơi cán bộ chuyên trách quản lý về tôn giáo chưa được tăng cường đúng mức, phần lớn công tác tôn giáo ở cấp xã chủ yếu là kiêm nhiệm; một số cán bộ hàng năm được bồi dưỡng, tập huấn công tác tôn giáo trong và ngoài tỉnh, nhưng nhận thức của cán bộ, công chức này vẫn còn nhiều hạn chế. Từ đó công tác quản lý nhà nước về tôn giáo chưa thực hiện đúng những quy định pháp luật, một số nơi công tác quản lý tôn giáo chưa sâu sát.

- Công tác tuyên truyền và triển khai các nghị quyết, pháp lệnh, thông tư liên quan đến tôn giáo vẫn còn một số cán bộ lúng lúng, thiếu nghiệp vụ, thiếu kỹ năng tuyên truyền, vận động, thiếu kiến thức pháp luật ... dẫn đến hiện tượng một số cán bộ quản lý nhà nước về tôn giáo ngại tiếp xúc, ngại tuyên truyền, khi triển khai những thông tin liên quan hoạt động tôn giáo đến đồng bào có đạo và quần chúng nhân dân chưa đạt kết quả. Từ đó một số người không nắm đầy đủ về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về tôn giáo. Một số tôn giáo do yếu tố lịch sử để lại về vấn đề đất đai trong quá trình thực hiện chính sách cải tạo nông nghiệp trước đây nên vẫn còn một số cơ sở thờ tự có tranh chấp họ yêu cầu nhà nước trả lại phần diện tích đã đưa vào diện quản lý chung. Nhưng điều này trái với Luật đất đai nên không thể thực hiện được, dẫn đến khiếu nại kéo dài thậm chí các tín đồ của một số tôn giáo ngang nhiên tổ chức lấn chiếm phần diện tích chưa được nhà nước giao lại như Hộ đạo Bãi Ngao xã An Thủy - Ba Tri bao chiếm đất công từ năm 2011 vì xã chuẩn bị được công nhận xã văn hóa nên không giải quyết đến nơi đến chốn, dẫn đến vụ việc kéo dài, đến năm 2016 vừa giải quyết xong.

Vụ cơ sở Phật giáo tại xã Tân Thanh - Giồng Trôm từ việc xây khu Nhà thờ họ, sau thời gian xây dựng ngôi tháp và xây dựng chùa rồi mới làm đơn xin phép, xã không nắm để kịp thời báo cáo về trên, dẫn đến việc thành lập cơ sở tôn giáo rồi mới đề nghị thành lập tổ chức tôn giáo trực thuộc sau. Có một số tôn giáo muốn tạo ảnh hưởng của mình đối với đời sống xã hội trong cộng đồng dân cư, trước mắt là bộ phận dân cư trên địa bàn. Vì vậy, giới chức sắc luôn tìm cách lôi kéo người dân tập hợp về với giáo phái của mình bằng nhiều hình thức, trong đó họ thường tác động bằng vật chất cho người dân. Cụ thể, giới chức sắc vận động các mạnh thường quân (các cơ sở thờ tự, các tín đồ có điều kiện về kinh tế) tổ chức tặng quà cho tín đồ trong bốn đạo tại cơ sở thờ tự. Điều này gây khó khăn trong công tác quản lý nhà nước về tôn giáo ở địa phương.

- Thiếu tầm chiến lược mang tính tổng thể của ngành quản lý nhà nước về tôn giáo từ công tác tổ chức, con người, nguyên tắc xử lý công việc. Hoạt động quản lý nhà nước về tôn giáo hiện nay ở một số xã vẫn nặng về giải quyết sự vụ, sự việc, còn lúng túng do thiếu những quy định xử lý. Sự phối hợp, kết hợp với cấp ủy, chính quyền các cơ quan, ban ngành, đoàn thể các cấp ở một số địa phương chưa đồng bộ, chặt chẽ, dẫn đến một số địa phương xảy ra việc truyền đạo trái phép hoặc để xảy ra tình trạng tranh chấp mất đoàn kết, một số nơi có đơn khiếu nại, tố cáo trong tôn giáo.

Theo báo cáo của Ban Tôn giáo tỉnh tình hình hoạt động tôn giáo ở Bến Tre năm 2015-2016, tranh chấp khiếu kiện, khiếu nại liên quan về tôn giáo có 15 vụ.¹⁹

- Chưa quản lý nghiêm các hoạt động trái với những quy định của các tổ chức tôn giáo như: Xây dựng, sửa chữa; dựng tượng; hoạt động tôn giáo ngoài chương trình đăng ký hàng năm; giảng đạo truyền đạo ngoài cơ sở tôn giáo; lợi dụng đi nước ngoài bằng con đường du lịch để hoạt động đạo,... đều không xin phép với chính quyền.

- Hiện tượng biến gia thành tự phổ biến ở một số tôn giáo, gây không ít khó khăn trong công tác quản lý. Một số người có ý định xây dựng cho riêng mình một danh phận trong tín ngưỡng nên tự tạo ra các cơ sở thờ tự mới trong khi các thủ tục cần thiết theo qui định họ không thực hiện. Khi chính quyền yêu cầu thực hiện các thủ tục này thì họ cố tình tìm cách kéo dài thời gian. Gây khó khăn cho chính quyền trong công tác quản lý nhà nước về tôn giáo. Có những mâu thuẫn trong nội

¹⁹ . Phụ lục -D

bộ của các cơ sở thờ tự (chủ yếu là mâu thuẫn về quyền lợi cá nhân) tuy đó là công việc nội bộ của cơ sở nhưng ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình an ninh tôn giáo ở địa phương. Vì đây là công việc nội bộ nên chính quyền không thể dùng biện pháp hành chính để can thiệp, chủ yếu là vận động, giải thích nên hiệu quả của việc giải quyết không cao.

Hiện nay việc đặt tượng Phật, tượng Chúa có xu hướng gia tăng, nhất là những nơi tu tại gia, biến gia thành tự. Công tác này ở một số địa phương cán bộ quản lý nhà nước về tôn giáo chưa quan tâm đúng mức, thậm chí buông lỏng, có nơi tổ chức tôn giáo khi xây dựng không làm đủ các thủ tục pháp lý như: Nhà thờ Bãi Ngao-Ba Tri xây xong hàng rào trên đất công mới phát hiện. Nhà thờ An Thạnh - Mỏ Cày Bắc xây dựng nhiều công trình trong khuôn viên nhà thờ không xin phép. Dòng Mến thánh giá Cái Mơn xây dựng cơ sở nuôi dạy trẻ mồ côi với quy mô lớn nhưng chính quyền không phát hiện,... Tình hình trên gây khó khăn trong công tác quản lý đối với các hoạt động tôn giáo.

+ Quản lý hoạt động từ thiện các tôn giáo một số nơi còn nhiều bất cập, lúng túng, thiếu kinh nghiệm xử lý. Những biểu hiện như: một số cá nhân lợi dụng hoạt động từ thiện để tuyên truyền, phát triển đạo. Ngoài ra có những đoàn từ thiện đến địa phương hoạt động không xin phép, đặt chính quyền trong thế bị động.

Vừa qua, có những đoàn đến địa phương với số lượng rất đông nhưng giá trị mỗi phần quà rất thấp như đoàn của Thiền sư Thích Vạn Hạnh tặng quà cho người nghèo ở xã Tân Trung - Mỏ Cày Nam và Mỏ Cày Bắc, giá trị mỗi phần rất thấp, thậm chí chất lượng của quà tặng đã hết hạn sử dụng.

- Tình hình khiếu kiện, khiếu nại, tranh chấp nhà, đất liên quan đến tôn giáo còn nhiều vụ việc diễn biến phức tạp

- Tình hình mâu thuẫn, mất đoàn kết trong nội bộ một số tôn giáo như Cao đài Ban Chính, Cao đài Tiên Thiên... vẫn còn tiếp tục diễn ra.

Từ nội dung nêu trên cho thấy quản lý nhà nước về tôn giáo không hề đơn giản, có rất nhiều tình huống, sự vụ sự việc xảy ra và rất đa dạng. Điều này cần có đội ngũ chuyên sâu về công tác tôn giáo vừa có kinh nghiệm, vừa nắm vững địa bàn, phải có uy tín và những kỹ năng thiết yếu trong công tác vận động quần chúng để từ đó những cán bộ này đủ tự tin khi thực hiện nhiệm vụ.

2.2.2. Nguyên nhân thành tựu và hạn chế trong công tác quản lý nhà nước về tôn giáo ở cấp xã tỉnh Bến Tre thời gian qua

2.2.2.1. Nguyên nhân thành tựu

- Trong quá trình thực hiện công tác quản lý tôn giáo của Đảng và Nhà nước, Tổ công tác quản lý nhà nước về tôn giáo được trang bị những kiến thức, chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước liên quan đến tôn giáo. Đây là một trong những yêu cầu cần thiết, là điều kiện để cán bộ địa phương thực hiện nhiệm vụ.

- Việc thực hiện đổi mới và tăng cường công tác tuyên truyền vận động chức sắc, chức việc, tín đồ các tôn giáo, một số nơi thực hiện những biện pháp tuyên truyền mang tính chất lồng ghép, đa dạng, gắn với đối tượng tham dự. Một số cán bộ tranh thủ tuyên truyền mọi lúc, mọi nơi (trong các Hội nghị, các lớp tập huấn, các cuộc họp, trong dịp thăm hỏi, chúc mừng các cuộc lễ của tôn giáo). Công tác tuyên truyền đã được triển khai đến mọi đối tượng, tầng lớp nhân dân như cán bộ, công chức làm công tác tôn giáo, chức sắc, chức việc, tín đồ các tôn giáo, người dân nói chung.

- Tổ công tác quản lý nhà nước về tôn giáo cấp xã phải phối hợp tốt với các ban, ngành, đoàn thể khi giải quyết những vấn đề liên quan đến tôn giáo được thực hiện bằng các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn kịp thời các hoạt động lợi dụng tôn giáo, các hoạt động tôn giáo trái pháp luật; luôn theo dõi các vụ việc, phối hợp chặt chẽ các cơ quan chức năng liên quan trong việc giải quyết một số đề nghị về đất đai, xây dựng của tổ chức, cơ sở tôn giáo đảm bảo giữ ổn định tình hình tôn giáo, sự đoàn kết trong nội bộ tôn giáo tại địa phương.

- Thời gian qua, Tổ công tác quản lý nhà nước về tôn giáo một số nơi đã thực hiện công tác nắm tình hình, hướng dẫn tổ chức, cá nhân các tôn giáo thực hiện các quy định pháp luật trong hoạt động tôn giáo. Công tác nắm tình hình là nhiệm vụ quan trọng, công tác này được triển khai, kết hợp triệt để thông qua công tác đi cơ sở, thăm hỏi, chúc mừng các tổ chức tôn giáo trong các dịp lễ; phối hợp với các cơ quan Công an, Quân sự, các tổ chức đoàn thể địa phương và trực tiếp thâm nhập thực tế. Việc nắm chắc tình hình giúp cho cán bộ quản lý nhà nước về tôn giáo kịp thời hướng dẫn tổ chức, cá nhân tôn giáo thực hiện đúng quy định về hoạt động tôn giáo; hướng dẫn tổ chức tôn giáo đến đúng cơ quan có thẩm quyền khi tiến hành thủ tục

liên quan đến đất đai, xây dựng, ngăn chặn không để xảy ra một số vụ việc tôn giáo phức tạp khác.

- Một số nơi, chính quyền địa phương quan tâm thực hiện tốt các thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian giải quyết các nhu cầu, nguyện vọng chính đáng trong sinh hoạt, hoạt động của tổ chức tôn giáo: Các thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động tôn giáo được ưu tiên giải quyết khẩn trương với tinh thần trách nhiệm cao trong thời gian nhanh nhất. Nhiều vụ việc và đơn thư khiếu nại về hoạt động tôn giáo được nghiên cứu giải quyết nhanh, trước hạn theo thẩm quyền.

Từ những nguyên nhân trên, những năm qua, công tác quản lý nhà nước về tôn giáo ở cấp xã tỉnh Bến Tre ở một số nơi được tăng cường. Từng lúc giải quyết thành công một số vụ việc đã giúp cho chức sắc, chức việc, tín đồ và đồng bào các tôn giáo trong tỉnh thêm yên tâm, phấn khởi, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, vào chính sách pháp luật của Nhà nước. Tổ công tác quản lý nhà nước về tôn giáo hướng dẫn, động viên, khuyến khích và tạo điều kiện của chính quyền địa phương để các tôn giáo hăng hái tham gia các phong trào thi đua yêu nước, góp phần quan trọng xây dựng và phát triển kinh tế xã hội ở địa phương tạo sự ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

2.2.2.2. Nguyên nhân hạn chế

- Hiện nay, hệ thống các văn bản pháp luật, pháp quy về tín ngưỡng, tôn giáo chưa đồng bộ, thiếu các quy định và điều khoản thi hành trong việc giải quyết về đất đai liên quan đến tôn giáo; về quản lý hoạt động tín ngưỡng, sinh hoạt tôn giáo của người nước ngoài tại Việt Nam; chế tài xử lý vi phạm trong lĩnh vực tôn giáo, tín ngưỡng...; thiếu các chính sách cụ thể như chưa công nhận tổ chức hay các tổ chức tín ngưỡng mang màu sắc tôn giáo, làm giảm hiệu lực quản lý nhà nước trong lĩnh vực này, vì vậy khi giải quyết tôn giáo cán bộ cấp xã gặp nhiều lúng túng.

Hiện nay, tại xã Tam Hiệp, huyện Bình Đại, tình hình hoạt động các tôn giáo có trên địa bàn xã đều chấp hành tốt pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo. Đối với các chức sắc tôn giáo rất am hiểu pháp luật. Trái lại, đa số cán bộ, công chức ít hiểu biết về tôn giáo và không có cán bộ chuyên trách tôn giáo. Trong khi đó cán bộ quản lý nhà nước về tôn giáo không hiểu sâu về sinh hoạt, lễ nghi của các tôn giáo tại xã. Trong khi đó, các lớp tập huấn về công tác tôn giáo chỉ nêu những nét cơ bản về lịch sử hình thành, tôn chỉ, hiến chương của tôn giáo, về cơ sở thờ tự, tín đồ, tổ chức...nhưng không phổ biến những kiến thức nghiệp vụ chuyên môn về giáo

điều, giáo luật của tôn giáo. Đây là một trong những nguyên nhân gây khó khăn, bất cập của người làm công tác tôn giáo ở địa phương.

- Tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về tôn giáo các cấp có nhiều điểm chưa phù hợp với nhiệm vụ được giao. Sự phân công trách nhiệm giữa các cấp, các ngành thiếu cụ thể dẫn đến hiện tượng chồng chéo hoặc đùn đẩy trong tổ chức thực hiện. Có nơi cán bộ làm công tác kiêm nhiệm, nhất là cấp xã, từ đó việc thực hiện quản lý nhà nước về tôn giáo bị bó hẹp, có nhiều hạn chế, yếu kém.

- Công tác tham mưu trong quản lý nhà nước về tôn giáo đối với lễ hội tín ngưỡng, sinh hoạt tôn giáo và hoạt động tôn giáo ở nhiều địa phương thực hiện chưa tốt. Chế độ thông tin, báo cáo về tình hình tôn giáo có thời điểm thực hiện chưa đầy đủ, điều này ảnh hưởng lớn đến quản lý nhà nước về tôn giáo thiếu chặt chẽ, không sát thực tế; trình độ, năng lực đội ngũ cán bộ này còn nhiều hạn chế, bất cập; một số cán bộ, công chức quản lý nhà nước về tôn giáo ít đầu tư nghiên cứu các vấn đề liên quan đến lĩnh vực mình phụ trách. Vốn hiểu biết về các tôn giáo của một số cán bộ còn hạn chế, những kiến thức cơ bản về tôn giáo chưa tốt, còn nhiều khiếm khuyết. Việc tiếp cận, hiểu biết các giáo lý, kinh sách của tôn giáo chưa sâu sắc. Một số cán bộ còn thiếu những hiểu biết, kỹ năng sơ đẳng cần có khi tiếp xúc với các chức sắc, tín đồ... Điều này thể hiện cụ thể qua một số hoạt động như cách xưng hô trong giao tiếp đối với các chức sắc và tín đồ, các thánh lễ tôn giáo; trong việc góp ý và đề xuất trao đổi ý kiến liên quan đến các tôn giáo...có nhiều lúng túng, sai sót. Điều này xuất phát từ hai nguyên nhân cơ bản:

+ Nhiều cán bộ quản lý nhà nước về tôn giáo ở địa phương vẫn kiêm nhiệm, chuyển từ đơn vị, bộ phận khác về nên trình độ chuyên môn chưa cao;

+ Tổ công tác quản lý nhà nước về tôn giáo chưa được trang bị đầy đủ các tri thức chuyên ngành; họ chỉ mới được dự một số đợt tập huấn ngắn ngày với nội dung còn sơ lược nên việc nắm được những tri thức về tôn giáo khó đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ

- Công tác quản lý nhà nước hiện tập trung nhiều vào các tôn giáo đã được Nhà nước công nhận. Việc ngăn chặn, đấu tranh với các tôn giáo không hợp pháp và những hoạt động tôn giáo vi phạm pháp luật còn bị động, tại nhiều thời điểm chưa khôn khéo, kịp thời.

- Chất lượng Tổ công tác quản lý nhà nước về tôn giáo còn nhiều hạn chế, giảm dần theo từng cấp; xuống đến cấp cơ sở về cơ bản năng lực chuyên môn chưa

bảo đảm. Công tác đào tạo cán bộ quản lý nhà nước về tôn giáo chưa được chú trọng đúng mức. Thực tế hiện nay Tổ công tác quản lý nhà nước về tôn giáo cấp xã còn thiếu thông tin, hẫng hụt về kiến thức, kỹ năng tuyên truyền vận động, quản lý nhà nước về tôn giáo với nhiều nguyên nhân khác nhau, trong đó có nguyên nhân cán bộ thiếu ổn định, thiếu kinh phí trang bị “cẩm nang” cũng như phương tiện khai thác thông tin,... những nguyên nhân cụ thể được xác định:

+ Tổ công tác quản lý nhà nước về tôn giáo có thẩm quyền giải quyết một số đầu việc như: Cấp đăng ký sinh hoạt tôn giáo; đăng ký người vào tu; chấp thuận đăng ký chương trình hoạt động tôn giáo hàng năm; chấp thuận tổ chức quyên góp,... nhưng không có cán bộ chuyên trách hoặc không chuyên trách làm công tác tôn giáo, nên công tác quản lý nhà nước ở cơ sở còn buông lỏng.

+ Quản lý hoạt động cơ sở tôn giáo: Hầu hết các cơ sở thờ tự của tôn giáo đều có đăng ký chương trình hoạt động hàng năm và có xin phép theo quy định. Các lễ trọng như: Lễ Phật Đản, Lễ Giáng sinh, Lễ Phục sinh, Lễ Chúa thánh thần hiện xuống đều được tạo điều kiện để các tôn giáo tổ chức trang nghiêm. Nhưng vẫn còn hiện tượng các tôn giáo hoạt động lách luật, hoạt động tôn giáo đông người không xin phép với địa phương, có những nơi tổ chức lễ hội không xin phép, hoặc xin phép hoạt động tôn giáo nhưng không thực hiện đăng ký từ đầu, chờ đến gần ngày tổ chức mới xin phép làm cho chính quyền bị động trong giải quyết thủ tục hành chính. Trong các lễ hội vi phạm phổ biến là số người dự vượt số lượng đã xin phép, xin ít làm nhiều. Đây là nguyên nhân gây khó trong quản lý tôn giáo đối với chính quyền địa phương.

+ Vấn đề tham gia các khóa đào tạo về tôn giáo phải có sự chấp thuận của Ban Tôn giáo Chính phủ; Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo không có chế tài nên các tôn giáo hoạt động khi vi phạm không xử lý được làm cho hiệu lực của Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo chưa cao.

+ Tình hình tranh chấp, khiếu kiện đất đai, cơ sở vật chất nhà đất liên quan đến tôn giáo tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp về an ninh trật tự tại địa phương. Hiện nay còn tồn đọng nhiều vụ việc tranh chấp kéo dài do xuất phát từ yếu tố lịch sử, về nguồn gốc đất đai,... điều này gây khó khăn cho Tổ công tác quản lý nhà nước về tôn giáo.

+ Hiện tượng đạo lạt, tà đạo đã nhen nhóm xuất hiện trên địa bàn tỉnh và xu hướng ngày càng gia tăng, trong khi đó xét về trình độ, nghiệp vụ của một bộ phận

cán bộ quản lý nhà nước về tôn giáo còn bất cập. Việc xác định các tôn giáo hoạt động thuần túy hoặc không thuần túy vẫn gặp nhiều lúng túng, khó khăn.

+ Việc chuyển chuyển nơi hoạt động của chức sắc, nhà tu hành được thực hiện tốt, có thông báo và đăng ký chuyển chuyển theo quy định. Tuy nhiên, vừa qua việc chuyển chuyển còn một số khó khăn cho quản lý công tác tôn giáo đó là chưa gửi hồ sơ đăng ký đến Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi đến hoặc hồ sơ chuyển chuyển chưa đầy đủ, hợp lệ.

2.2.3. Một số kinh nghiệm quản lý nhà nước về tôn giáo

Từ thực trạng quản lý nhà nước về tôn giáo của Tổ chỉ đạo quản lý nhà nước về tôn giáo ở cấp xã thời gian qua, nhóm nghiên cứu chỉ ra một số kinh nghiệm để đội ngũ cán bộ này thực hiện nhiệm vụ tốt hơn trong thời gian tới, đó là:

- Mỗi cán bộ, công chức trong Tổ công tác quản lý nhà nước về tôn giáo phải nghiên cứu, tìm tòi, học hỏi để nắm chắc những kiến thức lý luận, kỹ năng, nghiệp vụ chuyên môn nhất là kiến thức quản lý nhà nước về tôn giáo, sinh hoạt lễ nghi tôn giáo, cách giao tiếp, ứng xử, những qui định liên quan đến hoạt động của mỗi tôn giáo khác nhau đóng trên địa bàn quản lý. Đây là một trong những yếu tố quan trọng tạo cho cán bộ, công chức đảm nhận vai trò quản lý nhà nước về tôn giáo thực hiện nhiệm vụ đủ bản lĩnh, tự tin. Ngoài ra, Tổ công tác quản lý nhà nước về tôn giáo ngoài sự nhiệt tình, có trách nhiệm trong công tác nhưng cần đào sâu nhận thức để thực sự hiểu được những nội dung của các văn bản, chính sách của Nhà nước về tôn giáo. Những nội dung cần thiết trang bị cho Tổ công tác quản lý nhà nước về tôn giáo cần hiểu rõ như: Tôn trọng quyền tự do tôn giáo, tín ngưỡng của đồng bào có đạo là tôn trọng điều gì, tôn trọng như thế nào, dựa trên những tiêu chí nào...; làm thế nào để thực sự giữ gìn và phát huy giá trị văn hóa đạo đức tôn giáo; làm thế nào vừa bảo đảm tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo lại có thể loại trừ được yếu tố mê tín, dị đoan và ngăn ngừa sự lợi dụng của các thế lực thù địch.v.v..

- Trong giao tiếp với chức sắc, tín đồ nên tạo mối quan hệ gần gũi, chân thành và tạo niềm tin của họ đối với cán bộ, công chức quản lý nhà nước về tôn giáo. Tác dụng của việc làm này nhằm kịp thời nắm bắt tâm tư nguyện vọng chính đáng của đồng bào để báo cáo, tham mưu lãnh đạo, chính quyền địa phương các cấp để kịp thời có biện pháp giải quyết, không để những vướng mắc phát sinh, tồn đọng.

- Tổ công tác quản lý nhà nước về tôn giáo cần nắm vững tình hình tôn giáo ở địa bàn, phải biết tranh thủ và dựa vào tổ chức tôn giáo, chức sắc tôn giáo ở cơ sở để giải quyết những vấn đề phát sinh có liên quan đến tôn giáo.

- Tổ công tác quản lý nhà nước về tôn giáo cần thường xuyên nghiên cứu để tìm hiểu đầy đủ về chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước; phải có tầm nhìn bao quát; biết nắm bắt và đề xuất phương án xử lý kịp thời, đúng qui định và tránh tình trạng khi tham mưu hoặc tham gia xử lý các vấn đề liên quan đến tôn giáo máy móc, cảm tính chủ quan. Có những vấn đề cần phải động viên khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho chức sắc, nhà tu hành hoạt động thì lại gây khó khăn; ngược lại có những vấn đề cần phải chủ động giải quyết kịp thời thì bỏ mặc, dẫn đến tình trạng kéo dài, tạo nên sự phức tạp không đáng có.

- Đội ngũ cán bộ cơ sở nói chung và Tổ công tác quản lý nhà nước về tôn giáo nói riêng, có lợi thế là gắn bó thường xuyên với tín đồ, chức sắc ở địa phương, nhưng thiếu ổn định, thường thay đổi qua các nhiệm kỳ đại hội cấp ủy Đảng hoặc Hội đồng nhân dân, đoàn thể... và hầu hết là kiêm nhiệm, chính vì thế hiểu biết về tôn giáo, về chức sắc tôn giáo và thực tiễn công tác tôn giáo đa số chưa ngang tầm thiếu tính hệ thống, thiếu kinh nghiệm trong công tác tôn giáo. Nhiều vụ việc diễn ra ở địa phương, cán bộ cơ sở do chưa thạo việc hoặc sợ trách nhiệm tạo nên sự chậm trễ, trì trệ, thiếu trách nhiệm cá nhân, đôi khi dẫn đến hậu quả do sự chậm trễ đó. Vì vậy Tổ công tác quản lý nhà nước về tôn giáo phải không ngừng học hỏi, bồi dưỡng mình đủ kiến thức, đủ năng lực và chuyên tâm thực hiện nhiệm vụ, không để tồn đọng kéo dài. Những vụ việc quá tầm phải báo cáo xin ý kiến chỉ đạo kịp thời để giải quyết dứt điểm.

- Từng thành viên trong Tổ công tác quản lý nhà nước về tôn giáo cần xác định rõ, chính sách tôn giáo của Nhà nước là nhất quán được thực hiện trên cả nước, nhưng do cách triển khai hoặc do nhận thức không chính xác của cán bộ một số cơ sở dẫn đến tình trạng cùng một sự việc nhưng mỗi địa phương lại xử lý khác nhau, tạo nên sự so sánh về sự lãnh đạo, so sánh về cách đối xử của cán bộ cơ sở. Vì vậy, để khắc phục tình trạng trên, cán bộ, công chức quản lý nhà nước về tôn giáo phải nhận thức cho đúng những nội dung được học tập, được triển khai. Khi về đơn vị công tác phải làm đúng những điều đã học, không chủ quan, qua loa, đại khái khi thực hiện nhiệm vụ.

- Mỗi cán bộ, công chức nói chung, Tổ công tác thực hiện quản lý nhà nước về tôn giáo ở cấp xã nói riêng, cần tuân thủ các nguyên tắc quản lý nhà nước về tôn giáo như: nguyên tắc Đảng lãnh đạo; nguyên tắc nhân dân lao động tham gia vào quản lý nhà nước; nguyên tắc tập trung dân chủ; nguyên tắc bình đẳng giữa các dân tộc, giữa các tôn giáo... Tuy nhiên, do đặc điểm mang tính đặc thù của đối tượng quản lý nên trong quản lý nhà nước về tôn giáo cần lưu ý việc quán triệt những nguyên tắc như:

- Một là, nguyên tắc mọi công dân đều bình đẳng trước Hiến pháp và pháp luật.
- Hai là, nguyên tắc tôn trọng tự do tín ngưỡng, tôn giáo.
- Ba là, nguyên tắc thống nhất giữa sinh hoạt tôn giáo và bảo tồn giá trị văn hóa.

Quá trình thực hiện các nguyên tắc quản lý nhà nước về tôn giáo trên thực tế ở địa phương cần chú ý không can thiệp sâu vào công việc nội bộ của tổ chức giáo hội các tôn giáo. Khi thực hiện nhiệm vụ, Tổ công tác quản lý nhà nước về tôn giáo cần nắm vững nhân thân và thái độ chính trị các chức sắc tôn giáo để kịp thời phát hiện, tranh thủ được những người tốt, phát hiện những phần tử xấu có thái độ chống đối để có biện pháp quản lý ngăn chặn, góp phần xây dựng cuộc sống tốt đời, đẹp đạo của họ đạo và an lành, no ấm của địa phương.

Từ thực trạng quản lý nhà nước về tôn giáo ở cấp xã tỉnh Bến Tre thời gian qua đã luận giải rõ những kết quả, hạn chế và nguyên nhân của công tác quản lý nhà nước về tôn giáo. Nhóm nghiên cứu tập trung vào những mặt hạn chế, yếu kém, xác định rõ từng nguyên nhân của nó nhằm khắc phục những hạn chế yếu kém của Tổ chỉ đạo quản lý nhà nước về tôn giáo cấp xã tỉnh Bến Tre, đáp ứng những yêu cầu đặt ra trong tình hình mới, điều này được đề ra từ những phương hướng, giải pháp khả thi, sát thực tế và được thực hiện đồng bộ.

Chương 3.

PHƯƠNG HƯỚNG, GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ TÔN GIÁO Ở CẤP XÃ TỈNH BẾN TRE TRONG TÌNH HÌNH MỚI

3.1. Phương hướng tăng cường quản lý nhà nước về tôn giáo ở cấp xã tỉnh Bến Tre trong tình hình mới

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Đảng Cộng sản Việt Nam khẳng định: *“Tiếp tục hoàn thiện chính sách, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo, phát huy những giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp của các tôn giáo. Quan tâm và tạo điều kiện cho các tổ chức tôn giáo sinh hoạt theo hiến chương, điều lệ của tổ chức tôn giáo đã được Nhà nước công nhận, theo quy định của pháp luật, đóng góp tích cực vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước. Đồng thời chủ động phòng ngừa, kiên quyết đấu tranh với những hành vi lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc hoặc những hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trái quy định của pháp luật.”*²⁰.

Xuất phát từ quan điểm chỉ đạo trên của Đảng, đối với địa bàn cấp xã tỉnh Bến Tre để thực hiện có hiệu quả công tác quản lý nhà nước về tôn giáo phải có những giải pháp cụ thể bằng việc tiếp tục nghiên cứu, nắm chắc và thực hiện tuyên truyền trong nhân dân những chính sách, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo như Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo số 21/2004/UBTVQH11 và Luật Tín ngưỡng, tôn giáo khi có hiệu lực thi hành. Tăng cường quản lý nhà nước về tôn giáo trên mọi mặt đồng thời phát huy những giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp của các tôn giáo, quan tâm và tạo điều kiện cho các tổ chức tôn giáo sinh hoạt theo hiến chương, điều lệ của tổ chức tôn giáo đã được Nhà nước công nhận. Chủ động phòng ngừa, kiên quyết đấu tranh chống những hành vi lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc hoặc những hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trái quy định của pháp luật. Tăng cường kiện toàn tổ chức, bộ máy làm công tác tôn giáo các cấp, đầu tư đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức làm công tác tôn giáo cấp xã nhằm đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra trong tình hình mới. Các cấp ủy Đảng, chính quyền, mặt trận, đoàn thể, những người trong Tổ chỉ đạo quản lý Nhà nước về tôn giáo cần tiếp

²⁰ .Văn kiện ĐHĐB toàn quốc lần thứ XII, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2016, tr.165

tục nâng cao nhận thức, thống nhất quan điểm, trách nhiệm quản lý nhà nước về tôn giáo; tích cực tuyên truyền về công tác tôn giáo trong nhân dân, chức sắc, nhà tu hành, đồng bào có đạo, nhằm phát huy tinh thần đoàn kết dân tộc, gắn bó với dân tộc; tăng cường quản lý nhà nước về tôn giáo trên mọi lĩnh vực.

3.2. Giải pháp tăng cường quản lý nhà nước về tôn giáo ở cấp xã tỉnh Bến Tre trong tình hình mới

Để công tác quản lý nhà nước về tôn giáo đảm bảo thực hiện đúng quan điểm lãnh đạo của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ này phải hoạt động đồng bộ của cả hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo của Đảng. Thông qua công tác quản lý tôn giáo nhằm giúp các chức sắc tôn giáo, tín đồ theo tôn giáo hiểu rằng, mỗi tín đồ trước hết là công dân của nước Việt Nam thống nhất. Vì vậy có nhiệm vụ tuân thủ và thực hiện tốt mọi quy định, chính sách pháp luật của Nhà nước, phải có đường hướng hành đạo gắn bó với dân tộc, mỗi người có tín ngưỡng, tôn giáo hoặc không có tín ngưỡng, tôn giáo đều phải làm tròn trách nhiệm của người công dân đối với quốc gia, dân tộc. Điều này cần tập trung thực hiện thành công các giải pháp cơ bản sau:

3.2.1. Tăng cường công tác tư tưởng bằng tuyên truyền, vận động của cán bộ quản lý nhà nước về tôn giáo trên địa bàn cấp xã tỉnh Bến Tre

Công tác tuyên truyền, vận động nhằm nâng cao nhận thức và vận động thực hiện của đội ngũ cán bộ trong hệ thống chính trị và đông đảo quần chúng nhân dân những quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật Nhà nước về vấn đề tôn giáo và công tác tôn giáo. Tuyên truyền là khâu quan trọng, là công tác tư tưởng để người được tuyên truyền hiểu đúng, làm đúng theo chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Thông qua tuyên truyền tạo nên mối quan hệ gắn liền giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân, Trung ương với địa phương để đưa chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đến với nhân dân. Đối với cán bộ, công chức quản lý nhà nước về tôn giáo cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền về chính sách pháp luật trong hoạt động tôn giáo, bảo đảm dân chủ ở cơ sở để nhân dân, tín đồ, chức sắc tôn giáo nhận thức rõ quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo. Qua công tác tuyên truyền, Tổ công tác quản lý nhà nước về tôn giáo vận động nhân dân thực hiện quyền và nghĩa vụ của công dân đối với đất nước. Để thực hiện tuyên truyền thành công, ngoài việc có kiến thức chuyên sâu, nói đúng, nói đủ, người cán bộ tuyên truyền còn phải có kỹ năng, có phương pháp

đa dạng, phù hợp với mọi đối tượng, ở vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa. Chú ý đối tượng đặc thù như chức sắc, nhà tu hành và các tín đồ tôn giáo để mọi sinh hoạt của tôn giáo diễn ra ổn định, bình thường trong khuôn khổ quy định của pháp luật, góp phần ngày càng tăng cường tốt hơn khối đại đoàn kết dân tộc. Song song công tác tuyên truyền cán bộ quản lý nhà nước cần trau dồi kỹ năng vận động. Trong tình hình mới hiện nay, Tổ công tác quản lý nhà nước về tôn giáo ở cấp xã càng thấy rõ hơn tầm quan trọng công tác tuyên truyền, vận động. Để thực hiện hiệu quả, điều cốt lõi phải xác định đúng đối tượng, nội dung, phương pháp, thời gian và lực lượng phối hợp, tham gia khi tuyên truyền, vận động cho phù hợp, hiệu quả.

Thứ nhất, về đối tượng tuyên truyền, vận động

Tuyên truyền, vận động với nhân dân không theo tôn giáo: Cán bộ, công chức thực hiện tuyên truyền, vận động phải giúp cho nhân dân hiểu đúng chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và vận động đồng bào không phân biệt người có tôn giáo hay không có tôn giáo nhằm thực hiện khối đại đoàn kết dân tộc. Một trong những quan điểm cốt lõi của Đảng ta về công tác tôn giáo là làm tốt công tác vận động quần chúng. Khi tuyên truyền, vận động cần nắm tâm lý đối tượng, xác định yêu cầu của người được tuyên truyền, có kỹ năng giao tiếp, phân tích, diễn giải vấn đề, kỹ năng lắng nghe và kỹ năng thuyết phục sẽ hỗ trợ cho công tác tuyên truyền thành công.

Tuyên truyền với các chức sắc, chức việc và tín đồ, nhằm giúp họ hiểu rõ chủ trương nhất quán của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước ta, vận động mọi người luôn tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật. Khuyến khích các tôn giáo tham gia những phong trào, công tác xã hội do địa phương phát động, xây dựng đời sống tốt đời đẹp đạo nhưng kiên quyết đấu tranh và xử lý nghiêm các hoạt động vi phạm tự do tín ngưỡng, tôn giáo và lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo làm tổn hại đến lợi ích của đất nước và nhân dân. Một trong những yêu cầu đặt ra để công tác tuyên truyền thành công đòi hỏi Tổ công tác quản lý nhà nước về tôn giáo phải nắm vững chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, giáo lý, giáo luật của tôn giáo đồng thời phải nắm vững những qui định lễ nghi trong tôn giáo như cách tiếp xúc, chào nhau, xưng hô, giao tiếp cho đúng, thành tâm. Nếu thực hiện tốt điều này sẽ tạo nên mối quan hệ thiện cảm giữa cán bộ địa phương với chức sắc tôn giáo.

Thứ hai, nội dung tuyên truyền

Nội dung tuyên truyền phải bám sát đối tượng, phù hợp với từng loại đối tượng. Khi văn bản đã được phổ biến, tuyên truyền và có hiệu lực pháp luật, việc tổ chức thực hiện pháp luật, đưa văn bản vào áp dụng, thi hành là một khâu không thể bỏ qua trong quản lý nhà nước đối với các hoạt động tôn giáo. Pháp luật được ban hành nếu không được đưa vào áp dụng trên thực tiễn thì nó chỉ tồn tại trên danh nghĩa. Thông qua những quyết định hành chính của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, các quy định liên quan điều chỉnh hoạt động tôn giáo được thực hiện trên thực tiễn. Khi tuyên truyền với các chức sắc, tín đồ tôn giáo cần tập trung các nội dung sau:

Một là, tuyên truyền về chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và chủ trương, biện pháp của địa phương về thực hiện tự do tín ngưỡng, tôn giáo.

Hai là, thông tin và định hướng cho nhân dân, chức sắc và tín đồ tôn giáo nắm tình hình thời sự trong nước và quốc tế kịp thời.

Ba là, thực hiện hướng dẫn, chỉ đạo và trực tiếp tiến hành các hoạt động tuyên truyền, giáo dục cho nhân dân, chức sắc và tín đồ tôn giáo nhân các ngày kỷ niệm, các đợt vận động chính trị lớn của đất nước và địa phương. Tuyên truyền, giáo dục truyền thống của dân tộc và của địa phương, quan tâm đến các ngày lễ trọng của các tôn giáo.

Bốn là, tuyên truyền thành tựu chính trị, kinh tế, xã hội ... của đất nước và của địa phương, những thuận lợi và khó khăn, những kinh nghiệm và bài học trong việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của địa phương trong từng thời kỳ. Với chức sắc và tín đồ tôn giáo cần nhấn mạnh những nội dung liên quan đến hoạt động tôn giáo gắn với phương châm hành đạo mỗi tôn giáo góp phần xây dựng địa phương phát triển giàu mạnh, văn minh.

Năm là, cán bộ địa phương quan tâm tuyên truyền, giáo dục về người tốt việc tốt, các tấm gương điển hình tiên tiến, thúc đẩy phong trào thi đua. Chú trọng tuyên truyền lối sống, nếp sống và giáo dục công dân nhằm góp phần xây dựng con người mới, nền văn hoá mới. Cần giới thiệu những tấm gương sáng, mẫu mực của chức sắc, tín đồ tôn giáo trong việc đóng góp và hưởng ứng các phong trào, các cuộc vận động.

Ngày 20 tháng 7 năm 2016, nhằm tạo điều kiện để các tổ chức tôn giáo trên địa bàn tỉnh tích cực tham gia và phát huy vai trò trong bảo vệ môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường cùng các tổ chức tôn giáo trên địa bàn tỉnh đã ký kết Chương trình phối hợp số 11/CTr PH-MTTQ-STNMT-TG thực hiện trên cơ sở nội dung Hướng dẫn số 46/HD-MTTW-TNMT ngày 08 tháng 4 năm 2016 của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc xây dựng kế hoạch phối hợp giữa Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố với các tổ chức tôn giáo thực hiện bảo vệ môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu.

Theo nội dung chương trình phối hợp, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh là cơ quan chủ trì phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng kế hoạch tập huấn, cung cấp các kiến thức, thông tin, chính sách pháp luật có liên quan đến bảo vệ môi trường, biến đổi khí hậu; hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức tôn giáo xây dựng, thực hiện các biện pháp, mô hình bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu.

Bên cạnh đó, từng tổ chức tôn giáo có trách nhiệm xây dựng chương trình hành động, tập trung hướng dẫn các chức sắc, nhà tu hành và tín đồ các tôn giáo nhận thức đầy đủ về Luật Bảo vệ môi trường, Chương trình hành động số 29-CTr/TU ngày 23 tháng 5 năm 2013 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường, Chỉ thị số 10-CT/TU ngày 19 tháng 5 năm 2016 của Tỉnh ủy về nâng cao năng lực ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường.

Mặt khác, các tổ chức tôn giáo tích cực hưởng ứng, tham gia bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu bằng các việc làm cụ thể, thiết thực như tham gia trồng cây xanh, bảo vệ rừng, sản xuất nông nghiệp không gây ô nhiễm, hạn chế các phong tục tập quán không đảm bảo vệ sinh môi trường và tăng cường các hoạt động nhân đạo, từ thiện, giúp đỡ người nghèo, người gặp khó khăn do thiên tai.²¹

Sáu là, tuyên truyền về âm mưu "diễn biến hoà bình" của các thế lực thù địch nhằm mục đích lôi kéo, xuyên tạc, chia rẽ khối đoàn kết dân tộc. Vận động các chức sắc cùng phối hợp thực hiện tuyên truyền trong họ đạo, tín đồ để có biện pháp ngăn ngừa, phòng chống. Bến Tre không nằm ngoài tình hình chung đó, mặt khác

²¹ . <http://www.bentre.gov.vn>

các thế lực thù địch luôn triệt để lợi dụng vấn đề dân chủ, nhân quyền tôn giáo, dân tộc, thực hiện âm mưu “diễn biến hòa bình” nhằm gây sức ép với Đảng, Nhà nước. Lợi dụng những sơ hở trong công tác tôn giáo, tìm cách xuyên tạc tình hình tôn giáo ở Việt Nam, tiếp sức cho những đối tượng cực đoan trong các tôn giáo làm mất trật tự an ninh xã hội. Từ bối cảnh trên đòi hỏi đội ngũ làm công tác tôn giáo phải có biện pháp hữu hiệu, phải kiên quyết đấu tranh với những hành vi lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo, truyền đạo trái pháp luật gây mất ổn định về an ninh trật tự ở địa phương, chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Bảy là, trong tuyên truyền cần giáo dục cho nhân dân, tín đồ ngăn ngừa, không tham gia những thói hư, tật xấu, tệ nạn xã hội để mỗi tôn giáo có cuộc sống, tu tập theo phương châm đề ra, thực hành tốt đời, đẹp đạo. Với cộng đồng xã hội, với nhân dân có cuộc sống ấm no, hạnh phúc.

Tám là, tuyên truyền quốc phòng và an ninh cho chức sắc, tín đồ tôn giáo trong giai đoạn hiện nay. Đối với các chức sắc, chức việc là những người có vai trò, trọng trách lớn trong các tôn giáo. Họ có nhiệm vụ quan trọng và uy tín trong đời sống tinh thần của giáo dân, tăng ni, phật tử. Việc thực hiện tuyên truyền về quốc phòng và an ninh cho họ sẽ nâng cao nhận thức, trách nhiệm trong việc giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; phát huy khối đại đoàn kết dân tộc, góp phần bảo vệ Tổ quốc.

Ngày 27/9/2016, Hội đồng Giáo dục quốc phòng và an ninh tỉnh Bến Tre tổ chức Lớp bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho chức sắc Cao Đài Ban Chính đạo năm 2016 tại Ban Thường trực Hội Thánh Cao Đài Ban Chính đạo, Phường 6, thành phố Bến Tre. Thời gian khóa học là 03 ngày, gồm 06 chuyên đề: Đường lối, quan điểm của Đảng Cộng sản, chính sách, pháp luật của Nhà nước Việt Nam về bảo vệ an ninh quốc gia, xây dựng nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân gắn với xây dựng nền quốc phòng toàn dân; Về bảo vệ an ninh chính trị, kinh tế, văn hóa, tư tưởng trong tình hình mới; Về dân tộc, tôn giáo gắn với quốc phòng, an ninh trong tình hình mới; Phòng chống chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với Việt Nam; Một số vấn đề về kết hợp phát triển kinh tế - xã hội gắn với tăng cường, củng cố quốc phòng, an ninh; Nội dung cơ bản của các luật: Quốc phòng, an ninh, Nghĩa vụ quân sự, Giáo dục quốc phòng và an ninh, Dân quân tự vệ, Biên giới quốc gia, Biển Việt Nam, Pháp lệnh Dự bị động viên, trong đó Trường Chính trị Bến Tre tham gia báo cáo hai chuyên

đề.²² Từ đó, nhận thức của các vị chức sắc tôn giáo, nhà tu hành đối với nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc ngày càng nâng lên, góp phần làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch.

Thứ ba, phương pháp tuyên truyền

Phương pháp tuyên truyền là khoa học về sự giao tiếp trực tiếp giữa người nói và người nghe. Do vậy, kỹ năng trình bày bài nói có ý nghĩa quyết định đến kết quả nội dung tuyên truyền. Đối với cán bộ, công chức quản lý nhà nước về tôn giáo các cấp, đặc biệt ở cấp xã trong quá trình tuyên truyền cần chú ý hình thức tuyên truyền phải phong phú, đa dạng như tuyên truyền miệng, thông qua Đài phát thanh, truyền hình, cung cấp tài liệu, tờ rơi, tổ chức thi tìm hiểu pháp luật. Quan tâm đổi mới nội dung hình thức tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước theo hướng đa dạng hoá các hình thức tuyên truyền, gắn nội dung chính trị, pháp lý với các giá trị văn hoá truyền thống yêu nước của các tầng lớp nhân dân, làm cho công tác tuyên truyền có sức thuyết phục cao, lan toả rộng, động viên được lòng tự hào dân tộc của chức sắc, tín đồ các tôn giáo. Đa dạng hoá các hình thức tập hợp nhân dân, trong đó có đồng bào tôn giáo theo lứa tuổi, nghề nghiệp, sở thích,... Đẩy mạnh công tác tuyên truyền đối ngoại liên quan đến tôn giáo; kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng chính đáng của chức sắc, nhà tu hành, tín đồ các tôn giáo như: nhu cầu về sinh hoạt tín ngưỡng, tôn giáo, đất đai để xây dựng cơ sở thờ tự,... từ đó đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét giải quyết phù hợp, đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Phải tranh thủ tuyên truyền mọi lúc, mọi nơi (trong các Hội nghị, các lớp tập huấn, các cuộc họp, các dịp thăm hỏi, chúc mừng các cuộc lễ của tôn giáo). Động viên chức sắc, chức việc, tín đồ các tôn giáo tùy theo tình hình thực tế như độ tuổi, giới tính để vận động họ tham gia vào các tổ chức xã hội, các tổ chức đoàn thể góp phần tích cực vào việc thực hiện nếp sống văn hóa, trong các sinh hoạt đạo - đời.

Khi tuyên truyền, phổ biến, giáo dục chính sách, pháp luật về tôn giáo trong quần chúng nhân dân, phải làm cho các tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể và mọi công dân xác định rõ: Tự do tín ngưỡng, tôn giáo là quyền của công dân được nhà nước tôn trọng và bảo hộ. Điều này thể hiện rõ trong Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo và sắp tới là Luật tín ngưỡng, tôn giáo. Việc chuẩn bị nội dung tuyên truyền phải xác định rõ: do trình độ dân trí mỗi địa phương, mỗi vùng có sự chênh lệch;

²². <http://truongchinhtribentre.edu.vn>. Bài viết của Huỳnh Sĩ Tân, chuyên viên phòng Đào tạo

một số nơi kịp thời nắm thông tin, một số nơi nắm không đầy đủ do nhiều nguyên nhân khác nhau. Vì vậy sẽ dẫn đến hiểu sai và gây ra hậu quả tai hại.

Luật tín ngưỡng, tôn giáo (Luật số 02/2016/QH14), ngày 18/ tháng 11 năm 2016 được thông qua, có hiệu lực ngày 01 tháng 01 năm 2018. Tại Điều 66 Hiệu lực thi hành ghi rõ trong khoản 1 và 2:

- 1. Luật này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2018;*
- 2. Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo số 21/2004/UBTVQH11 hết hiệu lực kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành.*

Nếu cán bộ, công chức thực hiện việc triển khai nội dung trên mà không nắm chắc nội dung sẽ thông tin sai, nhầm lẫn về ngày ra thông tư hoặc khi luật có hiệu lực... vì vậy khi thực hiện sẽ sai qui định.

Khi tuyên truyền về tín ngưỡng và mê tín dị đoan. Cán bộ, công chức quản lý nhà nước về tôn giáo nên giáo dục, giải thích cho nhân dân, quần chúng tín đồ theo tôn giáo hiểu và phân biệt rõ: sinh hoạt tín ngưỡng, tôn giáo bình thường được pháp luật bảo hộ hoàn toàn khác với các hình thức mê tín dị đoan có hại cho thuần phong mỹ tục, trật tự, an ninh xã hội; khác với việc lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để tuyên truyền hoạt động chống chính quyền, chế độ. Trong tuyên truyền vận động quần chúng phải động viên đồng bào có đạo phát huy mặt tích cực của đạo đức tôn giáo, góp phần xây dựng đời sống văn hóa lành mạnh, tiến bộ ở cơ sở, động viên quần chúng tín đồ tham gia các hoạt động từ thiện... Cần quan tâm đến việc tuyên truyền vận động quần chúng theo đạo thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của công dân được pháp luật quy định. Giải quyết mối quan hệ giữa đạo và đời trên tinh thần “Tốt đời đẹp đạo”.

Khi chọn lọc phương pháp tuyên truyền, cán bộ, công chức quản lý nhà nước về tôn giáo cần lưu ý các chức sắc, nhà tu hành là rường cột của mỗi giáo hội, người trực tiếp chăm lo phân hồn cho tín đồ của họ. Đa số chức sắc, nhà tu hành sinh hoạt trong các hệ thống tổ chức chặt chẽ của giáo hội. Nhiều người trong số họ có trình độ văn hóa cao, có sự hiểu biết sâu sắc về giáo lý, luật lệ, lễ nghi tôn giáo. Mặt khác họ nắm rất tốt những chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Họ được đào tạo về các kỹ năng trong đó có kỹ năng truyền giáo với tín đồ, phật tử, giáo dân để thu hút những người đã vào tôn giáo ngày càng gắn mình vì họ đạo hơn; người chưa vào tôn giáo muốn gia nhập, qui y tôn giáo; người bỏ tôn giáo sẽ quay trở về với họ đạo. Với họ có rất nhiều kinh nghiệm trong

tuyên truyền, vận động, giáo dục con chiên, tín đồ. Nắm đặc điểm này là điều cần thiết để cán bộ tuyên truyền cần trau dồi kiến thức, xác định đối tượng, lựa chọn phương pháp tuyên truyền phù hợp là việc làm cần thiết, hiệu quả.

Với các tín đồ tôn giáo luôn có đức tin, coi niềm tin tôn giáo như một định hướng giá trị và có ý nghĩa rất thiêng liêng. Vì vậy trong đời sống, niềm tin tôn giáo gắn bó với họ một cách tự nguyện, họ luôn đặt niềm tin tôn giáo, các chức sắc tôn giáo và họ xem các chức sắc, nhà tu hành là cầu nối giữa tín đồ với đức tin mà họ đang theo. Vì vậy, khi tuyên truyền từng thành viên trong Tổ công tác quản lý nhà nước về tôn giáo cần nắm rõ yếu tố này để thực hiện công tác tuyên truyền hiệu quả.

Thứ tư, thời gian tuyên truyền

Đây là một trong những điều Tổ công tác thực hiện quản lý nhà nước về tôn giáo cần nắm vững. Trong quá trình tuyên truyền nếu nội dung, phương pháp và xác định đối tượng có đầy đủ, chuẩn bị chu đáo nhưng không quan tâm đến yếu tố thời gian mời các chức sắc, nhà tu hành, tín đồ tôn giáo tham dự sẽ thất bại. Vì bất cứ một tôn giáo nào cũng có những buổi cử hành lễ như là một hành vi thờ phượng dành cho Đấng Tối Cao của mình, mỗi tôn giáo có những qui định thời gian dành cho đạo sự khác nhau. Do đó, khi tổ chức tuyên truyền, cán bộ quản lý nhà nước về tôn giáo ở cấp xã phải nắm vững những ngày lễ trọng của mỗi tôn giáo để bố trí thời gian phù hợp để các chức sắc, tín đồ tham dự đầy đủ. Có như vậy công tác tuyên truyền mới thực sự thành công.²³

3.2.2. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về tôn giáo ở cấp xã trong tình hình mới

Từ những hạn chế, tồn tại và những nguyên nhân dẫn đến một bộ phận Tổ công tác quản lý nhà nước về tôn giáo ở cấp xã còn nhiều bất cập, lúng túng khi thực hiện nhiệm vụ và tham gia tư vấn, đối thoại, quan tâm những vấn đề liên quan tôn giáo tại địa bàn phụ trách. Để khắc phục tình trạng bất cập, phức tạp cũng như nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về tôn giáo ở cấp xã đáp ứng yêu cầu đặt ra trong tình hình mới, nhất thiết phải có một đội ngũ cán bộ đủ năng lực, giỏi về chuyên môn, nghiệp vụ, có kinh nghiệm, uy tín và có khả năng xử lý mọi tình huống cần:

²³ . Phụ lục D

Một là, củng cố kiện toàn bộ máy cán bộ, công chức quản lý nhà nước về tôn giáo ở cấp xã tỉnh Bến Tre²⁴

Đây là công việc hệ trọng mang tính quyết định cho sự thành công, nhằm đáp ứng công tác quản lý nhà nước về tôn giáo trong tình hình mới, mỗi xã, phường, thị trấn cần có một cán bộ chuyên trách. Với các lý do sau:

Thứ nhất, khi phân công một cán bộ chuyên trách để tham mưu cho cấp ủy, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện quản lý nhà nước về tôn giáo ở cơ sở sẽ sâu sát, chặt chẽ hơn.

Thứ hai, Bến Tre là tỉnh có nhiều tôn giáo và địa bàn mỗi xã, phường, thị trấn hầu hết đều có nơi thờ tự phục vụ cho nhu cầu tâm linh của con người. Đó là các cơ sở thờ tự tôn giáo và tín ngưỡng. Do vậy mỗi xã, phường, thị trấn cần có một cán bộ chuyên trách quản lý nhà nước về tôn giáo để quản lý sâu sát tình hình sinh hoạt tôn giáo, hoạt động tôn giáo. Nếu xã, phường, thị trấn nào không có cơ sở thờ tự tôn giáo thì quản lý hoạt động tín ngưỡng. Trong tình hình mới, Luật Tín ngưỡng, tôn giáo có rất nhiều vấn đề đặt ra cho cán bộ cấp xã phải nhận thức đúng, nắm chắc về sinh hoạt tôn giáo như: Chương III về: Quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo đã mở rộng phạm vi hoạt động của tôn giáo chỉ rõ trong 04 điều, 18 khoản về:

Điều 6. Quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của mọi người

Điều 7. Quyền của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc

Điều 8. Quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam

Điều 9. Nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong thực hiện quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo²⁵.

Từ vấn đề trên, yêu cầu một cán bộ chuyên trách quản lý nhà nước về tôn giáo làm đầu mối cho các ngành, các cấp khi cần liên hệ để nắm tình hình hoạt động tôn giáo ở địa phương, chính những cán bộ này sẽ có những báo cáo chuyên sâu, sát thực tế cơ sở. Thời gian qua, một số cơ sở khi các ban, ngành nắm tình hình hoạt động tôn giáo, thường gặp lãnh đạo cấp ủy hoặc chính quyền nhưng thông tin báo cáo chưa sâu sát về tình hình hoạt động tôn giáo ở địa phương. Đây là một điểm hở trong công tác quản lý nhà nước về tôn giáo.

²⁴ . Nghị định số 22/2004/NĐ-CP

²⁵ .Phụ lục Đ

Khi bố trí một cán bộ chuyên trách quản lý nhà nước về tôn giáo sẽ đáp ứng được yêu cầu đặt ra liên quan đến công tác tổ chức cán bộ. Từ khi có Luật Chính quyền địa phương, nhiệm vụ của Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân rất nhiều, do vậy khi có cán bộ chuyên trách quản lý nhà nước về tôn giáo sẽ chuyên sâu và hỗ trợ cho cán bộ lãnh đạo cơ sở quản lý tôn giáo chặt chẽ là điều cần thiết.

Hai là, tăng cường nâng chất Tổ chỉ đạo quản lý nhà nước về tôn giáo ở cấp xã tỉnh Bến Tre

Để khắc phục tình trạng bất cập, phức tạp cũng như nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về tôn giáo thì nhất thiết phải có một đội ngũ cán bộ chuyên môn cao và có khả năng xử lý mọi tình huống. Việc chú trọng đầu tư vào công tác nâng chất nhằm đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, nâng cao nghiệp vụ và kỹ năng cho đội ngũ cán bộ là vô cùng quan trọng và cấp thiết. Trong quá trình thực hiện việc nâng chất cho Tổ công tác quản lý nhà nước về tôn giáo ở cấp xã tỉnh Bến Tre cần đảm bảo các yêu cầu sau:

- Yêu cầu của việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức quản lý nhà nước về tôn giáo: Phần lớn các chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ quản lý nhà nước về tôn giáo đều tập trung vào cung cấp tri thức tôn giáo, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước đối với tôn giáo, ít chú trọng vào các kỹ năng, nghiệp vụ trong hoạt động quản lý nhà nước về tôn giáo. Thực tế cho thấy, có nhiều cán bộ có tri thức tôn giáo và nắm vững pháp luật, chính sách nhưng lại không thành công trong quá trình tiếp xúc, giải quyết các công việc thực tiễn. Điều này chứng minh rằng, người làm công tác quản lý nhà nước về tôn giáo cũng giống như người làm công tác dân vận - phải nói hay, thực hành giỏi mới vận động, thuyết phục được đồng bào các tôn giáo. Đặc biệt, tôn giáo lại rất đa dạng, nhạy cảm, người theo tôn giáo bao gồm nhiều thành phần dân cư khác nhau, trình độ khác nhau. Do vậy, đòi hỏi người làm công tác quản lý nhà nước về tôn giáo phải có kỹ năng giao tiếp tốt, có khả năng thâm nhập, xây dựng tình cảm đối với quần chúng nhân dân.

Hướng tới, để xây dựng được đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về tôn giáo đủ năng lực, đáp ứng yêu cầu thực tiễn đang đặt ra, Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre cần có kế hoạch và tăng cường đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về tôn giáo giỏi về chuyên môn, sâu về nghiệp vụ, nhiệt tình, năng động, bản lĩnh và nhạy bén trong giao tiếp, tư vấn, tham mưu, xử lý những vấn đề liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo tại địa bàn quản lý. Trong tình hình mới, vấn đề

nâng chất bộ máy cán bộ, công chức quản lý nhà nước về tôn giáo để đáp ứng các yêu cầu trên mang tính quyết định cho việc quản lý nhà nước về tôn giáo ở cấp xã đạt hiệu quả cao.

- Yêu cầu đặt ra với cán bộ, công chức quản lý nhà nước về tôn giáo tham gia khóa đào tạo, bồi dưỡng: Phải có thái độ nghiêm túc khi dự học, tham gia đầy đủ các buổi học, hòa mình vào không khí lớp học khi tranh luận, trao đổi, thảo luận, thực hành, rèn các kỹ năng cần thiết để khi về vận dụng tại địa bàn phụ trách hạn chế tối đa những sơ xuất, lúng túng. Trong những buổi học, học viên nên nêu ra những bất cập, khó khăn tại cơ sở và của bản thân khi thực hiện nhiệm vụ. Ví dụ cách xung hô trong tôn giáo; cách phân biệt các nhánh đạo, họ đạo...

- Yêu cầu về nội dung đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức quản lý nhà nước về tôn giáo phải phù hợp, kịp thời. Nội dung báo cáo tập trung rèn luyện kỹ năng, nghiệp vụ sát với các tôn giáo có trên địa bàn cấp xã của tỉnh. Cần đưa một số nội dung liên quan đến sinh hoạt lễ nghi, hoạt động của từng tôn giáo để cán bộ dự đào tạo, tập huấn nắm; phương pháp báo cáo phải đa dạng, phong phú thu hút người học; nên bố trí thời gian nghiên cứu thực tế, trao đổi kinh nghiệm cách quản lý tôn giáo của các đơn vị, địa bàn khác nhau. Trong kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, tùy từng thời điểm, bối cảnh mà nội dung, chương trình tập huấn đáp ứng được nhu cầu của người học; báo cáo viên cần chú trọng kỹ năng thực hành hơn diễn giảng lý luận. Như vậy muốn thành công và tạo sự hứng thú cho người học, báo cáo viên phải thực sự làm tốt khâu chuẩn bị. Ngạn ngữ có câu: *Không chuẩn bị là chuẩn bị cho sự thất bại.*

Thời gian qua, Ban Tôn giáo tỉnh đã phối hợp với Trường Chính trị Bến Tre mở lớp tập huấn công tác quản lý nhà nước về tôn giáo cho cán bộ cấp xã với các nội dung trọng tâm: Một số kiến thức cơ bản về tôn giáo; Quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước ta đối với tôn giáo trong giai đoạn hiện nay; Những quy định của pháp luật nhà nước liên quan đến hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo; Quản lý nhà nước đối với hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo; Công tác vận động quần chúng đối với công tác tôn giáo; Luật xử lý vi phạm hành chính và một số quy định pháp luật xử phạt vi phạm hành chính có liên quan đến tôn giáo; Quản lý nhà nước về đất đai đối với tôn giáo; Quy định hoạt động đối với các đoàn khám chữa bệnh, phát thuốc từ thiện... Các lớp tập huấn trang bị những kỹ năng cơ bản, cần thiết giúp cán bộ, công chức, viên chức đương chức và trong diện quy hoạch hiểu được

tầm quan trọng và rèn luyện những kỹ năng cần thiết để vận dụng vào thực tế công việc của mình đạt kết quả tốt nhất, đồng thời góp phần phổ biến, tuyên truyền những chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước liên quan đến lĩnh vực tôn giáo tới chức sắc, chức việc, tín đồ các tôn giáo một cách đầy đủ, dễ hiểu nhất. Trong quá trình tập huấn có nội dung lồng ghép những giả định về phương pháp tuyên truyền (*chủ yếu là tuyên truyền miệng*); những điều thường gặp khi thực hiện phương pháp tuyên truyền, mục đích của phương pháp tuyên truyền và một số hướng dẫn để thực hiện phương pháp tuyên truyền thành công.²⁶

Hàng năm, Ban chỉ đạo công tác tôn giáo tỉnh chỉ đạo Ban chỉ đạo công tác tôn giáo cấp huyện thành phố trong tỉnh bồi dưỡng nghiệp vụ tôn giáo cho cán bộ là thành viên Tổ công tác công tác tôn giáo cấp xã. Trong năm 2015, tại Trung tâm bồi dưỡng Chính trị Thành phố Bến Tre, Phòng Nội vụ phối hợp với Ban Tôn giáo (Sở Nội vụ) tỉnh Bến Tre tổ chức lớp bồi dưỡng nghiệp vụ tôn giáo trên địa bàn thành phố Bến Tre. Đối tượng tham dự có 130 học viên là thành viên tổ công tác liên ngành tôn giáo của 17 xã, phường của thành phố Bến Tre. Tại lớp bồi dưỡng, học viên được nghe các nội dung chính như: Chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước đối với tôn giáo; Công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động tôn giáo; Công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động tín ngưỡng, các hình thức tôn giáo mới trên địa bàn tỉnh và tình hình tôn giáo trên địa bàn thành phố Bến Tre, đồng thời thông tin về tình hình hoạt động nổi bật của các tổ chức tôn giáo trong và ngoài tỉnh. ..

Qua các lớp tập huấn, các học viên được trang bị thêm những kiến thức về quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với tôn giáo; về công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động tôn giáo và những kinh nghiệm thực tế trong việc quản lý đối với các hình thức tôn giáo mới. Từ đó, các học viên sẽ vận dụng và phát huy những kiến thức đã được học để tổ chức thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của mình tại cơ sở.²⁷

Để làm tốt công tác quản lý nhà nước về tôn giáo trong tình hình mới, cán bộ cấp xã ngoài việc được trang bị quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về tôn giáo còn phải chủ động và thường xuyên nghiên cứu hiện

²⁶ . <http://truongchinhtribentre.edu.vn> - Bản tin ngày, 28/07/2015 của Nguyễn Thị Nguyễn

²⁷ . <http://btgcp.gov.vn> – Bản tin Ban Tôn giáo Chính phủ, tác giả Công Đoàn

chương, giáo lý, giáo luật các tôn giáo; phải nắm chắc những vấn đề cơ bản về hoạt động của các tôn giáo. Phải xác định được hoạt động của tôn giáo tại địa bàn quản lý. Hiện nay, Luật tín ngưỡng, tôn giáo đã được thông qua ngày 18 tháng 11 năm 2016, có hiệu lực ngày 01 tháng 01 năm 2016. Đối với Tổ công quản lý nhà nước về tôn giáo trong tình hình mới phải thực hiện đúng theo Luật định (*Hiện nay, tiếp tục thực hiện theo Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo*). Vì vậy đội ngũ cán bộ này phải chủ động, tập trung nghiên cứu sâu từng nội dung của Luật tín ngưỡng, tôn giáo.²⁸

Tổ công tác quản lý nhà nước về tôn giáo ở cấp xã phải được trang bị kiến thức pháp luật về giải quyết khiếu tố, khiếu kiện và quản lý đất đai trong tôn giáo. (*theo Luật đất đai năm 2013*).²⁹ Đây là một trong những vụ việc gây nhiều trở ngại, khó khăn trong quản lý nhà nước về tôn giáo ở cấp xã.

Với các cơ sở thờ tự không tranh chấp về đất đai, đủ điều kiện thì chính quyền địa phương cần giúp cơ sở tôn giáo làm thủ tục để Ủy ban nhân dân tỉnh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đối với các vụ khiếu kiện hiện nay các ngành liên quan cần thống nhất phân loại khiếu kiện giữa chính quyền với tôn giáo; giữa nội bộ tôn giáo với nhau; giữa tôn giáo với dân,... từ đó tham mưu cho Ban chỉ đạo công tác tôn giáo tỉnh chỉ đạo giải quyết dứt điểm không để tồn đọng, kéo dài.

Để thực hiện nâng chất Tổ công quản lý nhà nước về tôn giáo ở cấp xã trong toàn tỉnh đáp ứng yêu cầu đặt ra trong tình hình mới, lãnh đạo cần quan tâm, nghiên cứu có chính sách ưu đãi thu hút cán bộ quản lý nhà nước về tôn giáo. Tạo điều kiện cơ sở vật chất, chính sách hỗ trợ cho đội ngũ cán bộ này. Phải xây dựng và thực hiện tốt công tác qui hoạch đào tạo, bồi dưỡng mang tầm chiến lược để tạo nguồn cán bộ quản lý nhà nước về tôn giáo ở cấp xã trong tỉnh.

Ba là, tăng cường phát triển kinh tế, xã hội kết hợp vận động quần chúng tín đồ cùng hưởng ứng tham gia đóng góp tích cực. Tuyên truyền, vận động đồng bào theo đạo trên địa bàn tỉnh ngoài việc thể hiện đức tin, sự sùng bái vào các tín ngưỡng, tôn giáo mà mình tin theo phải nỗ lực tham gia phát triển sản xuất, đầu tư kinh doanh góp phần phát triển kinh tế- xã hội đồng thời phát huy những giá trị tích cực, trở thành một nguồn lực xã hội quan trọng, góp phần không nhỏ trong sự phát triển địa phương.

Bốn là, xây dựng lực lượng chính trị ở vùng đồng bào có đạo bằng cách:

²⁸, Phụ lục Đ

²⁹. Phụ lục Đ

- Quan tâm thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và thành lập các tổ công tác tôn giáo đúng, đủ thành phần, trong đó Cấp ủy là Tổ trưởng, Chủ tịch hoặc Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân xã là tổ phó, tăng cường xây dựng cơ sở, bám địa bàn, thường xuyên nắm tình hình và kịp thời giải quyết, xử lý các vụ việc, giữ vững trật tự - an ninh vùng đồng bào có đạo.

- Tập trung chỉ đạo làm tốt công tác kết nạp đảng viên, tăng cường đảng viên về sinh hoạt tại vùng đồng bào có đạo và chú trọng tạo nguồn, xây dựng đội ngũ cán bộ là người có đạo theo Quy định số 123-QĐ/TW ngày 28-9-2004 của Bộ Chính trị về một số điểm về kết nạp đảng viên đối với người có đạo và đảng viên có đạo tham gia sinh hoạt tôn giáo; Hướng dẫn số 40-HD/BTCTW ngày 8-4-2005 của Ban Tổ chức Trung ương về Kết nạp đảng viên đối với người có đạo và đảng viên có đạo tham gia sinh hoạt tôn giáo. Việc phát triển đảng viên là người có đạo, góp phần nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân về việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng đối với các tôn giáo, giúp quần chúng có đạo tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, thực hiện tốt chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

- Bổ trí, kiện toàn đội ngũ cán bộ làm công tác tôn giáo và thực hiện chính sách đối với cán bộ, cốt cán tôn giáo đảm bảo lực lượng đủ mạnh về số lượng và chất lượng.

- Các cấp ủy, chi bộ ở vùng đồng bào có đạo phải đổi mới trong lãnh đạo theo hướng đề cao dân chủ, phát huy trí tuệ tập thể trong các hoạt động lãnh đạo. Một số tổ chức đảng cần xây dựng nghị quyết chuyên đề về các biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội; giữ vững quốc phòng - an ninh. Chính quyền cơ sở có nhiều đổi mới trong điều hành, chủ động hơn trong việc hướng dẫn, quản lý các hoạt động tôn giáo đúng pháp luật.

Năm là, nâng cao trách nhiệm của chính quyền cấp xã trong công tác tôn giáo và quản lý nhà nước về tôn giáo

Sáu là, giải quyết các vấn đề có liên quan đến tôn giáo ngay tại cơ sở ngay từ khi phát sinh, không để diễn biến phức tạp, phát sinh điểm nóng. Trong giải quyết phải có sự phối hợp, tham mưu và đề xuất.

3.2.3. Tăng cường công tác kiểm tra, chủ động nắm tình hình trong quá trình thực hiện quản lý nhà nước về tôn giáo

- Thường xuyên kiểm tra công tác quản lý nhà nước về tôn giáo ở cấp xã, phát hiện và xử lý kịp thời, dứt điểm những vấn đề liên quan đến hoạt động tôn giáo ở cơ sở; hạn chế thấp nhất ảnh hưởng tiêu cực của hoạt động tôn giáo và lợi dụng tôn giáo, tránh những phát sinh của những vụ việc hoạt động tôn giáo thuần túy do giải quyết thiếu phương pháp, không dứt điểm, dẫn đến hậu quả không đáng có... Tăng cường công tác nắm tình hình, chủ động ứng phó những nảy sinh trong thực tiễn. Làm tốt công tác vận động, tranh thủ chức sắc tôn giáo, trên cơ sở dựa vào tổ chức tôn giáo và chức sắc tôn giáo tại cơ sở để giải quyết vấn đề liên quan đến tôn giáo, tức là “dùng đạo để giải quyết việc của đạo”.

- Thực hiện kiểm tra nhằm kịp thời phát hiện, giải quyết các khiếu nại, tố cáo liên quan đến tôn giáo và vi phạm chính sách tôn giáo ở cấp xã. Hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo hết sức nhạy cảm, liên quan công tác quản lý của nhiều ngành nhiều cấp, nhất là cấp xã. Chính vì vậy công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại tố cáo liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo là một nội dung quan trọng của quản lý nhà nước về an ninh trên lĩnh vực tôn giáo, tín ngưỡng. Thông qua việc tổ chức tốt hoạt động thanh tra, kiểm tra sẽ phát hiện kịp thời những sai phạm, những sơ hở thiếu sót trong quá trình thực hiện chính sách tôn giáo để Tổ công tác quản lý nhà nước về tôn giáo kịp thời khắc phục.

- Công tác tôn giáo là công việc khó khăn, nhạy cảm, đòi hỏi mỗi cán bộ trong hệ thống chính trị phải nắm vững và vận dụng sáng tạo, linh hoạt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tôn giáo, nhằm vận động đông đảo đồng bào các tôn giáo đoàn kết, tích cực tham gia công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Khi xử lý vi phạm qui định pháp luật của tổ chức tôn giáo hoặc chức sắc, tín đồ phải vô cùng thận trọng. Khi xem xét tính chất, mức độ vi phạm phải xác định do vô tình hay cố ý, nhằm mục đích, động cơ nào dẫn đến sai phạm. Trước khi ra quyết định xử lý, cần gặp gỡ, tiếp xúc với họ để phân tích cho họ thấy hành vi sai trái để họ tự thấy và tự nhận mức xử phạt theo qui định của pháp luật. Thái độ làm việc cũng là yếu tố mang lại kết quả trong giao tiếp. Đó là hòa nhã nhưng nghiêm túc; tôn trọng nhưng rất thẳng thắn; phân tích có lý, có tình. ... sau khi có quyết định xử phạt sẽ hạn chế mặc cảm hoặc bất ổn về mặt tư tưởng, phát sinh vướng mắc, khiếu nại... của đối tượng quản lý.

Tập trung quản lý chặt không để hoạt động truyền đạo trái phép xảy ra. Về xây dựng các cơ sở thờ tự, mở rộng khuôn viên phải thực hiện đúng quy định của Luật đất đai và chỉ thị 1940/2008/CT-TTg, ngày 31 tháng 12 năm 2008, của Chính phủ về nhà đất liên quan đến tôn giáo và điều 34, 35 Nghị định số 92/2012/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo.

1. Trong công tác đối với các chức sắc, nhà tu hành, Tổ công tác quản lý nhà nước về tôn giáo ở cấp xã thực hiện bằng việc tiếp xúc với các chức sắc, chức việc, tín đồ tôn giáo thông qua các ngày lễ trọng, các lễ hội, những ngày tết... Công tác này chứng tỏ sự quan tâm và tạo điều kiện sinh hoạt tôn giáo thuận tụy, tạo mối quan hệ hài hòa, gắn kết giữa các chức sắc tôn giáo, nhà tu hành với chính quyền địa phương. Đây là công tác rất quan trọng, vì vậy Tổ công tác nhà nước về tôn giáo phải hiểu được sinh hoạt lễ nghi tôn giáo để có mối quan hệ ứng xử đúng, phù hợp.

Tôn giáo là một hiện tượng xã hội như bao hiện tượng xã hội khác, là sản phẩm của ý thức con người nên tôn giáo là vấn đề rất nhạy cảm. Vì vậy các giải pháp quản lý nhà nước về tôn giáo phải khoa học, đạt hiệu quả và trong quá trình thực hiện quản lý nhà nước về tôn giáo không làm tổn thương đến đời sống tinh thần của những người có đạo.

3.3. Kiến nghị việc tăng cường quản lý nhà nước về tôn giáo ở cấp xã tỉnh Bến Tre trong tình hình mới

3.3.1. Đối với Trung ương

Một là, nâng cao nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền về tín ngưỡng, tôn giáo theo tinh thần của Hiến pháp 2013 và Luật tín ngưỡng, tôn giáo khi có hiệu lực.

Hai là, rà soát các quy định có liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo trong các văn bản quy phạm pháp luật; tập hợp đầy đủ các nội dung biểu hiện đa dạng của tín ngưỡng, tôn giáo trong sự vận hành của nền kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế vào các chính sách, chế tài quản lý, xóa các lỗ hổng về pháp lý, tạo tâm lý an lạc trong đồng bào có đạo, đồng thời bảo đảm hiệu lực quản lý nhà nước các cấp. Bổ sung các quy định cụ thể về phân công trách nhiệm, phối hợp công tác giữa các cấp, các ngành trong quản lý nhà nước về tôn giáo. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực tôn giáo, tín ngưỡng. Luật tín ngưỡng, tôn giáo nêu:

1. Xây dựng chính sách, ban hành văn bản quy phạm pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo.

2. Quy định tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo.

3. Tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo.

4. Phổ biến, giáo dục pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo.

5. Nghiên cứu trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức làm công tác tín ngưỡng, tôn giáo.

6. Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo.

7. Quan hệ quốc tế trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo³⁰

Ba là, làm tốt công tác quy hoạch, xây dựng và kiện toàn tổ chức bộ máy làm công tác quản lý nhà nước về tôn giáo các cấp, bắt đầu từ cơ sở. Trước mắt, thực hiện việc bố trí cán bộ, công chức cơ sở có năng lực, có trình độ chuyên môn để tham mưu cho cấp ủy và chính quyền về công tác tôn giáo ở vùng đồng bào tôn giáo, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn. Tiến tới sự đồng bộ về năng lực và trình độ của Tổ công tác quản lý nhà nước về tôn giáo ở cấp xã. Bảo đảm việc quản lý nhà nước và giải quyết tốt các vấn đề tôn giáo từ cơ sở.

Bốn là, xây dựng kế hoạch, tạo nguồn tuyển dụng, ưu tiên tuyển dụng cán bộ, công chức cho ngành quản lý nhà nước về tôn giáo các cấp từ đội ngũ được đào tạo đúng và gần với ngành tôn giáo học; từ cán bộ, công chức đã công tác lâu năm trong các cơ quan dân vận, mặt trận. Tăng cường bồi dưỡng cho cán bộ, công chức làm công tác quản lý nhà nước về tôn giáo các nội dung về lý luận Mác - Lênin, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về hoạt động tôn giáo. Đặc biệt bồi dưỡng chuyên sâu kiến thức về tôn giáo; kỹ năng phối hợp với các tổ chức đoàn thể vận động quần chúng, nhất là chức sắc, tín đồ các tôn giáo; phương thức đấu tranh chống lại các hành vi lợi dụng tôn giáo của các thế lực thù địch.

Năm là, Trong quản lý nhà nước về tôn giáo phải đẩy mạnh nghiên cứu khoa học về các tôn giáo. Cần xác định quản lý nhà nước đối với tôn giáo là một khoa học. Đổi mới chính sách tiền lương và chế độ đãi ngộ đặc thù đối với Tổ công tác

³⁰. Điều 60. Mục 1, Chương VIII. Nội dung quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo.

quản lý nhà nước về tôn giáo. Tăng cường kinh phí, điều kiện làm việc (trụ sở, phương tiện đi lại v.v..) đặc biệt là đồng bào tôn giáo, vùng sâu, vùng xa.

Sáu là, quản lý chặt chẽ các lễ hội tôn giáo: Các cơ quan có liên quan phải hướng dẫn, tạo điều kiện để các cơ sở tôn giáo thực hiện lễ, hội đúng theo nghị định số 92/2012/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ.³¹ Vấn đề then chốt để tiếp tục quản lý nhà nước về tôn giáo trong tình hình mới, phải đặt tôn giáo trong mối quan hệ với nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; bảo đảm bình thường hóa các sinh hoạt tôn giáo trong điều kiện pháp luật được bảo đảm. Càng làm tốt điều này, đời sống tôn giáo ở nước ta càng được ổn định vững chắc và góp phần xây đắp, củng cố hơn đoàn kết dân tộc, đoàn kết tôn giáo.

Bảy là, quản lý chặt chẽ các đối tượng lợi dụng sinh hoạt tôn giáo và yếu tố tâm linh của một bộ phận quần chúng nhân dân như Thầy Tụng, Sư giả, hoạt động mê tín dị đoan.... Với Thầy Tụng trong sinh hoạt phải đúng qui định của pháp luật; Với Sư giả hay những người hành nghề mê tín dị đoan phải có những giải pháp tuyên truyền, vận động, giáo dục quần chúng nhân dân cùng chính quyền địa phương kịp thời phát hiện và ngăn chặn.

3.3.2. Đối với Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre

- Nâng cao nhận thức cấp ủy đảng, chính quyền về tín ngưỡng, tôn giáo và các văn bản chỉ đạo về công tác tín ngưỡng, tôn giáo của Trung ương. Sau khi Luật tín ngưỡng, tôn giáo có hiệu lực, đề nghị Ban Tôn giáo tỉnh Bến Tre rà soát các quy định có liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo trong các văn bản quy phạm pháp luật. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bổ sung các quy định cụ thể về phân công trách nhiệm, phối hợp công tác giữa các cấp, các ngành trong công tác quản lý nhà nước về tôn giáo. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực tôn giáo.

- Trong tổ chức thực hiện quản lý nhà nước về tôn giáo, phải áp dụng pháp luật, tổ chức thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật. Quá trình thanh tra phải phát hiện, trực tiếp hoặc kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý kịp thời những vi phạm pháp luật về tôn giáo. Việc thanh tra, kiểm tra không chỉ áp dụng đối với tổ chức tôn giáo, tín đồ, nhà tu hành, chức sắc mà còn phải áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cán bộ, công chức của nhà nước trong việc thực hiện chính sách tôn giáo. Quá trình thanh tra, kiểm tra phải kịp thời uốn nắn những hành vi vi

³¹ .Nghị định còn hiệu lực

phạm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của công dân. Những hành vi vi phạm pháp luật nghiêm trọng cần phải xử lý theo pháp luật.

- Để hoạt động tôn giáo thực hiện đúng pháp luật, cần có hệ thống bộ máy quản lý nhà nước về tôn giáo thống nhất với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn rõ ràng. Tổ công tác quản lý phải đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng và được đào tạo cơ bản. Đây cũng là một nội dung quan trọng đặt ra trong quản lý nhà nước về tôn giáo. Đồng thời với việc nâng cao hiệu lực, hiệu quả của Tổ công tác quản lý nhà nước về tôn giáo, thực hiện quản lý nhà nước về tôn giáo là nhiệm vụ không chỉ của riêng một cơ quan nào. Do vậy cần xây dựng cơ chế phối hợp đồng bộ giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị.

- Khi Luật tín ngưỡng, tôn giáo có hiệu lực, cần tăng cường triển khai và hướng cho cán bộ địa phương nhất là Tổ công tác quản lý nhà nước về tôn giáo nắm rõ những điểm mới của Luật tín ngưỡng, tôn giáo để thực hiện cho đúng. Theo Bộ trưởng Bộ Nội vụ Lê Vĩnh Tân xác định có 13 điểm mới cơ bản³². Nếu cán bộ quản lý nhà nước về tôn giáo các cấp, nhất là cấp xã không nắm chắc các nội dung này sẽ dẫn đến nhầm lẫn khi tổ chức thực hiện.

- Đề nghị lãnh đạo các cấp quan tâm đến Tổ công tác quản lý nhà nước về tôn giáo từ những vấn đề sau:

+ Hiện nay hệ thống pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo phần nào đáp ứng được nhu cầu của xã hội, nhưng thực tế vẫn còn thiếu sót, bất cập, chưa điều chỉnh các quan hệ phát sinh, chưa có chế tài...

+ Trong triển khai, phổ biến thông tin, nên tập trung hơn về các văn bản, nghị định hướng dẫn xử lý truyền đạo trái phép; các khoản, điều quy định cho phép hoạt động tôn giáo; cung cấp những kiến thức cơ bản về hoạt động tu tập của tôn giáo như: Ngày lễ, ý nghĩa ngày lễ, lịch sử hình thành, đặc điểm của mỗi tôn giáo, chủ trương, pháp luật về tôn giáo...

+ Cấp trên sớm có nguồn thông tin về hoạt động của đạo Tin Lành cho cấp xã nắm và có biện pháp xử lý; thông tin kịp thời những trụ sở có liên quan đến quản lý tôn giáo; Ban quản lý tôn giáo huyện ít nhất 3 tháng họp 1 lần để thông tin hoạt động các tôn giáo cho Tổ công tác quản lý tôn giáo biết để có phương pháp lãnh đạo; hướng dẫn nơi thờ tự văn hóa, hồ sơ và thủ tục để xây dựng lại một số nơi

³² . Bộ trưởng Bộ Nội vụ Lê Vĩnh Tân trả lời phỏng vấn của phóng viên phụ trách Cổng Thông tin điện tử về Luật Tín ngưỡng, tôn giáo

đã xuống cấp hoặc xây dựng quá lâu bị hư hỏng nặng. Tập huấn về công tác quản lý tôn giáo; tổ chức và hoạt động của các tôn giáo.

+ Cấp trên quan tâm việc tăng cường tập huấn về các kỹ năng quản lý công tác tôn giáo sát với yêu cầu của Tổ công tác tôn giáo nói chung và quản lý nhà nước về tôn giáo nói riêng ở cấp xã trong đó có những nội dung gắn với địa bàn tôn giáo của tỉnh Bến Tre. Lãnh đạo cấp trên quan tâm việc chỉ đạo và ban ngành các cấp liên quan đến quản lý tôn giáo phải có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công tác tôn giáo cho cán bộ cấp xã phụ trách theo hướng chuyên sâu, cần xác định rõ cán bộ, công chức nào làm công tác tôn giáo để công tác quản lý nhà nước về tôn giáo tốt hơn trong tình hình mới.

+ Ban tôn giáo tỉnh nên thường xuyên gửi các văn bản liên quan đến quản lý nhà nước về tôn giáo để cán bộ cơ sở kịp thời nắm và thực hiện cho đúng.

Tóm lại, những nội dung đề ra từ những giải pháp, kiến nghị đã đáp ứng được yêu cầu thực tế công tác quản lý nhà nước về tôn giáo ở cấp xã trong tình hình mới hiện nay với mục đích tăng cường quản lý nhà nước về tôn giáo ở cơ sở, tạo điều kiện hoạt động tôn giáo sẽ ngày càng ổn định, chức sắc tín đồ các tôn giáo an tâm tu hành, chăm lo làm ăn phát triển kinh tế và tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước ở địa phương, phục vụ thiết thực cho công cuộc xây dựng và bảo vệ tổ quốc.

KẾT LUẬN

Việt Nam đang trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Để đạt được mục tiêu đó, vấn đề đoàn kết dân tộc, trong đó có đồng bào theo các tôn giáo luôn là nhiệm vụ mang tính chiến lược, là nhân tố có ý nghĩa quyết định bảo đảm thắng lợi sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Ban Tôn giáo tỉnh đã xác định rõ việc thực hiện quan điểm nhất quán của Đảng, Nhà nước ta về công tác tôn giáo là công tác của cả hệ thống chính trị. Trong những năm qua, các cấp, các ngành, các địa phương có đồng bào theo đạo trên địa bàn tỉnh đã thường xuyên chú trọng tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tôn giáo cho cán bộ, đảng viên, nhân dân và đồng bào có đạo; tích cực vận động đồng bào có đạo thực hiện tốt các phong trào thi đua yêu nước, sống “tốt đời đẹp đạo”, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, xây dựng nếp sống mới ở khu dân cư,...

Tôn giáo là một hình thái ý thức xã hội đặc biệt, mỗi tôn giáo ngay từ khi ra đời đã chứa đựng mục đích tốt đẹp là mang lại sự công bằng, bình đẳng, bác ái, hướng thiện cho con người, là nơi để con người gửi gắm niềm tin mang tính thiêng liêng làm chỗ dựa tinh thần. Tôn giáo vừa giúp con người điều chỉnh hành vi, vừa có khả năng gắn kết cộng đồng và chuyển giao văn hóa. Tuy nhiên, những chức năng tốt đẹp ấy của tôn giáo đã và đang bị những kẻ cơ hội lợi dụng, biến thành những hoạt động gây khó khăn, bất ổn cho chính quyền các cấp. Bởi thế, hơn lúc nào hết, sự thận trọng nghiêm túc khi xử lý các vụ việc có yếu tố tôn giáo đòi hỏi chính quyền các cấp cần đặc biệt quan tâm.

Trong quản lý nhà nước về tôn giáo, nếu có vấn đề khác biệt cần đối thoại với chức sắc, tín đồ tôn giáo, người giải quyết phải thận trọng, khéo léo, không áp đặt cứng nhắc, hợp tình, hợp lý. Chính quyền tôn trọng ý kiến của tôn giáo, tôn giáo tôn trọng chính quyền cùng tìm hướng giải quyết tốt nhất, đúng qui định của pháp luật.

Hiện nay, sự nghiệp đổi mới đất nước đang đứng trước thời cơ và thách thức to lớn. Yêu cầu đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển kinh tế, xã hội đi đôi với củng cố, tăng cường quốc phòng-an ninh của đất nước đòi hỏi phát huy hơn nữa sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, trong đó có vai trò to lớn của

đồng bào các tôn giáo. Việc nước ta hội nhập ngày càng sâu rộng vào nền kinh tế thế giới đã đặt ra nhiều vấn đề mới mẻ đối với các tôn giáo và công tác tôn giáo như:

- WTO (Tổ chức thương mại thế giới);
- ASEAN (Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á);
- ASEM (Diễn đàn hợp tác kinh tế Á - Âu);
- APEC (Diễn đàn hợp tác kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương);
- TPP (Hiệp định đối tác kinh tế xuyên Thái Bình Dương).

Việc hội nhập để tìm kiếm ngoại lực cho phát triển kinh tế mang về cho đất nước nhiều thành công, song trong quá trình hội nhập phát triển kinh tế có sự giao thoa và phát triển văn hóa, trong đó có sự tác động của tôn giáo. Cho nên để tiếp nhận và tương thích với sự tác động ấy đòi hỏi lực lượng quản lý tôn giáo phải chủ động ứng phó và có đối sách thích hợp.

Đối với thế lực thù địch, vấn đề chống phá cách mạng Việt Nam là âm mưu không bao giờ thay đổi. Chúng không từ các thủ đoạn để thực hiện âm mưu của mình, như hiện nay, chủ nghĩa đế quốc đẩy mạnh chiến lược “Diễn biến hòa bình”, âm mưu của chúng là lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo chống phá nước ta, đây là một trong những lĩnh vực trọng yếu mà các thế lực thù địch lợi dụng để chống phá cách mạng, cùng với việc lợi dụng trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, tư tưởng để chuyển hóa chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Sự tuyên truyền, kích động của các thế lực thù địch xung quanh vấn đề tín ngưỡng, tôn giáo không ngừng gia tăng, làm cho bức tranh tôn giáo ở nước ta trong thời kỳ đổi mới bên cạnh mảng sáng là chính, vẫn xuất hiện một những gam màu tối. Âm mưu, thủ đoạn lợi dụng các vấn đề dân tộc, tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam của các thế lực thù địch rất nham hiểm. Tuy nhiên, âm mưu thủ đoạn đó của chúng có thực hiện được hay không thì không phụ thuộc hoàn toàn vào chúng, mà phụ thuộc chủ yếu vào tinh thần cảnh giác, khả năng ngăn chặn, sự chủ động tiến công của chúng ta. Do đó, vấn đề vô cùng quan trọng hiện nay đối với toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta là phải tiếp tục tham gia vào việc khơi nguồn sáng cho bức tranh tôn giáo của đất nước. Đồng thời, khắc phục nhận thức lệch lạc, thái độ và cách làm không phù hợp với tư duy mới của Đảng, Nhà nước ta về vấn đề tín ngưỡng, tôn giáo; kiên quyết đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch lợi dụng tôn giáo để chống phá công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Để thực hiện được điều đó, cần làm tốt hơn nữa công tác tuyên truyền, vận động nhân dân, để đồng bào có đạo không mặc cảm về những khác biệt giữa người có đạo và người không có đạo; nhận thấy điểm tương đồng về mục tiêu xã hội giữa chủ nghĩa xã hội và tôn giáo. Từ đó tạo sự phấn khởi, tự tin, đoàn kết dân tộc, đoàn kết giữa đồng bào có đạo và không có đạo, vừa ra sức phấn đấu thực hiện tốt nghĩa vụ, trách nhiệm công dân đối với sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, vừa hoàn thành bổn phận cá nhân trong việc thực hiện các lễ nghi tôn giáo. Cần tích cực tuyên truyền trong nhân dân, không chỉ là người có đạo, tư tưởng đại đoàn kết dân tộc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, mà ở đó nổi bật quan điểm về sự tương đồng giữa đạo đức tôn giáo với đạo đức cộng sản. Sinh thời, Hồ Chí Minh tự cho mình là một người không theo đạo, một người cộng sản, theo chủ nghĩa Mác – Lênin, nhưng luôn xem Phật Thích Ca, Chúa Giêsu, Khổng Tử là những nhà “hiền triết”, những bậc thầy vĩ đại. Người tự nhận mình là “một học trò nhỏ của các vị ấy”. Điều này đặt ra cho cán bộ, đảng viên ngày nay phải thấu hiểu sâu sắc điều này nhằm làm tốt công tác quản lý nhà nước về tôn giáo, để tôn giáo luôn đồng hành cùng sự nghiệp đổi mới của Đảng, của dân tộc, phải giúp đồng bào có đạo nhận thức rõ: chủ nghĩa xã hội sẽ đem lại những giá trị tốt đẹp cho đồng bào các tôn giáo không chỉ bằng lời nói suông mà quan trọng hơn là bằng hành động mang về những thành quả đóng góp cho sự phát triển đất nước. Đó sẽ là “thứ ngôn ngữ” tuyên truyền hiệu quả nhất để giải quyết gốc rễ mối quan hệ giữa Đạo và Đời.

Tôn giáo được Đảng ta xác định “là vấn đề còn tồn tại lâu dài”, “đang và sẽ tồn tại cùng dân tộc trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội”; “tín ngưỡng tôn giáo là nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân”, “đạo đức tôn giáo có nhiều điều phù hợp với sự nghiệp xây dựng xã hội mới”. Thực hiện quan điểm đó, Nhà nước ta đã cụ thể hoá bằng hệ thống pháp luật về tôn giáo để không ngừng nâng cao hiệu lực hiệu quả quản lý nhà nước về tôn giáo, đảm bảo quyền tự do tín ngưỡng của nhân dân, quyền bình đẳng của các tôn giáo trước pháp luật, quyền hoạt động tôn giáo “bình thường”, đồng thời kiên quyết đấu tranh có hiệu quả những âm mưu, thủ đoạn lợi dụng tôn giáo của các thế lực thù địch nhằm mục đích chính trị, chống phá cách mạng nước ta.

Tôn giáo có đặc điểm rất phong phú, rất đa dạng và nhạy cảm. Đặc biệt đối tượng quản lý là chức sắc, nhà tu hành, người đại diện cho tổ chức giáo hội, một lực lượng được đào tạo rất cơ bản, có hệ thống, có trình độ và tri thức, có ảnh

hưởng rất lớn đối với tín đồ và xã hội. Người làm công tác tôn giáo, ngoài tiêu chuẩn của một công chức có bản lĩnh chính trị, kinh nghiệm công tác, có tri thức, cần phải có lòng dũng cảm. Có lòng dũng cảm để dám đưa ra, bảo vệ những quan điểm cùng với những giải pháp hợp tình, hợp lý về các vấn đề tôn giáo.

Để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tôn giáo trong thời gian tới, các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể nhân dân từ tỉnh đến cơ sở cần tiếp tục quan tâm việc tổ chức cho cán bộ, nhân dân nói chung, đồng bào có tín ngưỡng, tôn giáo nói riêng học tập các quan điểm, chính sách của Đảng, Nhà nước ta đối với các tôn giáo. Các ngành, các cấp cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật nhất là Hiến pháp 2013 và Luật Tín ngưỡng, tôn giáo khi có hiệu lực.

Để thực hiện tốt việc tập trung nâng cao nhận thức, thống nhất quan điểm, trách nhiệm của hệ thống chính trị và toàn xã hội đối với công tác tôn giáo, các cấp ủy đảng, chính quyền cần thực sự quan tâm, lãnh đạo việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước đối với các tôn giáo một cách đồng bộ, có tính thống nhất cao; cần phân định rõ vai trò lãnh đạo của Đảng, công tác quản lý của Nhà nước và không ngừng phát huy vai trò vận động của Mặt trận và các đoàn thể quần chúng trong việc động viên đồng bào có đạo tham gia thực hiện tốt các phong trào thi đua yêu nước, đoàn kết, phấn đấu xây dựng quê hương đất nước ngày càng giàu mạnh, văn minh. /.

CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI

Đã ký

Thạc sĩ Nguyễn Thị Yến

TÀI LIỆU THAM KHẢO



1. Báo cáo số 34/BC-SNV về việc thẩm định Đề án kiện toàn tổ chức bộ máy làm công tác tôn giáo tỉnh Bến Tre.
2. Chỉ thị số 01/2005/CT-TTg, ngày 04 tháng 02 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về một số công tác đối với đạo Tin lành.
3. Chỉ thị số 1940/CT-TTg, ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về nhà, đất liên quan đến tôn giáo.
4. ĐCS Việt Nam, Văn kiện ĐHĐB toàn quốc lần thứ XII.
5. Hiến pháp nước CHXHCN Việt Nam 2013.
6. Hướng dẫn số 40-HD/BTCTW ngày 8-4-2005 của Ban Tổ chức Trung ương về *Kết nạp đảng viên đối với người có đạo và đảng viên có đạo tham gia sinh*
7. Kế hoạch số 111/KH-MTTQ-BT, ngày 25/8/2016 Ủy Ban MTTQ tỉnh Bến Tre về “tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc giai đoạn 2016-2020”.
8. Kế hoạch 112 về phát huy vai trò các tổ chức tôn giáo trong khối đại đoàn kết toàn dân tộc nhằm quán triệt nghị quyết Đảng bộ tỉnh Bến Tre lần thứ X.
9. Luật tín ngưỡng, tôn giáo, số...../ 2016/QH14, dự thảo ngày 01/9/2016, được Quốc hội khóa 14 thông qua ngày 18/11/2016. Có hiệu lực ngày 01/01/2018.
10. Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 12/3/2003 của BCHTW Đảng khóa IX về công tác tôn giáo.
11. Nghị định số 22/2005/NĐ-CP hướng dẫn các cấp, các ngành thi hành đúng tinh thần của Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo năm 2004.
12. Nghị định số 92/2012/NĐ-CP ngày 8 tháng 11 năm 2012 Quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo.
13. Pháp lệnh số 21/2004/PL-UBTVQH của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 11 ngày 18 tháng 6 năm 2004 về tín ngưỡng, tôn giáo.
14. Quyết định số 11/2007/QĐ-UBND của UBND tỉnh Bến Tre ngày 06/3/2007 về việc Ban hành Quy định phân cấp quản lý nhà nước thuộc lĩnh vực tôn giáo trên địa bàn tỉnh Bến Tre.
15. Quyết định số 1023/2013/QĐ-UBND của UBND tỉnh Bến Tre ngày 20/6/2013 về việc Công bố 08 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; 03 thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực tôn giáo – nội vụ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

16. Quyết định số 1324/2013/QĐ-UBND của UBND tỉnh Bến Tre ngày 24/7/2013 về việc Bãi bỏ Quyết định số 11/2007/QĐ-UBND ngày 06/ 3/2007 của UBND tỉnh Bến Tre về việc ban hành Quy định phân cấp quản lý nhà nước thuộc lĩnh vực tôn giáo trên địa bàn tỉnh Bến Tre.
17. Quyết định số: 1305/2014/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre ngày 02 tháng 7 năm 2014 về việc Công bố 09 thủ tục hành chính được ban hành mới; 09 thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Bến Tre.
18. Quyết định 1306 Quyết định số:1306/QĐ-UBND Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre ngày 02 tháng 7 năm 2014 công bố 16 thủ tục hành chính ban hành mới, 21 thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ tỉnh Bến Tre
19. Quyết định số 1307/2014/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre ngày 02 tháng 7 năm 2014 về việc Công bố 07 thủ tục hành chính được ban hành mới trong lĩnh vực tôn giáo – nội vụ thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Bến Tre.
20. Quy định số 123-QĐ/TW ngày 28-9-2004 của Bộ Chính trị về *một số điểm về kết nạp đảng viên đối với người có đạo và đảng viên có đạo tham gia sinh hoạt tôn giáo*
21. Thông tư số 25/2004/TT-BNV ngày 19/4/2004 của Bộ Nội vụ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, của cơ quan làm công tác quản lý nhà nước về tôn giáo ở địa phương.
22. Các tài liệu, tạp chí và một số trang website có liên quan nội dung nghiên cứu./.

PHỤ LỤC

A. GIẢI THÍCH TỪ NGỮ^(*)

1. *Tín ngưỡng* là niềm tin của con người được thể hiện thông qua những lễ nghi gắn liền với phong tục, tập quán truyền thống để mang lại sự bình an về tinh thần cho cá nhân và cộng đồng.

2. *Hoạt động tín ngưỡng* là hoạt động thờ cúng tổ tiên, các biểu tượng linh thiêng; tưởng niệm và tôn vinh người có công với đất nước, với cộng đồng; các lễ nghi dân gian tiêu biểu cho những giá trị lịch sử, văn hóa, đạo đức xã hội.

3. *Lễ hội tín ngưỡng* là hoạt động tín ngưỡng tập thể được tổ chức theo lễ nghi truyền thống nhằm đáp ứng nhu cầu tinh thần của cộng đồng.

4. *Cơ sở tín ngưỡng* là nơi thực hiện hoạt động tín ngưỡng của cộng đồng như đình, đền, miếu, nhà thờ dòng họ và những cơ sở tương tự khác.

5. *Tín đồ* là người tin, theo một tôn giáo và được tổ chức tôn giáo đó thừa nhận.

6. *Nhà tu hành* là tín đồ xuất gia, thường xuyên thực hiện nếp sống riêng theo giáo lý, giáo luật và quy định của tổ chức tôn giáo.

7. *Chức sắc* là tín đồ được tổ chức tôn giáo phong phẩm hoặc suy cử để giữ phẩm vị trong tổ chức.

Ví dụ, trong Phật giáo người giữ chức Chủ tịch Hội đồng Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam (chức vụ) và là Hòa thượng (phẩm sắc) được xác định là chức sắc Phật giáo. Nhưng cũng có trường hợp một người chỉ có phẩm sắc mà không giữ chức vụ đạo nào vẫn được coi là chức sắc tôn giáo. Tùy từng trường hợp cụ thể mà người ta xác định một người có phải là chức sắc tôn giáo hay không.

+ Đặc điểm của chức sắc tôn giáo là sự kết tinh của 3 mặt: Người chủ trì hành đạo; công dân; người đại diện.

+ Chức sắc tôn giáo có niềm tin tôn giáo đặc biệt, rất am hiểu giáo lý tôn giáo và được đào tạo đầy đủ.

8. *Chức việc* là người được tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo bổ nhiệm, bầu cử hoặc suy cử để giữ chức vụ trong tổ chức.

9. *Sinh hoạt tôn giáo* là việc bày tỏ niềm tin tôn giáo, thực hành giáo lý, giáo luật, lễ nghi tôn giáo.

10. *Hoạt động tôn giáo* là hoạt động truyền bá tôn giáo, sinh hoạt tôn giáo và quản lý tổ chức của tôn giáo.

11. *Tổ chức tôn giáo* là tập hợp tín đồ, chức sắc, chức việc, nhà tu hành của một tôn giáo được tổ chức theo một cơ cấu nhất định được Nhà nước công nhận nhằm thực hiện các hoạt động tôn giáo.

12. *Tổ chức tôn giáo trực thuộc* là tổ chức thuộc tổ chức tôn giáo, được thành lập theo hiến chương, điều lệ, quy định của tổ chức tôn giáo.

13. *Cơ sở tôn giáo* gồm chùa, nhà thờ, nhà nguyện, thánh thất, thánh đường, trụ sở của tổ chức tôn giáo, cơ sở hợp pháp khác của tổ chức tôn giáo.

14. *Địa điểm hợp pháp* là đất, nhà ở, công trình mà tổ chức hoặc cá nhân có quyền sử dụng hợp pháp theo quy định của pháp luật.

15. *Người đại diện* là người thay mặt và chịu trách nhiệm trước pháp luật về hoạt động tín ngưỡng, sinh hoạt tôn giáo tập trung, hoạt động tôn giáo của nhóm người hoặc tổ chức mà mình đại diện.

16. Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo: gọi là: cơ quan chuyên môn về tín ngưỡng, tôn giáo cấp tỉnh.

17. *Tổ công tác tôn giáo và quản lý nhà nước về tôn giáo*: Hiện nay, Ủy ban nhân dân cấp xã trực tiếp quản lý nhà nước về tôn giáo theo các quy định hiện hành của Nhà nước. Cấp ủy cấp xã làm tổ trưởng, Chủ tịch hoặc phó Chủ tịch làm tổ phó, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể...là thành viên. Ngoài chức năng thực hiện công tác tôn giáo còn quản lý nhà nước về tôn giáo. Trong phạm vi nghiên cứu đề tài viết tắt là: Tổ công tác quản lý nhà nước về tôn giáo thay cho đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về tôn giáo.

(*). *Luật số 02/2016/QH14, ngày 18/11/2016 của Quốc hội khóa 14 về Luật tín ngưỡng, tôn giáo*

B. TRÍCH DẪN CÁC VĂN BẢN

1. Khái quát nội dung cơ bản Nghị định số 92/2012/NĐ-CP, ngày 8-11-2012 của Chính phủ

Nghị định số 92/NĐ-CP đã đem đến những tư tưởng, nội dung mới như:

- Quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Tín ngưỡng, tôn giáo (gồm 5 chương, 46 điều), trong đó bổ sung nhiều điểm mới về quản lý đối với hoạt động tín ngưỡng;

- Điều kiện, quy trình và thời hạn giải quyết đăng ký sinh hoạt tôn giáo, đăng ký hoạt động tôn giáo, thời hạn công nhận là tổ chức tôn giáo;

- Quản lý đối với trường đào tạo tôn giáo trong việc tuyển sinh;

- Đăng ký hiến chương, điều lệ sửa đổi (nếu có) của tổ chức tôn giáo với cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

- Hoạt động tôn giáo tại cơ sở được xếp hạng di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh;

- Phân loại các công trình tín ngưỡng, tôn giáo, công trình phụ trợ và yêu cầu về cấp phép xây dựng nhằm bảo đảm tuân thủ pháp luật về xây dựng;

- Sinh hoạt tôn giáo của người nước ngoài tại cơ sở tôn giáo của Việt Nam;

- Các cơ quan quản lý nhà nước liên quan quản lý hoạt động tôn giáo;

- Tiếp nhận và xử lý hồ sơ của các tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động tôn giáo, số lượng hồ sơ gửi đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền, thời hạn trả lời các tổ chức, cá nhân tôn giáo, tiếp nhận hồ sơ;...

2. Trích dẫn một số Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre về quản lý tôn giáo ở cấp xã

a. Quyết định số 11/2007/QĐ-UBND, ngày 06/3/2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre về phân cấp quản lý nhà nước thuộc lĩnh vực tôn giáo trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

Tại Điều 7, Chương II đề cập về thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp xã có 5 nội dung:

1. Tiếp nhận thông báo tổ chức lễ hội tín ngưỡng không thuộc quy định tại khoản 1, Điều 4 Nghị định số 22/2005/NĐ-CP; trường hợp do thiên tai, dịch bệnh hoặc an ninh trật tự, việc tổ chức lễ hội tác động xấu đến đời sống xã hội ở địa phương, Chủ tịch ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn xem xét quyết định và kịp thời thông báo cho ban tổ chức lễ hội biết.

2. Tiếp nhận đăng ký chương trình hoạt động tôn giáo hàng năm của tổ chức tôn giáo cơ sở.

3. Tiếp nhận việc đăng ký người vào tu của người phụ trách tôn giáo cơ sở.

4. Tiếp nhận thông báo việc sửa chữa nhỏ cơ sở tôn giáo, sửa chữa, cải tạo công trình kiến trúc tôn giáo mà không làm thay đổi kiến trúc, kết cấu chịu lực và an toàn công trình.

5. Tiếp nhận thông báo và giám sát việc tổ chức quyên góp các cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo trong phạm vi một xã, phường, thị trấn.

Về những nội dung thuộc thẩm quyền giải quyết của ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn, tổ quản lý về tôn giáo có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ, phối hợp với các ban, ngành chức năng xem xét, có văn bản trình ủy ban nhân dân giải quyết theo thẩm quyền. Nếu nội dung thuộc thẩm quyền của huyện, thị phải có ý kiến chuyên (*nêu rõ quan điểm giải quyết*) để tổ chức, cá nhân tôn giáo nộp hồ sơ tại Phòng Tôn giáo hoặc chuyên viên chuyên trách hoạt động tôn giáo thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân các huyện, thị.

b. Quyết định số 1324/QĐ-UBND ngày 24/7/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre bãi bỏ Quyết định số 11/2007 ngày 06 tháng 3 năm 2007 về phân cấp quản lý nhà nước thuộc lĩnh vực tôn giáo trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

c. Quyết định số 1023/QĐ-UBND ngày 20/6/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre công bố 08 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, 03 thủ tục hành chính bãi bỏ thuộc lĩnh vực tôn giáo - nội vụ thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Bến Tre

d. Quyết định số 1305/QĐ-UBND ngày 02/7/2014 của UBND tỉnh Bến Tre công bố 09 thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực tôn giáo nội vụ thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

đ. Quyết định số 1306/QĐ-UBND, ngày 02//2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre công bố 16 thủ tục hành chính ban hành mới, 21 thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ tỉnh Bến Tre.

6. Quy định số 123-QĐ/TW ngày 28-9-2004 của Bộ Chính trị *về một số điểm về kết nạp đảng viên đối với người có đạo và đảng viên có đạo tham gia sinh hoạt tôn giáo*

7. Thông tư số 25/2004/TT-BNV ngày 19/4/2004 của Bộ Nội vụ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, của cơ quan làm công tác quản lý nhà nước về tôn giáo ở địa phương.

**C.THỐNG KÊ SỐ LIỆU DÂN SỐ TỈNH BẾN TRE
ĐẾN QUÝ III năm 2016**

Stt	Đơn vị	Diện tích Km ²	Dân số (người)	Mật độ dân số Người/km ²
1	TP Bến Tre	70,6	127,347	1804
2	Châu Thành	224,9	177,657	790
3	Chợ Lách	169,1	123,262	729
4	Mỏ Cà Nam	230,8	177,849	771
5	Mỏ Cà Bắc	165,2	129,962	787
6	Giồng Trôm	312,6	196,958	630
7	Bình Đại	427,3	150,089	351
8	Ba Tri	367,2	219,470	598
9	Thạnh Phú	426,5	145,934	342
10	Toàn tỉnh	2394,2	1,448,528	605

**D. SỐ LIỆU VÀ MỘT SỐ TRÍCH DẪN TÌNH HÌNH
TÔN GIÁO Ở BẾN TRE NĂM 2015 -2016**

1. Số lượng tôn giáo, chức sắc và tín đồ

- Phật giáo: có 250 cơ sở thờ tự, có 24 Hòa thượng, 19 Thượng tọa, 7 Ni trưởng, 15 Ni sư và 101 Đại đức với 109.329 tín đồ.

- Công giáo: có 04 hạt, 84 họ đạo với 84 cơ sở thờ tự (riêng nhà thờ xã Tân Mỹ (huyện Ba Tri) đang xây dựng, có 57 Linh mục và 70.615 tín đồ và 03 dòng tu (02 dòng nữ là Dòng Mến Thánh giá Cái Môn, Dòng Mến Thánh giá Cái Nhum và Dòng Kitô Vua) với 446 nam, nữ tu sĩ.

Về cơ cấu tổ chức ở Bến Tre có 04 hạt:

* Hạt Bến Tre: Thành phố Bến Tre, Giồng Trôm và Ba Tri.

* Hạt Bình Đại: Bình Đại và Châu Thành.

* Hạt Thạnh Phú: Thạnh Phú, Mỏ Cà Nam và một phần Mỏ Cà Bắc.

* Hạt Cái Môn: Chợ Lách và một phần Mỏ Cà Bắc.

Bến Tre thuộc giáo phận Vĩnh Long.

- Tin lành có 15 hệ phái gồm: Tin lành Việt Nam (miền Nam), Ân điển Việt Nam; Báp tit Việt Nam (Nam Phương); Phúc âm Toàn vẹn; Phúc âm Ngũ tuần; Liên hữu Cơ đốc; Cơ đốc Phục lâm; Trưởng lão; Truyền giáo Chúa Giêsu; Việt Nam truyền giáo; Hội chúng ngũ tuần Việt Nam; Tin lành ngũ tuần; Nhân chứng Giêhôva; Phúc âm đời đời; Cơ đốc liên hiệp toàn cầu.

- Tin lành Việt Nam (miền Nam): có 13 nhà thờ, 01 nhà nguyện, 01 điểm nhóm; 15 chức sắc (trong đó: 07 Mục sư, 04 Mục sư nhiệm chức, 04 Truyền đạo); 102 chức việc với 6.570 tín hữu. Ngoài Tin lành CMA, Tin lành có 13 hệ phái với khoảng 900 tín đồ như: Phúc âm Ngũ tuần, Phúc âm Đời đời, Liên hữu Cơ đốc, Cơ đốc Phúc âm Toàn vẹn, Trưởng lão, Việt Nam truyền giáo, Báp tit Việt Nam (Nam Phương), Ân điển (Việt Nam), Báp tit Cộng đồng, Truyền giáo chúa Giêsu, Liên hữu Cơ đốc Toàn cầu, Tin lành Nguyên thủy và Mennonite Việt Nam.

- Ngoài ra còn nhóm Baptist, Liên hữu cơ đốc nhưng chưa phổ biến

- Phật giáo Hoà Hảo có một Ban Đại diện tỉnh, 11 Ban Trị sự xã, phường, 02 chùa là Sơn Hòa tự và Kiến Long Tự với 58 chức việc và 2.126 tín đồ.

- Cao Đài có 06 hệ phái:

+ Cao Đài ban Chính đạo: có trên 90 Thánh thất - Nhà tu, với 7.650 tín đồ, 390 chức sắc, 521 chức việc, có Trung ương đạo tại Phường 6, thành phố Bến Tre.

+ Cao đài Tiên Thiên: 29 Thánh Tịnh, 492 chức sắc, 336 chức việc và 7.542 tín đồ, có Toà Thánh (Châu Minh), tọa lạc tại Ấp Chánh, xã Tiên Thủy, huyện Châu Thành.

+ Cao đài Tây Ninh: có 27 Thánh thất – 08 Điện thờ Phật mẫu, với 27 chức sắc hành đạo, 50 chức sắc nghỉ hưu, chức việc hành đạo 358 và 10.362 tín đồ.

+ Cao đài Minh Chơn Lý: có 01 Thánh thất, với 16 chức sắc, 23 chức việc và 96 tín đồ.

+ Cao đài Việt Nam: ở xã Lộc Thuận, huyện Bình Đại có 01 Thánh thất, 123 tín đồ; 44 chức sắc.

+ Cao đài Chiếu minh Tam thanh vô vi: có Ban Quản lý nhà Đền với 70 tín đồ. Bến Tre có hai Trung ương đạo là Cao đài Tiên thiên và Cao đài Ban Chính đạo.

- Tịnh độ cư sĩ Phật hội Việt Nam: có 07 cơ sở thờ tự (01 còn đang tranh chấp) với 21 chức sắc, 251 chức việc và 1.831 tín đồ.

- Tứ Ân Hiếu Nghĩa hoạt động với 02 cấp là Đạo hội (cấp toàn đạo) và nhánh đạo (cấp cơ sở) với 5 cơ sở thờ tự và 535 tín đồ.

- Bửu Sơn Kỳ Hương ở Bến Tre hiện nay có 02 cơ sở thờ tự, với 21 chức việc và 455 tín đồ.

- Phật đường Nam Tông Minh Sư đạo (đạo Minh Sư) ở Bến Tre chỉ có 01 Ban Trị sự gồm 05 vị do ông Nguyễn Văn Hai (Pháp danh: Minh Khải) làm Trưởng ban với 80 tín đồ.

2. Báo cáo của Ban Tôn giáo tỉnh tình hình hoạt động tôn giáo ở Bến Tre năm 2015 có 19 vụ khiếu kiện, khiếu nại, tố cáo, mâu thuẫn mất đoàn kết của những năm trước chuyển sang năm 2015 đã giải quyết xong.

a. Phật giáo: 11 vụ

Chùa Phước Hoà, thị trấn Mỏ Cày, huyện Mỏ Cày Nam

Chùa An Lộc, xã Lộc Thuận, huyện Bình Đại

Chùa Phước Quang, thị trấn Mỏ Cày Nam

Chùa Linh Phong, ấp Mỹ Đức, xã Mỹ Thành, huyện Châu Thành

Chùa Bửu Linh, ấp 3, xã Thạnh Phú Đông, huyện Giồng Trôm

Chùa Bạch Vân, Phường 6, Thành phố Bến Tre

Chùa Long Viên, ấp Tân Long 2, xã Tân Thành Bình, huyện Mỏ Cày Bắc

Chùa Viên Long, xã Mỹ Thạnh An, Thành phố Bến Tre

Chùa Bửu Quang, xã Tân Bình, huyện Mỏ Cày Bắc

Chùa Đức Vân, xã Thanh Tân, huyện Mỏ Cày Bắc

Chùa Tân Khánh, xã Tân Thạch, huyện Châu Thành (*phát sinh tranh chấp đất sau này*)

b. Cao Đài: 02 vụ

Vụ xin lại đất của Ban cai quản liên xã Phường Phú Khương-Cao Đài Tây Ninh

Vụ Thánh thất Tân Phong, xã Tân Phong, huyện Thạnh Phú

c. Công giáo: 4 vụ

Nhà thờ thị trấn Thạnh Phú, huyện Thạnh Phú (trạm điện)

Nhà thờ Bến Vong, xã Bình Thành, huyện Thạnh Phú

Nhà thờ Ba Vát, xã Phước Mỹ Trung, huyện Mỏ Cày Bắc

Nhà thờ Phường 3, Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

d. Tin Lành: 02 vụ

Nhà thờ Tin Lành xã Hưng Nhượng, huyện Giồng Trôm

Nhà thờ Tam Hiệp, xã Tam Hiệp, huyện Bình Đại

3. Báo cáo của Ban Tôn giáo tỉnh tình hình hoạt động tôn giáo ở Bến Tre năm 2015-2016, tranh chấp khiếu kiện, khiếu nại liên quan về tôn giáo có 15 vụ, trong đó:

a. Tôn giáo với giáo dân: 6 vụ

- *Phật giáo*

Chùa Phước Duyên, ấp Tân Phú, xã Tân Thạch, huyện Châu Thành. Toà án đang thụ lý

Chùa Long Phước, xã Nhuận Phú Tân, huyện Mỏ Cày Bắc, toà án đang thụ lý.

Chùa Thịnh Văn, Phường 4, Thành phố Bến Tre, toà án đang thụ lý

Chùa Vạn Quốc, xã Phú Hưng, Thành phố Bến Tre, toà đã trả hồ sơ

- *Cao Đài Tiên Thiên*

Việc di dời 77 hộ dân của Hội thánh Cao Đài Tiên Thiên, xã Tiên Thủy, toà án đang thụ lý.

- *Công giáo*

Việc tranh chấp đất của Nhà thờ Ba Lai, xã Tam Phước, huyện Châu Thành, toà đã trả hồ sơ.

b. Tranh chấp hộ dân với chính quyền

Vụ việc Nhà thờ Bãi Ngao, xã An Thủy, huyện Ba Tri, đã giải quyết xong năm 2016.

c. Tranh chấp giữa tôn giáo với tôn giáo

Vụ Hưng Mỹ Tự, xã Phước Mỹ Trung, Huyện Mỏ Cày Bắc

d. Tranh chấp nội bộ tôn giáo

Chùa Long Hải, thị trấn Bình Đại, huyện Bình Đại

Thánh tịnh Bạch Long Cung hoàng (Cao Đài Tiên Thiên) xã Đại Điền, huyện Thạnh Phú

3. Khảo sát nguyện vọng của cán bộ cấp xã quản lý nhà nước về tôn giáo. Tổng số phiếu đối tượng này: 60 phiếu

Với câu hỏi: Nếu đồng chí là người được phân công quản lý hoạt động tôn giáo, đồng chí có những yêu cầu, đề xuất gì?

Trả lời:

Cần có bộ phận chuyên trách, phụ trách về tôn giáo để theo dõi, phối hợp các tôn giáo sát hơn, gần hơn và kịp thời hơn: 33/60 ý kiến.

Cán bộ phụ trách tôn giáo cần được đào tạo chuyên môn về tôn giáo qua tập huấn, bồi dưỡng; tập huấn cho các chức sắc, chức việc, trụ trì: 44/60 ý kiến.

Cần cung cấp tài liệu về từng tôn giáo: 25/60 ý kiến.

Yêu cầu các tôn giáo thông tin cho chính quyền về tất cả các chương trình lễ, kỷ niệm thật chi tiết, có báo cáo cụ thể với chính quyền: 60/60 ý kiến.

Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước đến chức sắc, chức việc cơ sở tôn giáo: 6/60 ý kiến.

Chính quyền cần có văn bản quản lý cho từng tôn giáo, những văn bản quy định hoạt động của tôn giáo cần triển khai kịp thời và phải điều chỉnh bổ sung cho phù hợp: 13/60 ý kiến.

Chú trọng công tác phát triển đảng viên là người có đạo, tạo điều kiện để đảng viên có đạo tham gia các sinh hoạt tôn giáo, qua đó làm công tác vận động quần chúng: 4/60 ý kiến.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát quản lý chặt tin đồ trong xã và xã khác đến: 12/60 ý kiến.

Cần hoàn thiện hệ thống pháp luật về quản lý nhà nước về tôn giáo: 11/60 ý kiến.

Ý kiến khác:

Yêu cầu tôn giáo hoạt động đúng theo chương trình đăng ký hoạt động đã đăng ký, được duyệt theo đúng quy định của pháp luật.

Ban Quới chức cung cấp đầy đủ nội dung hoạt động cũng như kế hoạch hoạt động ngay từ đầu năm; đề xuất các vị chức sắc, chức việc có lịch làm việc với lãnh đạo địa phương.

Đ. NHỮNG NGÀY LỄ CỦA TÔN GIÁO

1. Các ngày lễ kỷ niệm của Phật giáo (tính theo ngày âm lịch)

TT	Tháng	Ngày	Lễ kỷ niệm
1	Giêng	01	Khánh đản Đức Di Lặc Tôn Phật
2		22	Tổ Phước Huệ – Sắc tứ Thập Tháp Di Đà Tự (Chứng minh Đạo sư Hội Phật giáo Trung phần) viên tịch.
3		30	Tổ Khánh Anh (Thượng thủ GHTG toàn quốc VN niên

			khoá II, Pháp chủ GHTG Nam Việt niên khoá II) viên tịch
4	Hai	8	Lễ Phật Thích Ca xuất gia
5		15	Lễ Phật Thích Ca nhập diệt
6		19	Khánh đản Đức Quán Thế Âm Bồ Tát
7		21	Khánh đản Đức Phổ Hiền Bồ Tát
8	Ba	16	Khánh đản Đức Chuẩn Đề Bồ Tát
9	Tư	3	Tổ Tuệ Tạng (Thượng thủ Giáo hội Tăng già toàn quốc VN, niên khoá I) viên tịch.
10		4	Khánh đản Đức Văn Thù Bồ Tát
11		15	Đức Phật Thích Ca Đản sanh
12		20	Bồ Tát Thích Quảng Đức vị pháp thiêu thân (11-06-1963)
13	Sáu	15	Đại đức Thích Nguyên Hương vị pháp thiêu thân (04-08-1963)
14		19	Lễ Đức Quán Thế Âm Bồ Tát.
15		19	Tổ Khánh Hoà (Sơ Tổ phong trào Chấn hưng Phật giáo miền Nam) viên tịch.
16		24	Đại đức Thích Thanh Tuệ vị pháp thiêu thân (13-8-1963)
17		26	Thích Nữ Diệu Quang vị pháp thiêu thân (15-08-1963)
18		27	Thượng toạ Thích Tiêu Diêu vị pháp thiêu thân (16-08-1963)
19	Bảy	13	Khánh đản Đức Đại Thế Chí Bồ Tát
20		15	Đại lễ Vu Lan Bồn (Rằm tháng bảy)
21		30	Khánh đản Đức Địa Tạng Bồ Tát.
22	Chín	2	Đại đức Thích Quảng Hương vị pháp thiêu thân (05-10-1963)
23		11	Đại đức Thích Thiện Mỹ vị pháp thiêu thân (27-10-1963)
24		19	Lễ Đức Quán Thế Âm Bồ Tát
25		30	Khánh đản Phật Dược Sư.
26	Mười một	1	Tổ Huệ Quang (Pháp chủ Giáo Hội Tăng Già Nam Việt niên khoá thứ I) viên tịch
27		17	Khánh đản Đức Phật A Di Đà.
28	Chạp	8	Lễ Phật Thích Ca thành đạo

29		8	Tổ Vĩnh Nghiêm (Thiền gia Pháp chủ Giáo Hội Tăng Già Bắc Việt) viên tịch.
----	--	---	--

2. Các ngày lễ trọng và lễ kính trong năm của Công giáo

- Trong năm có 6 ngày lễ buộc :

Lễ Giáng sinh vào tối ngày 24-12 và sáng ngày 25-12 hàng năm

Lễ Phục sinh: Đêm thứ bảy ngày : 11/4 là đêm lễ Chúa Phục Sinh.

Lễ Chúa Giêsu lên trời (ngày thăng thiên) diễn ra 40 ngày sau Phục sinh

Lễ Chúa thánh thần hiện xuống (Lễ Ngũ tuần), cử hành ngày lễ thứ 50 bắt đầu ngày lễ Phục sinh, sau 10 ngày kể từ ngày Lễ Chúa Giêsu lên trời

Lễ Đức bà Maria lên trời cả hồn lẫn xác: cử hành vào ngày 15/8

Lễ các Thánh: tổ chức vào ngày 01/11 hàng năm

3. Các ngày lễ (âm lịch) của Đạo Cao Đài tại Tòa Thánh

01/01: Lễ rước THẦN, THÁNH, TIÊN, PHẬT - Tiểu Đoàn.

09/01: Đại lễ ĐỨC CHÍ TÔN - Đại Đoàn.

15/01: Lễ Thượng Nguơn - Đại Đoàn.

15/02: Vía Đức Thái Thượng Lão Quân - Đại Đoàn.

19/02: Vía Đức Phật Quan Âm - Đại Đoàn.

08/04: Vía Đức Phật Thích Ca - Đại Đoàn.

10/04: Kỷ niệm hội ngày qui thiên của Đức Hộ Pháp, Đức Thượng Phẩm, Đức Thượng Sanh và quý Thời Quân Hiệp.T.Đài - Tiểu Đoàn.

24/06: Vía Đức Quan Thánh Đế Quân - Đại Đoàn.

15/07: Lễ Trung Nguơn - Đại Đoàn.

15/08: Đại Lễ HỘI YẾN ĐIỀU TRÌ CUNG - Tiểu Đoàn.

18/08: Vía Đức Lý Đại Tiên kiêm Giáo Tông ĐĐ.TK.PĐ - Đại Đoàn.

27/08: Vía Đức Khổng Thánh - Đại Đoàn.

13/10: Kỷ niệm hội ngày qui thiên của Đức Quyền Giáo Tông, quý Đầu Sư và chư Chưc Sắc hàng Thánh Nam Nữ - Tiểu Đoàn.

15/10: Lễ Hạ Nguơn và kỷ niệm ngày khai ĐĐ.TK.PĐ - Đại Đoàn.

25/12(DL): Vía Đức Jésus Christ - Đại Đoàn.

24/12: Lễ đưa chư THẦN, THÁNH, TIÊN, PHẬT triều Thiên - Tiểu Đoàn.

- Cúng Sóc Vọng ngày mùng 1 và ngày Rằm (15) hằng tháng - Tiểu Đoàn.

Chú ý:

1/ Lễ Thượng Nguơn, Trung Nguơn, Hạ Nguơn : các Thánh Thất - Điện Thờ

Phật Mẫu địa phương dòng U Minh cùng thời điểm với Tòa Thánh : từ mùng 1 đến hết ngày Rằm (15) của tháng 1, 7, 10 âm lịch.

2/ Ngày Rằm (15) tháng 8 hằng năm các Điện Thờ Phật Mẫu địa phương chỉ cúng Đàn theo thông lệ, không được lập nghi cúng Hội Yên Diêu Trì Cung.

3/ Ngày kỷ niệm hội : ở địa phương chỉ cúng Tiểu Đàn tại Thánh Thất mà thôi.

4. Các ngày lễ chính của Phật giáo Hòa Hảo

Các ngày Lễ kỷ niệm trong Đạo đều tổ chức vào ngày âm lịch. Trong một năm, theo âm lịch đạo Hòa Hảo có các ngày lễ, Tết chính:

Ngày 1 tháng Giêng: Tết Nguyên Đán

Ngày Rằm tháng Giêng: Lễ Thượng Ngươn

Ngày 8 tháng 4: Lễ Phật Đản

Ngày 18 tháng 5: Lễ Khai Sáng Đạo Phật Giáo Hoà Hảo

Ngày Rằm tháng 7: Lễ trung Ngươn

Ngày 12 tháng 8: Vía Phật thầy Tây An

Ngày Rằm tháng 10: Lễ hạ Ngươn

Ngày Rằm tháng 11: Lễ Phật A-di-đà

Ngày 25 tháng 11: Lễ Đản Sinh Đức Huỳnh Giáo Chủ.

Ngày 8 tháng Chạp: Lễ Phật thành đạo

5. Những ngày lễ của Hồi Giáo

Lịch Hồi giáo dựa trên sự chuyển động của mặt trăng (âm lịch) và các ngày trong năm ảnh hưởng bởi quỹ tích của các vì sao, hàng tinh và thiên thể trog vũ trụ. Do đó, khác với Dương lịch (lịch Công giáo), lịch Hồi giáo chỉ có khoảng 29.53 ngày trong một tháng, và khoảng 354 ngày trong một năm. Vì số ngày của lịch Hồi giáo ngắn hơn Dương lịch 11 ngày, các ngày lễ trong đạo Hồi tính theo dương lịch cũng dịch chuyển 11 ngày mỗi năm. Bên Tre hiện có trên 40 người theo Hồi giáo và sinh hoạt tôn giáo tại địa bàn các tỉnh khác)

12 tháng trong lịch Hồi giáo được sắp xếp như sau

1. Muharram 7. Rajab

2. Safar 8. Sha'ban

3. Rabi' al-awwal (Rabi' I) 9. Ramadan

4. Rabi' al-thani (Rabi' II) 10. Shawwal

5. Jumada al-awwal (Jumada I) 11. Dhu al-Qi'dah

6. Jumada al-thani (Jumada II) 12. Dhu al-Hijjah

– Lễ mừng năm mới của người Hồi giáo bắt đầu vào tháng muharram (năm 2015, muharram bắt đầu vào 14 tháng 10). Tuy là tháng đầu tiên của một năm nhưng muharram không phải là dịp lễ lớn đối với người Hồi giáo. Thông thường vào tháng này, các gia đình từ trung lưu trở lên sẽ quyên góp cho các tổ chức từ thiện cho người nghèo và trẻ mồ côi.

– Bara'at Night hay còn gọi là Mid-sha'ban là đêm tháng 8 theo lịch Hồi giáo. Vào đêm 14 ngày 15 của tháng 8, được coi như đêm xá tội, người Hồi giáo thường cầu nguyện nhiều hơn, tránh làm trái những điều Chúa dạy và cơ hội được tha thứ mọi tội lỗi cũng cao hơn.

– Tháng ăn kiêng Ramadan được thực hiện theo sứ giả Muhhamed nhằm nhắc nhở con người biết quý trọng thực phẩm và những gì Chúa đã ban phát. Trong tháng Ramadan, người Hồi giáo sẽ không ăn hay uống (kể cả nước lọc) từ lúc mặt trời mọc tới lúc mặt trời lặn hàng ngày. Thời gian bữa ăn lấy lại sức diễn ra vào ban đêm trước khi mặt trời mọc lại vào sáng hôm sau. Trong tháng Ramadan, ngoài ăn kiêng, người Hồi giáo cũng tích cực làm từ thiện, tích đức và tránh xa những cám dỗ. Khoa học đã chứng minh tháng ăn kiêng của người đạo Hồi mang lại lợi ích lớn đối với sức khỏe, đặc biệt là giảm cân và cải thiện hệ tiêu hoá.

– Laylat al-Qadr thông thường diễn ra vào ngày thứ 27 của tháng Ramadan, được coi là đêm màu nhiệm vì đây là thời điểm dòng đầu tiên trong kinh Koran được Chúa gửi xuống cho sứ giả Muhamad.

– Eid al-Fitr (id-ul-fiter) diễn ra vào ngày 10 Shawwal là ngày lễ kết thúc tháng Ramadan, và được coi là ngày lễ quan trọng thứ hai trong đạo Hồi. Sau khi tháng ăn kiêng kết thúc, mọi người sẽ trang trí nhà cửa, mua quần áo mới, nấu thức ăn ngon và tham hỏi người thân. Đặc biệt, vào Eid al-Fitr, người Hồi giáo sẽ chia sẻ thức ăn với người nghèo và quyên góp cho các nhà thờ Hồi giáo.

– Eid al-Adha diễn ra vào tháng 12 (Dhu al-Hijjah) là ngày lễ quan trọng nhất đối với người Hồi giáo. Trong dịp này, những gia đình đủ điều kiện sẽ làm lễ hiến tế để bày tỏ lòng thành kính và tạ ơn Chúa. Thông thường những gia đình Hồi giáo sẽ mua một con bò để xẻ thịt, chia cho người nghèo, họ hàng và giữ lại 1/3 cho mình.

4. Luật Tín ngưỡng, tôn giáo

Ví dụ 1. Tại Điều 17, Chương IV nêu rõ về trình tự, thủ tục, thẩm quyền chấp thuận đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung:

1. Tổ chức tôn giáo, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo hoặc người đại diện của nhóm người theo tôn giáo trong trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 16 của Luật này gửi hồ sơ đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có địa điểm hợp pháp để sinh hoạt tôn giáo.

2. Hồ sơ đăng ký gồm:

a) Văn bản đăng ký nêu rõ tên tổ chức đăng ký; tên tôn giáo; họ và tên, nơi cư trú của người đại diện; nội dung, địa điểm, thời gian sinh hoạt tôn giáo, số lượng người tham gia;

b) Giấy tờ chứng minh có địa điểm hợp pháp để làm nơi sinh hoạt tôn giáo;

c) Sơ yếu lý lịch của người đại diện nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung;

d) Bản tóm tắt giáo lý, giáo luật đối với việc đăng ký quy định tại khoản 2 Điều 16 của Luật này.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đăng ký hợp lệ; trường hợp từ chối đăng ký phải nêu rõ lý do.

Ví dụ 2. Điều 43, Mục 1, Chương VI về Thông báo danh mục hoạt động tôn giáo

1. Tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có trách nhiệm thông báo bằng văn bản về danh mục hoạt động tôn giáo diễn ra hằng năm chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày được công nhận, chấp thuận hoặc được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo theo quy định sau đây:

a) Tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã gửi thông báo đến Ủy ban nhân dân cấp xã.

4. Chương II (Luật tín ngưỡng, tôn giáo)

QUYỀN TỰ DO TÍN NGƯỠNG, TÔN GIÁO

Điều 6. Quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của mọi người

1. Mọi người có quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, theo hoặc không theo một tôn giáo nào.

2. Mỗi người có quyền bày tỏ niềm tin tín ngưỡng, tôn giáo; thực hành lễ nghi tín ngưỡng, tôn giáo; tham gia lễ hội; học tập và thực hành giáo lý, giáo luật tôn giáo.

3. Mỗi người có quyền vào tu tại cơ sở tôn giáo, học tại cơ sở đào tạo tôn giáo, lớp bồi dưỡng của tổ chức tôn giáo. Người chưa thành niên khi vào tu tại cơ sở tôn giáo, học tại cơ sở đào tạo tôn giáo phải được cha, mẹ hoặc người giám hộ đồng ý.

4. Chức sắc, chức việc, nhà tu hành có quyền thực hiện lễ nghi tôn giáo, giảng đạo, truyền đạo tại cơ sở tôn giáo hoặc địa điểm hợp pháp khác.

5. Người bị tạm giữ, người bị tạm giam theo quy định của pháp luật về thi hành tạm giữ, tạm giam; người đang chấp hành hình phạt tù; người đang chấp hành biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc có quyền sử dụng kinh sách, bày tỏ niềm tin tín ngưỡng, tôn giáo.

6. Chính phủ quy định chi tiết việc bảo đảm thực hiện các quyền quy định tại khoản 5 Điều này.

Điều 7. Quyền của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc

1. Hoạt động tôn giáo theo hiến chương, điều lệ và văn bản có nội dung tương tự (sau đây gọi chung là hiến chương) của tổ chức tôn giáo.

2. Tổ chức sinh hoạt tôn giáo.

3. Xuất bản kinh sách và xuất bản phẩm khác về tôn giáo.

4. Sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm tôn giáo, đồ dùng tôn giáo.

5. Cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới cơ sở tôn giáo.

6. Nhận tài sản hợp pháp do tổ chức, cá nhân trong nước và tổ chức, cá nhân nước ngoài tự nguyện tặng cho.

7. Các quyền khác theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 8. Quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam

1. Người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam được Nhà nước Việt Nam tôn trọng và bảo hộ quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo.

2. Người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam có quyền:

a) Sinh hoạt tôn giáo, tham gia hoạt động tín ngưỡng, hoạt động tôn giáo;

b) Sử dụng địa điểm hợp pháp để sinh hoạt tôn giáo tập trung;

c) Mời chức sắc, chức việc, nhà tu hành là người Việt Nam thực hiện lễ nghi tôn giáo, giảng đạo; mời chức sắc, nhà tu hành là người nước ngoài giảng đạo;

d) Vào tu tại cơ sở tôn giáo, học tại cơ sở đào tạo tôn giáo, lớp bồi dưỡng về tôn giáo của tổ chức tôn giáo ở Việt Nam;

đ) Mang theo xuất bản phẩm tôn giáo, đồ dùng tôn giáo để phục vụ nhu cầu sinh hoạt tôn giáo theo quy định của pháp luật Việt Nam.

3. Chức sắc, nhà tu hành là người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam được giảng đạo tại cơ sở tôn giáo hoặc địa điểm hợp pháp khác ở Việt Nam.

Điều 9. Nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong thực hiện quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo

1. Tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động tín ngưỡng, hoạt động tôn giáo phải tuân thủ Hiến pháp, Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Chức sắc, chức việc, nhà tu hành, người đại diện, ban quản lý cơ sở tín ngưỡng có trách nhiệm hướng dẫn tín đồ, người tham gia hoạt động tín ngưỡng, hoạt động tôn giáo thực hiện hoạt động tín ngưỡng, hoạt động tôn giáo đúng quy định của pháp luật.

5. Luật đất đai 2013 liên quan đến tôn giáo

Điều 159 quy định về đất cơ sở tôn giáo gồm: “*đất thuộc chùa, nhà thờ, nhà nguyện, thánh thất, thánh đường, niệm phật đường, tu viện, trường đào tạo riêng của tôn giáo, trụ sở của tổ chức tôn giáo, các cơ sở khác của tôn giáo được Nhà nước cho phép hoạt động; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ vào chính sách tôn giáo của Nhà nước, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt quyết định diện tích đất giao cho cơ sở tôn giáo*”.

...

6. Bộ trưởng Bộ Nội vụ Lê Vĩnh Tân chỉ ra 13 điểm mới cơ bản của Luật tín ngưỡng, tôn giáo

Một là, mở rộng phạm vi chủ thể có quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo từ “công dân” thành “mọi người”, thể hiện đúng bản chất quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo là quyền con người theo tinh thần Hiến pháp 2013.

Hai là, bổ sung 01 (một) chương về quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo để phản ánh rõ hơn phạm vi điều chỉnh của Luật cũng như thể hiện một cách cơ bản nhất

chính sách của Nhà nước trong việc tôn trọng và bảo hộ quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của mọi người.

Ba là, đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung, nếu như trước đây đăng ký sinh hoạt tôn giáo được xem là một mốc khởi điểm để bắt đầu hình thành một tổ chức tôn giáo thì nay Luật chỉ xem sinh hoạt tôn giáo tập trung nhằm thỏa mãn nhu cầu tôn giáo của mọi người; sinh hoạt tôn giáo tập trung không được xem là mốc khởi điểm để tiến tới được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo, công nhận về tổ chức.

Bốn là, một số nội dung thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ như công nhận tổ chức tôn giáo; thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc có phạm vi hoạt động ở nhiều tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; thành lập trường đào tạo những người chuyên hoạt động tôn giáo; tiếp nhận thông báo giải thể trường đào tạo những người chuyên hoạt động tôn giáo đã được thay đổi theo hướng giao cho cơ quan quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo ở trung ương có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ và trả lời các tổ chức tôn giáo. Việc thay đổi này sẽ giúp cho việc thực hiện các thủ tục hành chính nhanh gọn, thuận lợi hơn cho hoạt động tôn giáo.

Năm là, bỏ một số từ ngữ đã được sử dụng tại Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo năm 2004 như tổ chức tôn giáo cơ sở, hội đoàn, dòng tu. Bổ sung từ ngữ tổ chức tôn giáo trực thuộc và xem tổ chức tôn giáo cơ sở, hội đoàn, dòng tu là tổ chức tôn giáo trực thuộc, điều chỉnh như tổ chức tôn giáo trực thuộc. Bên cạnh đó mở rộng phạm vi điều chỉnh của tổ chức tôn giáo trực thuộc còn có cả các ban, ngành, viện từ trung ương đến cơ sở của tổ chức tôn giáo.

Sáu là, vấn đề tư cách pháp nhân của tổ chức tôn giáo. Đây là một nội dung mới, quan trọng của Luật nhằm xác định rõ địa vị pháp lý của tổ chức tôn giáo, bảo đảm quyền và nghĩa vụ của các tổ chức tôn giáo khi tham gia vào các quan hệ pháp luật. Quy định này phù hợp với xu thế quản lý trong nhà nước pháp quyền, pháp luật quốc tế cũng như thực tiễn hoạt động của các tổ chức tôn giáo.

Bảy là, tách nội dung phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử chức sắc, chức việc thành hai nội dung: phong phẩm hoặc suy cử làm chức sắc và bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc.

Tám là, về cơ sở đào tạo tôn giáo, bổ sung làm mới các quy định liên quan đến cơ sở đào tạo tôn giáo bao gồm từ điều kiện thành lập, thẩm quyền chấp thuận đến các nội dung liên quan đến hoạt động của cơ sở đào tạo tôn giáo.

Chín là, bổ sung nội dung phong phẩm hoặc suy cử phẩm vị cho người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam.

Mười là, đăng ký hoạt động tín ngưỡng, thông báo danh mục hoạt động tôn giáo được thay đổi theo hướng chỉ đăng ký, thông báo lần đầu với cơ quan nhà nước có thẩm quyền, những nội dung không có trong văn bản đăng ký hoặc thông báo sẽ đăng ký, thông báo bổ sung.

Mười một là, bổ sung theo hướng tạo điều kiện cho người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam được vào tu tại cơ sở tôn giáo, học tại cơ sở đào tạo tôn giáo, lớp bồi dưỡng về tôn giáo của tổ chức tôn giáo ở Việt Nam; được tổ chức tôn giáo Việt Nam phong phẩm hoặc suy cử phẩm vị..., được tập trung sinh hoạt tôn giáo riêng tại cơ sở tôn giáo hoặc tại địa điểm hợp pháp khác ở Việt Nam; được mời chức sắc, nhà tu hành là người Việt Nam hoặc người nước ngoài giảng đạo.

Mười hai là, một số nội dung hoạt động chỉ cần thông báo đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền như thông báo lễ hội định kỳ; thông báo về khoản thu, mục đích sử dụng khoản thu từ việc tổ chức lễ hội tín ngưỡng; thông báo hoạt động của cơ sở đào tạo; thông báo người được phong phẩm hoặc suy cử làm chức sắc; thông báo chuyển chức sắc, chức việc, nhà tu hành; thông báo cách chức, bãi nhiệm chức sắc, chức việc; thông báo hội nghị thường niên,..., Đây cũng là quy định phù hợp với xu hướng hiện nay nhằm hạn chế sự can thiệp của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền vào công việc nội bộ của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo.

Mười ba là, phân định trách nhiệm của các cơ quan nhà nước đối với lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo.

Luật quy định cụ thể trách nhiệm, thẩm quyền của Chính phủ, bộ, ngành, Ủy ban nhân dân, cơ quan quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo các cấp trong hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong việc tập hợp đồng bào có tín ngưỡng, tôn giáo và đồng bào không có tín ngưỡng, tôn giáo trong khối đại đoàn kết toàn dân tộc, góp phần xây dựng bảo vệ Tổ quốc. Bên cạnh đó, Luật cũng có các quy định về nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong thực hiện quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo./.